

# NGƯỜI KINH BẮC

Số ra 1 tháng/kỳ

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 189

NĂM THỨ XXVII



THÁNG 10 - 2024

TỔNG BIÊN TẬP  
NHÀ BÁO LÊ THANH HUYỀN

THAM GIA BIÊN TẬP

NGUYỄN NHƯ HẠO  
NGUYỄN ANH THUẤN  
NGUYỄN THÁI SƠN  
NGUYỄN TRỌNG TĨNH  
LÊ VIỆT ANH  
KIM PHÚC

THƯ KÝ TÒA SOẠN  
HOÀNG YẾN

Email tòa soạn  
tapchinguoiKinhbac@gmail.com  
Website: nguoiKinhbac.vn  
Điện thoại: 0222.3875.551

Giấy phép xuất bản  
Số: 138/GP-BTTTT

Bộ Thông tin - Truyền thông  
Cấp ngày 19/4/2023

Tòa soạn  
Số 01 Lý Thái Tổ - TP. Bắc Ninh

In 1000 cuốn, KT 19 x 27cm,  
100 trang, in và nộm lưu chiếu  
tháng 10 - 2024  
In tại:  
XÍ NGHIỆP IN/NHÀ MÁY Z176

## HỌC TẬP LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

\* Nghệ nhân Nguyễn Thành Lai với tâm huyết bảo tồn, gìn giữ và phát huy nghệ thuật múa rối nước truyền thống  
Nho Thuận 3

## KỶ NIỆM 94 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM (20/10/1930 - 20/10/2024)

\* Luôn đồng hành dân tộc  
Nguyễn Thanh Tuấn 9

\* "Mong một phép màu" - Bức phù điêu về hình tượng người mẹ  
Nguyễn Tự Lập 13

Trang thơ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 16-17

Truyện ngắn: Đường ông Quạt  
Nguyễn Thái Sơn 18

Ghi chép: Yêu lắm quê mình - Thành phố trẻ  
Từ Sơn  
Hoàng Ngọc Bích 23

Tản văn: Nắng thu  
Cao Văn Quyền 26

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

\* Lương Tài - Huyền thoại vùng đất và con người  
Đỗ Đình Thanh 28

\* Những loại hình nghệ thuật truyền thống làng  
Thất Gian  
Phan Thị An Ngọc 32

## BIỂN ĐẢO QUÊ HƯƠNG - BIÊN CƯƠNG TỔ QUỐC

\* Chạm tay vào lá cờ Tổ quốc  
Lê Thị Huyền 35

Trang thơ Người Kinh Bắc 38-39

## KỶ NIỆM 15 NĂM DÂN CA QUAN HỌ BẮC NINH ĐƯỢC UNESCO CÔNG NHẬN LÀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐẠI DIỆN CỦA NHÂN LOẠI

\* Quan họ tìm bạn kết nghĩa và đón bạn ngày xuân ở Hội Lim xưa  
Đỗ Hữu Bằng 40



# NGƯỜI Kinh Bắc

* Tìm về Quan họ Đông Yên	Lan Phương - Việt Tâm	45
* Sắc màu Quan họ trên dải biên cương	Thanh Hải	48
<b>Trang thơ Người Kinh Bắc</b>		<b>52-53</b>
<b>TÁC GIẢ - TÁC PHẨM</b>		
* " <i>Nẻo bước hồn quê</i> " - Trái ngọt mùa bói quả của cây bút trẻ miền Kinh Bắc	Vũ Tuấn Anh	54
<b>Tản văn: Hương mùa thu</b>	Vũ Thị Ngát	57
<b>Truyện ngắn: Về với biển</b>	Nguyễn Thị Bích Nhân	59
<b>Bút ký: Như giọt mực xanh rơi ở cuối bản đồ</b>	Lê Khanh	63
<b>Truyện thiếu nhi: Ong non dừng cảm</b>	Mai Hoàng Hanh	67
<b>Trang thơ cộng tác viên</b>		<b>68-69</b>
<b>VĂN HIẾN BẮC NINH - KINH BẮC</b>		
* Trên quê hương "Trạng Cháy"	Quang Thuận	70
<b>Truyện ngắn: Hoa trái mùa</b>	Nguyễn Ngọc Chiên	75
<b>Phóng sự ảnh: Bảo vệ môi trường cây xanh sau bão YaGi</b>	Phan - Phúc - Hoàn	82
<b>Bút ký: Quân dân Kinh Bắc đánh giặc nước</b>	Mạnh Thắng	84
<b>Truyện ngắn: Chiều đông</b>	Vũ Thị Huyền Trang	90
<b>Trang thơ tuổi hồng</b>		<b>94-95</b>
<b>ÂM NHẠC</b>		
* Hát về người cao tuổi chúng tôi	Nhạc và lời: Xuân Doãn	96
* Ôn mẹ suốt đời	Nhạc và lời: Kim Oanh	97
* Sau cơn bão	Nhạc: Duy Khánh    Thơ: Đỗ Anh Quân	98
<b>MỸ THUẬT</b>		
* Bìa 2: Thanh Huyền, Hoàng Yến		
* Bìa 4: Nguyễn Việt Vịnh, Đỗ Hữu Bằng, Hồng Quang Nguyễn Văn Lai, Hồng My		
<b>NHIẾP ẢNH</b>		
* Bìa 1: Trọng Hiếu		
* Bìa 3: Nguyễn Văn Điệp, Đức Hiệp, Nguyễn Hải Đăng, Sơn Thủy, Nguyễn Trọng Bình		

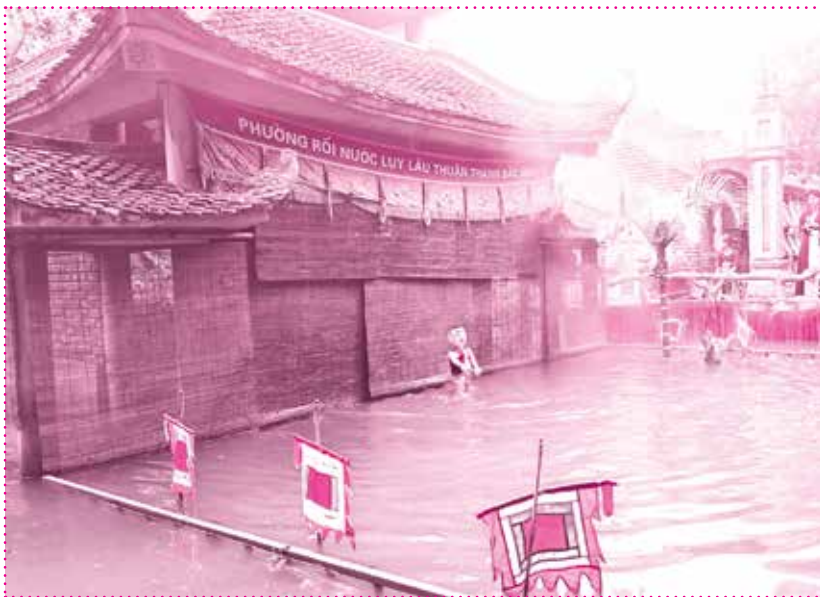
## NGHỆ NHÂN NGUYỄN THÀNH LAI VỚI TÂM HUYẾT BẢO TỒN, GÌN GIỮ VÀ PHÁT HUY NGHỆ THUẬT MÚA RỐI NƯỚC TRUYỀN THỐNG

NHO THUẬN

Vùng đất Thuận Thành có nhiều loại hình văn hóa dân gian đặc sắc, tiêu biểu trong đó có nghệ thuật múa rối nước dân gian truyền thống ở làng Đồng Ngur, xã Ngũ Thái, thị xã Thuận Thành. Qua thời gian, các giá trị văn hóa đó đã và đang tiếp tục được các thế hệ nghệ nhân nơi đây lưu giữ, bảo tồn và phát triển. Cho đến nay, phường rối nước dân gian Đồng Ngur vẫn là một trong 14 phường của cả nước còn duy trì hoạt động thường xuyên. Nghệ thuật múa rối nước dân gian Đồng Ngur có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời với truyền thống và nét riêng độc đáo. Đây là loại hình nghệ thuật ẩn chứa và phản ánh chân thực đời sống giản dị của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ nói chung và người dân Bắc Ninh - Kinh Bắc nói riêng. Mỗi phường rối có nét đặc trưng riêng không chỉ ở các tích trò mà còn là lối thể hiện về kỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn...

Ngoài Phường rối nước dân gian làng Đồng Ngur có truyền thống hàng trăm năm.

Hơn 10 năm qua tại làng Đồng Ngur còn có một phường, đội nghệ thuật múa rối nước nữa, đó là phường rối nước Luy Lâu trực thuộc Khu bảo tồn Văn hoá dân gian Luy Lâu - Một doanh nghiệp hoạt động văn hóa dân gian truyền thống do nghệ nhân Nguyễn Thành Lai làm Giám đốc. Ông là một trong những nghệ nhân rối nước tâm huyết, dày công lưu giữ, bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật này. Từ nhỏ, ông đã có niềm đam mê đặc biệt với rối nước. Bởi vậy, mặc dù không sinh ra trong những gia đình là nghệ nhân của Phường rối nước dân gian làng Đồng Ngur, nhưng trong các dịp biểu diễn rối nước của các nghệ nhân rối nước trong làng ông đều có mặt. Dần dần, ông thuộc từng tích trò, cách thức điều khiển con rối và nghệ thuật biểu diễn cũng như kỹ thuật chế tác con rối ngay từ khi mới vào nghề. Sau này ông đã trở thành một trong những thành viên quan trọng và nổi tiếng của Phường rối nước dân gian Đồng Ngur quê hương mình. Năm 2007, được sự tín nhiệm cao của tập thể nghệ



nhân và BQL thôn Đồng Ngư, xã Ngũ Thái, Nguyễn Thành Lai được bầu làm Phường trưởng Phường rối nước dân gian Đồng Ngư. Năm 2018, ông được kết nạp và trở thành Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh.

Nghệ nhân Nguyễn Thành Lai cho chúng tôi biết: Phường rối nước dân gian Đồng Ngư là một trong số ít phường rối có và giữ được kỹ thuật điều khiển quân rối bằng máy dây và máy sào để tạo sự di chuyển và hành động cho con rối thật linh hoạt. Kỹ thuật máy dây đòi hỏi người biểu diễn phải có tay nghề cao. Với kỹ thuật này, người điều khiển có thể đưa rối ra xa sân khấu biểu diễn từ 5 đến 7m mà không ảnh hưởng đến hoạt động của con rối. Với kỹ thuật điều khiển bằng máy sào các con rối Đồng Ngư chuyển động linh hoạt, sống động và đặc biệt có hồn, rất hấp dẫn người xem. Trong quá trình biểu diễn, người biểu diễn đồng thời là người đọc lời thoại cho nhân vật. Ngoài ra, Phường rối còn sử dụng các nhạc cụ như trống, tù và, mõ và các nhạc cụ phường bát âm. Sau này, thêm những nhạc cụ như đàn nguyệt, đàn tranh cùng các làn điệu Dân ca Quan họ được đưa vào phối hợp trong chương trình để tạo không khí cho các buổi biểu diễn thêm sôi động, khác lạ và hấp dẫn. Chính phong cách biểu diễn này của Phường rối nước dân gian Đồng Ngư đã càng gây được sự hứng khởi, cuốn hút

khán giả đến xem đông hơn. Trong nghệ thuật rối nước dân gian làng Đồng Ngư có nhiều nét độc đáo, các diễn viên rối có thể làm chủ khoảng bốn đến năm chục tiết mục múa rối nước. Một buổi diễn thường sau màn chú Tễu dạo đầu là các tiết mục chẵn trâu thổi sáo, cấy cà, múa rồng, chọi trâu, câu ếch, cày bừa cấy hái, đánh cá úp nom, hát văn, rước kiệu, đánh đu mời trâu, hát Quan họ... đậm nét văn hóa làng quê Bắc Ninh - Kinh Bắc. Kỹ nghệ chế tác các con rối cho các tiết mục biểu diễn của các nghệ nhân làng Đồng Ngư cũng rất đa dạng, tinh xảo và hoàn hảo. Các con rối làng Đồng Ngư thường làm bằng các loại gỗ nhẹ, thớ mịn và không có mấu như gỗ xoan, gỗ duối hay gỗ sung. Các thế hệ nghệ nhân đã sáng tạo, chế tác được hơn 200 loại quân rối để phục vụ biểu diễn...

Năm 2010, nghệ nhân Nguyễn Thành Lai đã đứng ra thành lập công ty TNHH một thành viên rối nước Thuận Thành và phường rối nước Luy Lau, với sự nhạy bén và



năng động, người nghệ nhân trẻ Nguyễn Thành Lai đã biết tìm hướng đi riêng của mình, nhằm góp phần bảo tồn và quảng bá nghệ thuật múa rối nước dân gian truyền thống của quê hương. Ông cùng các thành viên của gia đình vừa quản lý, tổ chức biểu diễn và kiêm luôn diễn viên. Vốn từng là thợ mộc, thợ cơ khí, ông Lai đảm nhiệm luôn công đoạn từ chế tác con rối, đến tự thiết kế và lắp thủy đình cơ động. Ngay từ những năm đầu mới thành lập, Phường rối nước Luy Lâu của ông đã khá ăn khách, được nhiều địa phương mời biểu diễn. Nhiều lần ông tự mình đánh xe chở “Đoàn rối gia đình” về Hà Nội và sang tỉnh bạn lưu diễn dài ngày. Ông cũng trải lòng, dù thu nhập không cao, nhưng mình cũng vui vì đã quảng bá ngày càng rộng khắp nghệ thuật múa rối nước Đồng Ngư tới nhiều địa phương trong cả nước, vừa bảo tồn, phát huy vốn văn hóa làng nghề “Nghệ thuật múa rối nước dân gian truyền thống của quê hương”, lại tạo công ăn việc làm cho anh em trong làng, thêm thu nhập để cải thiện đời sống...

Theo nghệ nhân, bên cạnh kỹ thuật, cách thức biểu diễn các tích trò, các phường rối phân biệt với nhau bằng hình ảnh tạo hình con rối. Ví như, rối nước Đồng Ngư ngoài những con rối phổ biến gồm chú Tễu, tứ linh, con trâu, rước hội, đấu vật... còn có những con rối đặc trưng cho văn hóa vùng đất Bắc Ninh - Kinh Bắc như chiếc thuyền rồng và các tiết mục liên anh, liên chị hát Quan họ trên thuyền, các tích trò vui dân gian, như: đám cưới chuột, đánh ghen, hái dừa, thày đồ cóc, rước kiệu... Ngoài gìn giữ các tích trò cổ còn tiếp tục sáng tạo ra các

tích trò mới thể hiện nét đẹp của văn hóa Bắc Ninh - Kinh Bắc và đời sống đương đại như: Đánh đu, Giã gạo, Tôn Ngô Không, Chú mèo lười... Nguyễn Thành Lai rất cẩn thận trong việc chế tác và sáng tạo từng con rối, mỗi con rối đều mang nội dung đề tài, câu chuyện khác nhau. Khi chế tác, nghệ nhân phải thật sự có vốn hiểu biết, chẩn chu, tỉ mỉ và tâm huyết trong quá trình sáng tạo nên các nhân vật (con rối) phù hợp với các tích trò, vở diễn. Đến nay, Khu bảo tồn Văn hóa dân gian Luy Lâu đã có hơn 1.000 con rối khác nhau, đủ để 3 đoàn đi biểu diễn cùng một lúc. Phường rối nước Luy Lâu của nghệ nhân Nguyễn Thành Lai đã đi biểu diễn khắp nơi, mang theo bản sắc văn hoá quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc đến mọi miền, quảng bá và lan tỏa dân ca Quan họ Bắc Ninh, các tích trò dân gian mang đậm nét giá trị nghệ thuật, tính văn hoá, văn nghệ trào phúng và giáo dục cao. Đó là sự khẳng định về sức sống lâu bền của loại hình nghệ thuật độc đáo này và cũng là niềm tự hào của các thế hệ nghệ nhân Phường rối nước dân gian Đồng Ngư nói chung và các nghệ sĩ, nghệ nhân của Đoàn nghệ thuật Khu bảo tồn Văn hoá dân gian Luy Lâu nói riêng. Nghệ nhân chia sẻ, nhiều khi biểu diễn phải ngâm mình trong nước lâu, dưới thời tiết 7-8 độ C nhưng chính những tràng pháo tay cổ vũ của khán giả là niềm động viên lớn nhất, giúp nghệ nhân có thêm động lực giữ “lửa nghề” và truyền nhiệt huyết cho các thế hệ sau này.

Nghệ nhân Nguyễn Thành Lai cho biết: Nghệ thuật múa rối nước dân gian của Đồng Ngư quê hương ông có nét đặc thù và tính độc đáo riêng; Khi các phường rối

khác thường biểu diễn và điều khiển con rối bằng sào thì múa rối nước Đồng Ngư được biểu diễn, điều khiển bằng cả hệ thống máy dây và máy sào. Những con rối được chế tác tinh xảo, bộ phận điều khiển bằng máy phức tạp hơn nhưng cũng dễ di chuyển linh hoạt, mềm mại trong hoạt động của các con rối hơn, thậm chí con rối có thể leo trèo bằng cả hai tay và hai chân, tạo biểu cảm của từng con rối thêm sinh động... Vì vậy, con rối có thể đi ra xa buồng trò, biểu diễn được nhiều động tác hơn và cũng đưa con rối đến gần với khán giả hơn. Đến nay Giám đốc - Nghệ nhân Nguyễn Thành Lai cùng các cộng sự đã sáng tạo thêm nhiều nội dung, tích trò mới, gắn với đó là lối dẫn chuyện, lời ca ngày thêm phong phú và đa dạng: Phường rối nước Luy Lâu của ông, ngoài phụ họa bằng hát Chèo còn có lối dẫn chuyện và hát phụ họa bằng lời ca Quan họ. Tất cả lời thoại, lời ca Quan họ của các tích trò đều gắn liền với nội dung, đề tài của tranh dân gian Đông Hồ và hoạt động sinh hoạt thường nhật của người dân lao động. Ngay việc sáng tạo ra sân khấu thủy đình cơ động linh hoạt trong việc tháo lắp, vận chuyển để đi lưu diễn đến những nơi không có sân khấu sẵn. Khó khăn đó dần dần từng bước được khắc phục bằng việc thiết kế thủy đình lưu động nên giảm thiểu về chi phí tổ chức biểu diễn và có thể tăng ca, mở rộng không gian hoạt động cho các chuyến lưu diễn ở xa và dài ngày hơn...

Ông Nguyễn Thành Lai cũng cho biết thêm: Đến nay, nhiều tích trò cổ bị mai một và thất truyền, ông đã phải tự nghiên cứu tìm hiểu, hỏi han các cụ cao tuổi. Qua

nghiên cứu tìm hiểu mỗi người đóng góp một ít, trao đổi qua lại nhiều lần dần dần cũng đã khôi phục lại được các tích trò cổ, gần như đã thất truyền để chế tác phục dựng lại đầy đủ các con rối và bổ sung ngay vào chương trình biểu diễn phục vụ công chúng, khán giả. Công việc này của ông đã được các nghệ nhân cao tuổi trong làng và các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian đánh giá cao.

Phường rối nước Luy Lâu là một trong những phường rối có số lượng ca diễn nhiều nhất cả nước (bảy đến mười nghìn ca/năm - sánh ngang Nhà hát múa rối Thăng Long), gần như không có một phường rối địa phương nào đạt được. Đặc biệt, trước đây một Phường rối thường chỉ có thể duy nhất một đoàn rối, một năm đi biểu diễn được 10 - 20 lượt diễn đã khó. Nhưng với Phường rối nước Luy Lâu luôn có ba đoàn rối, sẵn sàng đi biểu diễn được ngay khi có đơn đặt hàng và luôn có sẵn 3 - 4 bộ con rối để đi biểu diễn 3 chương trình trùng nhau cùng một lúc. Ghi nhận thành tích hoạt động biểu diễn của Phường rối nước Luy Lâu, trong hơn 10 năm qua, đơn vị nghệ thuật của gia đình ông đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tặng thưởng Bằng khen về thành tích góp phần bảo tồn và phát huy di sản Văn hoá dân tộc, nhiều Bằng khen và Giấy khen của các Bộ, Ngành TW và UBND cấp tỉnh, huyện, thành phố trong cả nước. Đặc biệt, tuy mới là Hội viên Hội VHNT tỉnh, nhưng nghệ nhân Nguyễn Thành Lai nhiều năm liên tục đã được Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh tặng thưởng Giấy khen...



Về hướng phát triển của đơn vị, Nguyễn Thành Lai chia sẻ: Ngoài duy trì hoạt động thường xuyên của phường Rối nước Luy Lâu, ông cùng Ban Giám đốc và anh em nghệ sĩ, diễn viên đã và đang xây dựng phát triển Trung tâm bảo tồn Văn hoá dân gian Luy Lâu luôn có diện mạo mới như: Mở cửa đón khách vào các ngày cuối tuần để anh em nghệ sĩ biểu diễn múa rối nước và hát Quan họ, ngoài ra còn tổ chức các hoạt động Văn hoá văn nghệ, các trò chơi dân gian, trình diễn và giới thiệu về tranh dân gian Đông Hồ, các món ăn đặc sản vùng quê Bắc Ninh - Kinh Bắc, đặc biệt trong dịp hè - 2024 phục vụ du khách trong 2 ngày nghỉ cuối tuần.

Hai năm vừa qua Khu bảo tồn Văn hoá dân gian Luy Lâu đã được Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh hỗ trợ nguồn kinh phí mỗi năm mở 1 lớp đào tạo nghề cho các cháu học sinh của địa phương. Cử các nghệ nhân, HDV của Khu bảo tồn Văn hoá dân gian Luy Lâu đến biểu diễn, giới thiệu, và hướng dẫn truyền dạy cho các cháu học sinh ở các trường phổ thông trong và ngoài thị xã Thuận Thành về nghệ thuật múa rối nước và các trò chơi dân gian. Ông Lai cũng cho rằng, nhờ công tác xây dựng kế hoạch cụ thể và phân công người giỏi về lý thuyết thì dạy về lý thuyết, người giỏi chuyên môn thì dạy thực hành... với những kết quả thu được từ những hoạt động này cũng là ngoài kỳ vọng của chúng tôi.

Nghệ nhân còn cho biết, gia đình ông đã quy hoạch, xây dựng Trung tâm bảo tồn Văn hoá dân gian Luy Lâu thành nơi hội

tụ văn hóa dân gian - mô hình làng nghề truyền thống của tỉnh Bắc Ninh. Với mục đích bảo tồn và phát triển Văn hoá dân gian Việt Nam, Khu bảo tồn Văn hoá dân gian Luy Lâu đã được thành lập và hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ: Tại làng Đồng Ngự, xã Ngũ Thái, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Chia sẻ về ý tưởng thành lập Trung tâm bảo tồn Văn hoá dân gian Luy Lâu, ông Nguyễn Thành Lai cho biết: Trước đây, rối nước Đồng Ngự rất nổi tiếng trong vùng nhưng các nghệ nhân phường rối chủ yếu chỉ tổ chức biểu diễn trong làng hoặc vào những dịp lễ hội ở các làng xã quanh vùng Dâu - Luy Lâu. Bởi vậy, năm 2009, gia đình ông quyết định ký hợp đồng thuê (thời hạn 5 năm một lần) 5.000m<sup>2</sup> đất của địa phương, cùng 1.000m<sup>2</sup> đất thổ cư của các gia đình hàng xóm để xây dựng Trung tâm bảo tồn Văn hoá dân gian Luy Lâu và thành lập Phường rối nước Luy Lâu, tập hợp những người đam mê môn nghệ thuật rối nước Đồng Ngự, xây dựng thủy đình là nơi truyền dạy nghề và tổ chức các ca biểu diễn tại chỗ phục vụ du khách đến tham quan, trải nghiệm các trò chơi dân gian truyền thống tại đây. Ban đầu, Phường rối nước Luy Lâu có 10 thành viên. Sau hơn 10 năm thành lập, đến nay Phường rối có hơn 30 nghệ nhân, diễn viên, được chia làm 3 đoàn, hàng năm đi biểu diễn trên 700 ca (mỗi ca khoảng 45 phút) và phạm vi hoạt động, tổ chức biểu diễn múa rối nước của phường rối nước Luy Lâu đã trải rộng đến khắp các địa phương trong cả nước.

Trong khuôn viên đất rộng trên

6000m<sup>2</sup> mà gia đình ông đã ký hợp đồng thuê, nghệ nhân và gia đình đã đầu tư xây dựng thành các phân khu, gồm: Ao rổi với nhà thuỷ đình theo kiến trúc truyền thống, sưu tầm hiện vật giới thiệu tại nhà trưng bày, tạo một không gian Văn hóa dân gian mang đặc trưng của vùng quê Đồng bằng Bắc Bộ... Với những người ở lứa tuổi sinh từ thập niên 1970 không gian này mang lại sự gần gũi quen thuộc, nhưng đối với những người trẻ sinh từ thập niên 1980 trở lại đây và đặc biệt với các bạn trẻ sinh ra từ đầu thế kỷ XXI thì không gian Văn hóa ở nơi này thực sự hấp dẫn, mới lạ.

Trung tâm bảo tồn Văn hóa dân gian Luy Lâu đã và đang là một trong những mô hình du lịch văn hoá, sinh thái đáng trân trọng. Mong rằng, các nghệ nhân, nhân viên của Khu bảo tồn Văn hoá dân gian Luy Lâu và Phường rổi nước Luy Lâu tiếp tục giữ “lửa nghề” để giá trị văn hóa dân gian này mãi trường tồn, thu hút và đáp ứng nhu cầu của đông đảo du khách mỗi lần đến tham quan, trải nghiệm tại đây./.

BẠCH LIÊN

### *Cao cả*

Thịt xương hoà đất mẹ  
 Bồi đắp thêm mỡ màu  
 Máu tô cờ Tổ quốc  
 Hồng rực trong nắng mai  
 Đẹp tươi non nước Việt  
 Yên ảm cảnh thanh bình  
 Uống nước nhớ nguồn mát  
 Cao cả thân hiến dâng.

Những người con Đất Nước  
 Không uống sự hy sinh  
 Muôn thu hồn bất tử  
 Đòi đòi nhớ chiến công./.





## LUÔN ĐỒNG HÀNH DÂN TỘC

NGUYỄN THANH TUẤN

Phụ nữ Việt Nam có vai trò quan trọng không chỉ đối với gia đình, cộng đồng mà còn có vai trò quyết định đối với quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Ngay từ buổi đầu của lịch sử, người phụ nữ đã thể hiện vai trò chủ đạo trong nền văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước và chăn nuôi tiểu gia súc. Khi xã hội càng phát triển, vai trò của người phụ nữ đối với đất nước càng được thể hiện rõ ràng hơn. Đặc biệt, trong bối cảnh chuyển đổi số với xu hướng hội nhập trên toàn thế giới thì vai trò của phụ nữ Việt Nam càng được chứng minh một cách rõ ràng và sâu sắc. Điều này thể hiện sự đồng hành một cách liên tục của phụ nữ đối với tiến trình phát triển của dân tộc.

Thực tiễn xã hội, bản sắc văn hóa và lịch sử dân tộc tạo nên phẩm chất, phong thái và tính cách người phụ nữ Việt Nam. Họ không chỉ là những chiến sĩ chống ngoại xâm kiên cường, bất khuất, là người lao động cần cù, sáng tạo, thông minh mà

còn là người giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc giữ gìn, phát triển bản sắc, tinh hoa văn hóa dân tộc, người mẹ dịu hiền, đảm đang, trung hậu đã sản sinh ra nhiều thế hệ anh hùng cho dân tộc anh hùng. Thời phong kiến, với quan niệm “trọng nam khinh nữ”, người phụ nữ bị “trói chặt” trong đạo lý phong kiến cổ hủ nhưng bằng sự thông minh, sự kiên cường và lòng quả cảm, họ đã biết đứng lên tổ chức đấu tranh cho quyền lợi và khẳng định vai trò của mình trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm. Tiêu biểu cho tinh thần này là Bà Trưng, Bà Triệu. Các bà đã trở thành niềm tự hào không chỉ của phụ nữ Việt Nam mà là niềm tự hào của cả dân tộc. Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng từ năm 40 đến năm 43 sau công nguyên là biểu tượng của tinh thần dân tộc mà đặc biệt là khả năng, bản lĩnh và những đóng góp lớn lao của phụ nữ Việt Nam vào lịch sử dân tộc.

Năm 1858 thực dân Pháp xâm lược nước ta, dưới chế độ thực dân nửa phong



kiên, do đặc điểm về giới, phụ nữ Việt Nam chịu nhiều áp bức, bóc lột, nhiều bất công và sự chà đạp. Với bản lĩnh kiên cường và truyền thống bất khuất, phụ nữ luôn khát khao được giải phóng và sẵn sàng đi theo cách mạng để chiến đấu cho độc lập dân tộc và tự do cá nhân. Ngay từ những ngày đầu của công cuộc chống Pháp, phụ nữ Việt Nam đã tự nguyện tham gia đông đảo và hiệu quả vào các phong trào Cần Vương, Đông Kinh Nghĩa Thục, Đông Du... Ngày 3/2/1930, Đảng cộng sản Đông Dương (Nay là Đảng cộng sản Việt Nam) thành lập, nhiều phụ nữ đã nhanh chóng tham gia tích cực và chính

thức trở thành Đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương. Có những chị trở thành cán bộ nòng cốt của Đảng, thành linh hồn của các phong trào phụ nữ như: Hoàng Thị Ái, Thái Thị Bôi, Tôn Thị Quế, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Thị Thập, Nguyễn Thị Bình...

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ghi rõ: “Nam nữ bình quyền”, trong công cuộc đấu tranh gian khổ, ác liệt và kéo dài, cả nam và nữ đều có vai trò, trách nhiệm và quyền lợi như nhau. Phụ nữ là lực lượng quan trọng, một phần không thể thiếu của cách mạng nên Đảng thấy rõ nhiệm vụ phải giải phóng phụ nữ, gắn liền với giải phóng



dân tộc, giải phóng giai cấp với giải phóng phụ nữ. Đảng đặt ra yêu cầu: “Phụ nữ phải tham gia các đoàn thể cách mạng (công hội, nông hội) và thành lập tổ chức riêng cho phụ nữ để lôi cuốn các tầng lớp phụ nữ tham gia cách mạng”. Trên cơ sở đó, ngày 20/10/1930, Phụ nữ Liên hiệp hội Đông Dương chính thức được thành lập. Sự kiện lịch sử này thể hiện quan điểm sâu sắc của Đảng đối với vai trò của phụ nữ trong công cuộc cách mạng và sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như giải phóng phụ nữ; chính thức ghi nhận cũng như đánh dấu sự đồng hành, chung vai gánh vác những khó khăn trong lịch sử dân tộc của phụ nữ Việt Nam. Từ đó cho đến nay, ngày 20 tháng 10 hằng năm được lấy làm Ngày Phụ nữ Việt Nam.

Khi cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân ta trở nên ác liệt, quân thù càng điên cuồng và tàn ác thì càng xuất hiện nhiều tấm gương phụ nữ kiệt xuất trong lao động và chiến đấu. Trong đó phải kể đến các nữ tướng: Nguyễn Thị Chiên (sinh năm 1930), là người trực tiếp xây dựng và chỉ huy đội nữ du kích Tán Thuật (Thái Bình). Chiến đấu và chỉ huy chiến đấu thông minh, hiệu quả, khéo léo và dũng cảm. Bà được cả nước biết đến bằng chiến tích “tay không bắt giặc”. Bà được tặng thưởng nhiều Huân - Huy chương. Năm 1952 được phong là nữ Anh hùng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Nữ tướng Đinh Thị Vân (1916-1995), người tổ chức và điều hành mạng lưới tình báo tại Sài Gòn trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ. Với tư chất thông

minh, mưu trí, kiên cường, bà đã xây dựng được mạng lưới tình báo vững chắc, từ đó cung cấp kịp thời cho Trung ương Đảng nhiều tin tức quan trọng, chính xác trong quá trình tác chiến.

Người nữ anh hùng Võ Thị Sáu đã trở thành huyền thoại trong công cuộc chống ngoại xâm của dân tộc. Hình ảnh và phẩm chất sáng ngời của chị đã đi vào thơ ca, mãi mãi làm ngây ngất trái tim nhiều thế hệ. Từ khi 15 tuổi, chị đã tham gia cách mạng và giành nhiều chiến công. Giữa tháng 5 năm 1950, chị bị bắt và tra tấn dã man bằng nhiều thủ đoạn tàn khốc nhưng chị vẫn kiên cường giữ nguyên khí chất của một người cách mạng. Trải qua hơn hai năm tra tấn giã man vẫn không khuất phục được người con miền đất đỏ ấy, năm 1952 giặc đày chị ra Côn Đảo và hành quyết tại đây. Năm 1993, chị được Nhà nước truy tặng Huân chương chiến công hạng Nhất và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang. Lịch sử cũng ghi nhận công ơn của người anh hùng Võ Thị Thắng, vốn là một sinh viên đấu tranh cho tự do, dân chủ và độc lập dân tộc. Khi bị bắt và kết án 20 năm tù chị đã mạnh mẽ và tin tưởng nói rằng “Tôi chỉ sợ chính quyền của các ông không tồn tại nổi đến khi tôi mãn hạn tù”.

Đặc biệt nhất là vị Tướng nữ duy nhất của Việt Nam thế kỷ XX, đó chính là Thiếu tướng Nguyễn Thị Định (bà Ba Định). Cuối năm 1959, Mỹ - Diệm cho xây khu trù mật ở Bến Tre và thực hiện Luật 10/59, lê máy chém khắp miền Nam để khủng bố phong trào cách mạng, bà là

người khởi xướng và lãnh đạo chủ chốt phong trào Đồng Khởi ở Mỏ Cày, Bến Tre, mở đầu phong trào Đồng Khởi trong toàn tỉnh, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ. Từ phong trào Đồng Khởi xuất hiện cái tên “đội quân tóc dài”, họ tổ chức thành đội ngũ, tiến hành cuộc đấu tranh trực diện với địch, đòi chấm dứt càn quét, bắn giết, đòi bồi thường nhân mạng... Cuộc đấu tranh chính trị thắng lợi rực rỡ, Mỹ - Diệm khiếp sợ trước sức mạnh “đội quân tóc dài”. Bà cùng lực lượng phụ nữ cách mạng xứng đáng với tám chữ vàng mà Bác Hồ ban tặng: “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”. Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 1995.

Khi đất nước thống nhất, hòa bình lập lại trên cả hai miền Nam - Bắc, chúng ta bắt tay vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt là quá trình phát triển nền kinh tế thị trường dưới sự điều tiết của Nhà nước, từ sau năm 1986 cùng với sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế, văn hóa, xã hội... phụ nữ Việt Nam vẫn tiếp tục đồng hành và chia sẻ nhiệm vụ mới của đất nước. Theo thống kê của nhà nghiên cứu Nguyễn Quốc Tuấn và Nguyễn Hải Hà thuộc Học viện Hành chính quốc gia thì: “Phụ nữ Việt Nam chiếm 51,48% số dân và 48% lực lượng lao động toàn xã hội, và chiếm khoảng 20% cán bộ làm công tác lãnh đạo và quản lý nhà nước các cấp từ Trung ương đến cơ sở. Trong đó phải kể đến bà Nguyễn Thị Bình, Phó Chủ tịch nước Việt Nam từ 1992 đến 2002. Bà là

người phụ nữ duy nhất đặt bút ký vào Hiệp định Paris năm 1973. Tiếp theo là Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, nguyên Chủ tịch Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ phụ nữ Việt Nam. Trước đó bà từng là Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Chúng ta cũng biết đến một nhà lãnh đạo nữ tài ba là người dân tộc thiểu số Tòng Thị Phóng - Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Phó Chủ tịch Quốc hội...

Hiện nay, khoảng 20% doanh nghiệp của Việt Nam có người đứng đầu là phụ nữ. Tiêu biểu là các bà: Mai Kiều Liên - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty Vinamilk; Nguyễn Thị Phương Thảo - Chủ tịch hãng hàng không Vietjet Air; Nguyễn Thị Nga - Chủ tịch HĐQT Tập đoàn BRG từng đứng trong hàng ngũ 50 nữ doanh nhân quyền lực nhất khu vực châu Á, do tạp chí Forbes bình chọn. Thực tiễn lịch sử phát triển của đất nước đã chứng minh một cách rõ ràng, thuyết phục vai trò quan trọng của phụ nữ Việt Nam. Với những phẩm chất cao quý, lòng nhân ái, và trí tuệ sáng ngời, phụ nữ Việt Nam đã liên tục đồng hành trong tiến trình phát triển của dân tộc và sẽ tiếp tục có nhiều đóng góp quan trọng trên mọi lĩnh vực. Những đóng góp của họ là nền tảng, là động lực mạnh mẽ để phát triển đất nước nhanh, mạnh, bền vững với các mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh; xã hội văn minh, công bằng, dân chủ; toàn thể nhân dân được hưởng ấm no, hạnh phúc”./.

## MONG MỘT PHÉP MÀU BỨC PHÙ ĐIỀU VỀ HÌNH TƯỢNG NGƯỜI MẸ



NGUYỄN TỰ LẬP

**M**ong một phép màu là tập thơ thứ 7 in riêng của nhà thơ Vũ Tuấn Anh - Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, được in ấn và ra mắt bạn đọc cuối năm 2023. Bao trùm toàn bộ tập thơ gần 60 bài (kể cả thơ được phổ nhạc) là tình cảm sâu nặng, ân tình của tác giả đối với thân mẫu của mình - người mẹ đã một đời mang nặng đẻ đau, nuôi dưỡng nhà thơ khôn lớn trưởng thành, để rồi có được vị trí, chỗ đứng nhất định trong xã hội, dòng tộc như ngày hôm nay. Và cũng trong tập thơ, đâu đó có phần “mang nặng chất riêng tư” như lời ngỏ tác giả đã tự bạch! Mặc dù vậy, vừa ra mắt độc giả, tập thơ chiếm được cảm tình khá sâu sắc của bạn đọc gần xa.

Có thể nói, hình tượng người mẹ là một trong những hình tượng nghệ thuật tiêu biểu của thơ ca Việt Nam qua các giai đoạn. Hình tượng ấy vừa phản ánh khí thế hào hùng của dân tộc, vừa là biểu trưng văn hóa truyền thống và hiện đại của nhân dân Việt Nam. Như một nỗi niềm ân nghĩa

thiên liêng, xưa cũng như nay, trong quan niệm về bà mẹ - Tổ quốc của người Việt Nam là hướng về cội nguồn, hướng về người mẹ đã sinh ra dân tộc này, con người của đất nước này. Qua ngòi bút của các nhà thơ Tố Hữu, Hoàng Cầm, Trần Đăng Khoa... những người bà, người mẹ thực sự đã trở thành tượng đài trong lòng các thế hệ hôm nay và mai sau.

Dường như do ảnh hưởng sâu sắc, đồng thời mong muốn tiếp bước các thế hệ cầm bút đi trước, Vũ Tuấn Anh đã lấy ngay hình tượng người mẹ ngàn lần yêu thương, triu mến và rất đỗi kính trọng của mình để trải lòng và nói lên tất cả. Điều đó đã được thể hiện rất rõ qua bài mở đầu: “Khúc ca tặng mẹ” với những vần thơ dung dị, chân thật nhưng hết sức xúc động: “*Mẹ như biển rộng bao la/ Bạc đầu con mãi vẫn là trẻ thơ...*”.

“*Bạc đầu... mãi vẫn là trẻ thơ*”. Đúng vậy! Không riêng gì Vũ Tuấn Anh mà những người lính “Cụ Hồ” chúng tôi là

thể đó. Đã trải qua những tháng năm gian nan, vất vả, khổ luyện, phấn đấu rồi trở thành sĩ quan cao cấp trong Quân đội, đối mặt với kẻ thù không hề run sợ; đứng trước hàng quân dưới ánh mắt của hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ... vẫn tự tin, đỉnh đạc. Thế mà cứ mỗi lần về quê, bên mẹ Vũ Tuấn Anh lại thấy mình nhỏ bé, yếu đuối như những năm tháng tuổi thơ ngày nào: “*Chân trời góc bể đã đi/ Con trong mẹ vẫn như khi bé bỏng*” hoặc: “*Cho dù tuổi đã mấy mươi/ Vẫn mong được mẹ mỉm cười khen con...*” (Trong lòng mẹ) hay: “*Mãng dù đã lớn to thay/ Mãi mong được áp lòng cây tre già*” (Mãi mong).

Tình thương yêu vô bến vô bờ của Vũ Tuấn Anh đối với người mẹ của mình được nhân lên gấp bội khi người cha cũng rất đổi thương yêu kính trọng và tự hào của mình, của cả gia đình đã vội vã đi xa bởi mang bên mình thương tích, bệnh tật do những năm tháng gian nan, vất vả ở chiến trường. Bởi lẽ, những năm tháng chiến tranh, người mẹ đã lặng lẽ âm thầm tần tảo chịu đựng vừa lao động vất vả, vừa dưỡng dạy những đứa con của mình khôn lớn, nên người... Giờ đây những năm tháng vợ chồng chung vui, đoàn tụ chưa được bao lâu thì bố đã vội vã đi xa, để người mẹ tuổi già còm cõi đơn thân như “*đũa lẻ đôi*”. Đó là: “*Cha đi để mẹ tuổi già...lẻ đôi/ Vắng cha như đất thiếu trời...*” (Nhớ cha thương mẹ nhiều hơn). Đặc biệt, tình yêu thương của tác giả đến đỉnh điểm khi người mẹ cao quý nhất trên đời của mình bị trọng bệnh lúc đại dịch Covid - 19 bùng phát sâu rộng khắp

toàn cầu cũng như cả nước, trong đó có quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc của nhà thơ. Đó là 30 tết ngồi trực bên giường bệnh mẹ, chứng kiến mẹ đã nhiều ngày, nhiều giờ không ăn không uống, không nói một lời lại thở dốc... thì trái tim tác giả như có ai bóp chặt: “*Trái tim con như có ai bóp chặt/ Chứng kiến mỗi lần mẹ thở dốc khó khăn*” (Chiều 30 Tết rồi mẹ ơi).

Đôi mắt nhắm nghiền như “*giác ngủ sâu*”; “*mẹ chẳng nói gì khi nghe con chúc Tết*” (Mẹ nói gì đi). Lúc này hẳn cái sống và cái chết của người mẹ chỉ là khoảng cách nhỏ nhoi hết sức mong manh... Vũ Tuấn Anh khát khao được nghe một lời nói yêu thương của mẹ, thậm chí là một lời mắng mỏ như thời còn chăn trâu, cắt cỏ: “*... Mẹ cứ mắng con đi/ hoặc gật, lắc gì cũng được...*” (Mẹ nói gì đi). Rồi ngồi bên giường mẹ, giữa đêm tối lạnh lẽo mông lung chứng kiến cảnh người mẹ thương yêu nhất của mình đang từng phút từng giây, từng ngày từng giờ gồng mình chống chọi với cơn đau, giành giật lấy sự sống: “*Con ngồi đếm nhịp thời gian/ đếm từng hơi thở mẹ đang gồng mình...*” (Viết bên giường mẹ), tác giả đã không ghìm nổi cảm xúc của mình để rồi bật khóc: “*Chiều nay con đã khóc oà...*” (Mẹ ơi con khóc). Và tôi tin rằng nhà thơ Vũ Tuấn Anh không phải là người “*mê tín*”, và cũng chẳng hề tin những chuyện cổ tích là có thật ở trên đời... Song trong những giờ phút bên mẹ lúc này, cái sống cái chết mong manh như sợi tóc hẳn nhận thức và tư duy của tác giả lúc này hẳn đã có những thời điểm “*dao*

động”, “chao đảo” chẳng? Âu cũng là lẽ đời! Vũ Tuấn Anh đã thầm mong có ông Bụt, bà Tiên hiện hình giúp đỡ mẹ mình - một người sống tử tế, hiền lành nhanh chóng vượt qua bạo bệnh hoặc với một phép màu nào đó làm người chết có thể sống lại... “*Con ước chuyện cổ tích/ Có thật ở trên đời/...Được ông Bụt, bà Tiên/ Giúp người sống hiền lành/ Như mẹ nhanh khỏi bệnh.../ Lại mong một phép màu...*” (Niềm tin cổ tích”...).

Tập thơ **Mong một phép màu** của nhà thơ Vũ Tuấn Anh còn đề cập nhiều khía cạnh khác, góc độ khác về tình mẫu tử trong cuộc sống thường ngày... thực sự như một bức tranh đa sắc màu, một bức phù điêu đẹp với nhiều điểm nhấn khắc họa về người mẹ của tác giả nói riêng, người mẹ (công - dung - ngôn - hạnh) của những người con đất Việt nói chung ngàn lần yêu thương và kính trọng - những người đã hết lòng vì chồng, vì con; vì non sông đất nước, góp phần tô thắm truyền thống phụ nữ Việt Nam “Trung hậu, đảm đang” qua bao thế hệ.

Hi vọng những sáng tác tiếp theo, bằng cảm xúc sâu lắng, chân tình của mình, tác giả có thêm những bài thơ mới hay hơn viết về người mẹ, người vợ - những phụ nữ Việt Nam hiện đại trong thời kì hội nhập - phát triển, xây dựng và bảo vệ đất nước./.

CAO VĂN HÀ

### *Trông mẹ*

Con rời phố thị về quê  
Về nơi có mẹ, xum xuê cảnh nhà  
Con giờ cũng đã bảy ba  
Xót xa mình mẹ tuổi già quạnh hiu.

Con về trông mẹ sớm chiều  
Gạo làng con nấu, canh riêu vườn nhà  
Những đêm gió lạnh tràn qua  
Đôi theo giấc ngủ lo xa trở trời...

Mẹ thì vẫn thế, mẹ ơi!  
Thương con, mẹ chẳng hề vui nổi niềm  
Lo con công việc triền miên  
Việc gần chăm mẹ, việc miền xa xôi.

Lắm khi ra đứng vào ngôi  
Nhìn con mẹ muốn ru hời như xưa  
Cả đời mẹ đội nắng mưa  
Nay con trông mẹ chỉ vừa một gang.

Mẹ con vui giữa xóm làng  
Bờ ao, gốc nhãn, mênh mang gió đồng  
Chiều chiều con đứng con trông  
Mái đầu phơ bạc mênh mông biển trời./.

NGUYỄN KHẮC ĐÀM

## *Bên mẹ*

Giữ ngực xoa xoa lưng mẹ suốt đêm  
Thân làm điếm tựa để người yên  
Ngực dòn hơi thở từng cơn một  
Như thắt vào tim của chúng con.

Cháo đỗ xanh con nấu  
Hương vị của đất trời  
Mẹ nâng thìa rời rạc  
Con nhìn nước mắt rơi.

Lúa xanh đồng biếc lá khoai  
Vùng buông hoa tím, ngô ngoài bãi sông  
Gội mưa tắm nắng trên đồng  
Làm nhà dựng vợ gả chồng cho con.

Chất chiu lặng lẽ mỗi mòn  
Cây khô hết nhựa đâu còn lá xanh  
Phép thiêng nào chữa mẹ lành  
Đêm đêm con những lòng thành cầu xin./.



THÁI KHOÁT



## *Đêm qua*

### *mẹ về trong mơ*

Bao giờ gặp được  
Mẹ ơi!  
Đêm qua con lại thấy người trong mơ.

Vẫn là dáng mẹ ngày xưa  
Dầm mưa, dãi nắng sớm trưa trên đồng  
Đôi chân chạy chợ long đong  
Chất chiu, tần tảo, gánh gồng nuôi con.

Nặng cơm áo, long còng hơn  
Vết nhăn như cửa con tim rã rời  
Gió sương bạc tóc, da mồi  
Cho con có được cuộc đời và thơ...

Đêm qua gió rét, sương mờ  
Lòng con ấm lại trong mơ mẹ về  
Xua đi giá lạnh tái tê  
Chỉ còn nước mắt dầm dề gối chăn./.





NGUYỄN THỊ ĐƯƠNG

### *Mẹ và chợ*

Mẹ tôi gồng gánh chợ trưa  
Đường trơn cỏ ướt, nổi mưa sụt sùi  
Tháng năm ngủ ở trên đồi  
Bước chân thập thững bấm lời lo toan.

Mùa thu ở phía hàng xoan  
Thời gian đậu ở hai hàng tóc mai  
Mồ hôi giọt ngắn giọt dài  
Có hàng dẫu hỏi đi vào heo may.

Thở than đem gửi vào mây  
Đắng cay theo gió, nợ vay tảo tần  
Đường xa tí tấp hóa gàn  
Cho con ngóng mẹ những lần chợ trưa./.

TẠ THỊ CHÂM

### *Lời ru của mẹ*

Mẹ ơi con nhớ mẹ nhiều  
Lời ru của mẹ sớm chiều còn đây  
Nhớ xưa dáng mẹ hao gầy  
Áo nâu quần vải tóc mây bạc màu.

Cả đời mưa nắng dãi dầu  
Đông về mẹ cấy ruộng sâu gió lùa  
Bữa cơm gạo thiếu khoai thừa  
Vài ba lạng tép kho dưa dộc hành.

Củ lang hái lá nấu canh  
Cha về mua mỡ tóp dành chúng con  
Nhà nghèo chẳng biết miếng ngon  
Mẹ dành tình cảm sớm hôm tảo tần.

Chúng con kính mẹ ngàn lần  
Lời ru thu hạ đông xuân mãi còn./.



# Đường ông Quạt

NGUYỄN THÁI SƠN

*“Tiền bạc làm gì. Chết có mang theo được đâu.  
Danh dự mới là điều thiêng liêng cao quý nhất”.*

TBT NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Đã gần ba đêm Giảng ra Nhà Văn hóa ngủ để trông coi tài sản của khu phố thay cho lão Quạt đi “thăm chiến trường xưa”. Lão bảo thế.

Một mình với chiếc radio nhỏ, Giảng nghe hết chương trình VOV1 sang VOV3 mà không sao ngủ được. Tiếng côn trùng rí rả, tiếng gió veo vút mang theo mùi hương trầm thoang thoang từ đèn Trang Hạ ủa về. Hàng



cây xà cừ trút lá xào xạc khê khàng chạm xuống mặt sân, trăng mờ lung hoang hoải, quạch quẽ buồn đến nao lòng.

Giảng mới được bầu làm Trưởng khu, hôm bàn giao đến mục tài sản của Nhà Văn hóa đã 11 giờ trưa. Thi, cự Trưởng khu bảo: “Tất cả tài sản ở Nhà Văn hóa ông Quạt quản, không cần bàn giao nữa đâu”. Giảng gật đầu. Bởi Giảng chẳng lạ gì cự chiến binh Nguyễn Đăng Quạt.

Cách đây khoảng năm năm, khi Nhà Văn hóa khu phố được khánh thành, dân tình ai cũng vui mừng vì hội họp không phải ngồi xỏm ngoài sân đèn nữa. Nhưng vui chẳng tày gang. Nhà Văn hóa đi vào hoạt động chưa được một năm thì trộm cắt khóa vào thùng bộ âm ly loa đài trị giá gần hai mươi triệu. Công an tích cực truy tìm, nhưng chẳng tìm ra manh mối. Chi bộ

hợp, khu phố hợp để quy trách nhiệm bồi thường, lời qua ý lại, mặt đồ tía tai nhưng chẳng quy được cho ai ngoài mấy câu “xin kiểm điểm rút kinh nghiệm sâu sắc” của ông Bí thư Chi bộ. Cuối cùng tháng Chạp năm ấy dân phải đóng góp tiền mua bộ tăng âm, loa đài mới.

Hôm nhà hàng điện tử thị xã chuyển bộ âm thanh về Nhà Văn hóa, Thi vẫn còn ám ảnh vụ trộm, tần ngần hỏi Bí thư Chi bộ: “Có nên để ở đây không anh”? Bí thư Chi bộ đắn đo một lúc rồi lắc đầu: “Không, tạm thời cứ mang về nhà ông đã, khi nào có người trông coi hãy mang ra, chứ lần này mà mất tôi với ông phải bỏ tiền túi ra mà đền đấy”. “Người trông coi thì phải trả công, khu phố lấy tiền đâu ra”? Thi ái ngại hỏi lại. “Hợp dân yêu cầu đóng góp. Tôi tính rồi, công trông coi khoảng hơn triệu đồng một tháng khối người nhận, vị chi một năm khoảng 15 triệu đồng, chia cho năm trăm hộ, mỗi hộ đóng ba mươi ngàn là đủ”. Thi đắn đo, bởi anh biết hàng năm khu phố đã vận động nhân dân đóng góp gần chục loại quỹ, vận động thu thêm một quỹ nữa là rất khó, nhưng suy đi tính lại không còn cách nào hơn. Hôm họp khu phố Thi đưa ra phương án mà Bí thư Chi bộ chỉ đạo, đúng như Thi nghĩ: mười ý kiến có đến tám ý kiến phản đối. Ý kiến cuối cùng là của thầy giáo Chính mới nghỉ hưu, thầy đứng lên nhẹ nhàng: “Năm nào cũng đều như vắt chanh, hộ nhà tôi phải đóng góp 7, 8 loại quỹ, trong đó có cả quỹ an ninh, tôi xin hỏi quỹ ấy có được sử dụng để bảo đảm an ninh cho khu phố ta không?

Nếu ông Trưởng khu bảo không, thì chúng tôi sẽ đóng góp”. Câu hỏi ngu ngơ nhưng học búa khiến Thi lúng túng. Bí thư Chi bộ vội đứng lên: “Thưa các ông, các bà. Đây cũng chỉ là một phương án đưa ra để lấy ý kiến, nếu các ông, các bà đồng thuận thì mới thực hiện, còn không thì chúng tôi có biện pháp khác và cũng xin thông báo, từ năm nay trên không vận động thu quỹ bảo đảm an ninh nữa”. Cuộc họp kết thúc, mọi người lục tục ra về. Lúc chỉ còn hai người, Bí thư Chi bộ nói với Thi: “Loa đài không thể cứ khuân ra, khuân về nhà ông mãi được. Tạm thời tôi với ông buổi tối thay nhau ra đây ngủ, tìm biện pháp sau”. Nói là tìm biện pháp nhưng hai người chẳng tìm được biện pháp nào khả thi, lắp camera thì dân bàn ra tán vào: “Trộm nó chỉ trèo lên cột điện bằm tách một cái là dây mạng đi tong, camera còn tác dụng gì”? Cuối cùng chỉ còn biện pháp xin phường hỗ trợ kinh phí. Nhân họp Ủy ban, Thi đề nghị, Chủ tịch phường bảo: “Giá phường chỉ có một Nhà Văn hóa của anh thì chúng tôi giúp được, nhưng lại có tới 12 Nhà Văn hóa? Nên các anh phải thông cảm, tìm phương án tự khắc phục”. Thế là biện pháp tạm thời trở thành biện pháp chính thức. Cứ ngày chẵn thì Bí thư, ngày lẻ thì Trưởng khu thay nhau ra Nhà Văn hóa ngủ trông coi bộ thiết bị âm thanh, và 12 cái bàn, 120 cái ghế.

Một tháng, hai tháng, rồi bốn tháng trôi qua, việc trông coi Nhà Văn hóa tưởng như đã được mặc định trong chức trách của Bí thư Chi bộ và Trưởng khu, thì lão

Quạt đến nhà Bí thư Chi bộ, có cả Thi ở đó, lão hỏi: “Hai lãnh đạo không tìm được ai trông coi Nhà Văn hóa hay sao mà phải đích thân canh gác?” Bí thư Chi bộ cười: “Vâng. Thời buổi này tìm đâu được người làm không công hả bác?”, “VẬY thì hai anh để tôi làm cho”. Lão Quạt thán nhiên. Bí thư Chi bộ giật mình: “Bác không đùa đấy chứ?”. Thi tắt đèn đang chấy đặt cái điều cày xuống chân: “Trông coi không có tiền nong, công xá gì đâu”. “Vâng, tôi biết rồi”. Lão Quạt nhún nhả từng câu. Bí thư Chi bộ vẫn chưa tin, hỏi lại: “Bác nói nghiêm túc đấy chứ?”. Lão Quạt nheo nheo mắt: “Thế các ông tưởng tôi đùa à?”. Bí thư Chi bộ thở phào như vừa trút được gánh nặng trên vai, vui mừng ra mặt, giật áo Thi: “Thế thì ông làm văn bản ngay đi, giao toàn bộ tài sản Nhà Văn hóa cho bác ấy”.

Thế là từ đây công việc gác Nhà Văn hóa của Bí thư Chi bộ và Trưởng khu phố được chính thức bàn giao cho lão Quạt. Hãn hữu lắm trong cả nhiệm kỳ, Trưởng khu phố mới phải trông Nhà Văn hóa vài ngày, khi lão Quạt đi vắng.

\* \*  
\*

Nhà lão Quạt và nhà Giảng cách nhau cái ao bèo, xưa rộng đến ba sào nay đã chỉ còn non nửa, vì đất ao tù đọng không lồi vào, trong bản đồ phân thửa ghi UB (đất ủy ban) nên bán chẳng ai mua, đầu thầu chẳng ai bỏ giá thế là vào tay lão Quạt. Cái ao tù đọng ấy hàng năm cho lão cả tạ lươn. Nghe nói thời lão Quạt còn tại ngũ là y tá,

nhưng viết đơn bằng máu tới ba lần vẫn không được xuống đơn vị chiến đấu, mà cứ phải ở bệnh xá sư đoàn với một nhiệm vụ chẳng liên quan gì đến chuyên môn: bắt lươn nấu cháo chăm sóc cho thương binh. Bệnh xá trong rừng sâu gần một cái đầm lầy rộng lớn rậm rì cỏ lác là chiến trường cho lão Quạt mặc sức tung hoành. Lão Quạt ở bệnh xá sư đoàn tới hai năm, tưởng số phận sẽ an bài cho tới hết chiến tranh, ai ngờ sau một trận B52 vừa rải bom, vừa rải chất độc hóa học, khu vực bệnh xá hóa thành sa mạc, căn cứ hậu cần phải chuyển đi nơi khác. Không còn chỗ bắt lươn, lão Quạt viết lá đơn thứ tư, cấp trên cho lão xuống đơn vị chiến đấu.

Thông nhất đất nước lão Quạt phục viên về làng cưới vợ, sáu năm không có con vợ chồng ly hôn. Viết tiếp tập hai, ba năm vẫn chưa có con, trong khi bà vợ cũ đi bước nữa đã có hai thằng con trai sinh đôi bụ bẫm, lúc đó lão mới giật mình đi chữa chạy khắp nơi, hết Đông y sang Tây y, thương lão quá bà bác sỹ trưởng khoa sản bệnh viện thành phố nói thẳng: “Không có thuốc nào chữa được đâu, bác bị nhiễm dioxin rồi”. Sốc, lão về uống một trận rượu say khướt liêu siêu đất vợ trả về nơi sản xuất. Quỳ xuống nói với bố vợ trong nước mắt dàn dụa: “Con không thể làm chồng, làm cha. Con xin trả lại Hiền cho bố mẹ (Hiền là tên người vợ thứ hai của lão Quạt) nói xong để lại cái đơn xin ly hôn trên mặt bàn, lão quay ngoắt ra về. Ba, bốn lần hòa giải, hết Hội Phụ nữ đến Hội Cựu chiến

binh, dù bà Hiền kiên quyết không ký đơn, nhưng giờ không chịu đất thì đất phải chịu giờ, sau gần hai năm viết đơn lão Quạt chính thức thành người độc thân.

Độc thân lão Quạt thay đổi hẳn tính nết. Cứ dăm ba chén rượu vào là lão lại vỗ ngực khoe: Ở tỉnh tao không giám chắc, nhưng ở cái thành phố này không ai thuộc và hát chuẩn nhiều bài hát về lính như tao. Khu phố sợ nhất đám cưới có lão, bởi lão ngà ngà rượu là lên cướp mịch hát liên tù tỳ cả chục bài: hết “Tôi người lái xe”, “Xe ta đi trong đêm Trường Sơn”, “Đường trường Sơn xe anh qua” đến “Chào em cô gái Lam Hồng” “Nổi lửa lên em” ... Không ai cản được. Nhiều đám MC vỡ trận, vì thế các gia đình sau này rút kinh nghiệm để đám cưới diễn ra đúng lịch trình, nếu có lão Quạt trong thành phần khách mời, chương trình như đã mặc định, bao giờ cũng có 15 phút dành cho lão. Đám MC giới thiệu là “Chương trình Bài ca đi cùng năm tháng”. Đám MC giới thiệu là “Giọng ca vàng Đặng Quạt”. Từ đây lão khác hẳn, ăn mặc tươm tất hơn coi mình như ca sỹ sịn, chỉ khác không có cát xê, hãn hữu lắm mới có đám dúi vào túi cái phong bì 200 nghìn đồng, chùng ấy thôi cũng làm lão vui cả tuần. Đánh giá về lão bà con lối phố có nhiều ý kiến: khen có, chê có, nhưng nhận xét lão: hâm hâm, đơ đơ và tốt tính là nhiều nhất.

\* \*  
\*

Đi một tuần lão Quạt trở về, cả khu phố ngạc nhiên vì lão không về một mình

mà còn dắt theo một người phụ nữ cũng tầm tuổi lão. Cao, gầy, gương mặt nhìn rất khắc khổ. Rồi sự việc diễn ra hết sức chóng vánh, lần lượt như chu trình của một vòng quay. Ngày 13 lão về, 14 lão dẫn người phụ nữ ấy đi chào khắp khu phố, 15 hai người ra Ủy ban phường đăng ký kết hôn, 16 lão đặt hơn chục mâm làm tiệc cưới.

Thế là lão Quạt hết độc thân. Bà Hạnh vợ lão cũng là y tá, quen biết nhau từ cái thuở cùng ở bệnh xá sư BB56, và thật trớ trêu bà cũng bị nhiễm chất độc dioxin, qua hai lần đò mà không có lấy mụn con. Hai người nói được liên lạc nhân một lần tình cờ lão Quạt xem ty vi, thấy cảnh đi tìm mộ liệt sỹ của đội tìm kiếm hài cốt liệt sỹ Quân khu, có lời giới thiệu về bà. Bà Hạnh với lão thuở cùng ở Bệnh xá sư đoàn không phải là tình yêu, chỉ là tình đồng đội, nhưng không bao giờ lão quên được. Hình ảnh bà đứng đợi lão mang giỏ lương về như đợi quà của mẹ đi chợ về cứ luôn hiện lên trong tâm trí lão. Giọng nói chan đầy nước mắt: “Gạo hết, thương binh chẳng còn gì ăn, em không dám đến bên các anh ấy nữa. Được nhiều không anh? Hôm nay chỉ còn trông vào cái giỏ này thôi”. Vừa nói cô vừa giật lấy giỏ lương lắc lắc. Sau trận bom B52 bệnh xá tan hoang hai anh em đi tìm từng mảnh hài cốt đồng đội vương vãi, không còn được mấy thi thể vẹn nguyên, y tá Hạnh cứ ôm lấy lão mà khóc.

\* \*  
\*

Đã gần một tháng trôi qua mà không thấy lão Quạt trở lại trông Nhà Văn hóa, Giảng sốt ruột muốn hỏi mà ngại không dám hỏi. “Trăng mặt gì mà lâu thế?”. Giảng giải bày với Bí thư Chi bộ. Ông Bí thư Chi bộ mỉm cười: “Già lão ra rồi, đừng với mặt cái gì? Để mai tôi đến nhà hỏi cụ thể xem sao? Đợt tháng 9 này ông ấy nhận Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng rồi đấy”.

Giảng đợi mãi rồi một ngày lão Quạt cũng trở lại Nhà Văn hóa. Hôm ấy lạ lắm cùng đi lại có cả Chủ tịch phường, Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng Cựu chiến binh và các ban ngành. Nước sôi xong lão Quạt bảo mọi người ra hành lang trèo lên một mô đất cao, lão chỉ tay:

- Các anh các chị nhìn theo tay tôi chỉ, hướng này ra đường Hoàng Quốc Việt không quá 300m. Nhà Văn hóa của ta có từ thời xã chưa lên phường, nay thị xã đã lên thành phố mà Nhà Văn hóa nơi sinh hoạt của mấy ngàn dân vẫn bé như cái điểm canh đê, không có phương án nào để nâng cấp mở rộng vì thiếu đất. Hôm nay có đông đủ các anh các chị ở đây, tôi xin được đề nghị thế này. Ngay sau bức tường này là đất của tôi, tiếp theo hai cái ao tôi đang đấu thầu là ao Ủy ban sắp hết hạn, vì vương đất nhà tôi nên Nhà Văn hóa không thể mở rộng được. Nhà tôi các anh, các chị biết rồi đấy. Chỉ có ba anh em, bố mẹ đều đã mất, hai cô em lại lấy chồng xa, tôi không có con cái gì, sau nhiều ngày suy nghĩ được sự đồng ý của các em, nay tôi xin hiến toàn bộ đất đai trong quyền sử dụng đất của tôi cho phường để mở rộng Nhà Văn

hóa. Tháng sau nhận Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng xong, tôi sẽ chuyển vào quê bà Hạnh để sinh sống. Bà ấy có một ngôi nhà nhỏ có vườn, có ao. Với vợ chồng tôi “*tiền bạc lắm làm gì, chết có mang theo được đâu*”.

Mọi người lặng đi. Chủ tịch phường ôm chầm lấy lão Quạt. Hình như trên khóe mắt mọi người đều ứa lệ.

### Đoạn kết:

Lão Quạt chuyển về quê vợ hơn một năm sau thì Nhà Văn hóa khu phố được nâng cấp mở rộng. Có sân bóng chuyền hơi, sân cầu lông, bãi đỗ xe. Chiều chập tiếng hò reo. Cưới xin ai có nhu cầu tổ chức ở đó chỉ cần nói với Trưởng khu phố một câu là xong, tiền điện, nước cứ theo chỉ số trên đồng hồ mà trả, đám nào tốn lắm cũng chỉ trên dưới bảy, tám trăm ngàn đồng.

Đã có sáu chiếc camera giám sát mọi góc ngách, không cần bảo vệ trông coi. Một con đường trải áp phan thẳng tắp nối từ đường Hoàng Quốc Việt vào Nhà Văn hóa, nó được mang tên một vị lãnh đạo, nhưng dân phố cứ quen gọi Đường ông Quạt.



# YÊU LẮM QUÊ MÌNH

## Thành phố trẻ Từ Sơn

HOÀNG NGỌC BÌNH

Tôi lớn lên đúng vào thời điểm giặc Mỹ ồ ạt đổ quân vào miền Nam và mở cuộc chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc, quê tôi ngập chìm trong tiếng bom rơi đạn nổ. Trong hoàn cảnh ác liệt và vô cùng khó khăn thiếu thốn, nhưng với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, cán bộ và nhân dân quê tôi đã huy động toàn bộ sức người, sức của chi viện cho các chiến trường, với quyết tâm “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Cùng với biết bao thanh niên Việt Nam hùng hực khí thế và sức trẻ của tuổi 20, tôi hăm hở lên đường cầm súng ra mặt trận. Được trực tiếp tham gia những trận đánh trong những ngày hè đỏ lửa giữ Thành cổ Quảng Trị, rồi cùng đoàn quân ta thần tốc, tiến về Sài Gòn giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Với tôi, những ngày ấy đã trở thành những kỷ niệm không thể phai mờ trong tâm trí.

Đất nước thống nhất, tôi trở về quê hương cùng người dân quê tôi bước vào mặt trận mới, mặt trận không hề có tiếng súng nhưng cũng đầy cam go thử thách, đó là bắt tay vào thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, vừa thắt lưng buộc bụng hàn gắn vết thương chiến tranh, vừa tích cực lao động sản xuất xây dựng cuộc sống mới. Không thể kể hết những khó khăn thử thách của người dân quê tôi vào thời điểm đó, bởi lúc ấy đời sống kinh tế còn rất nghèo nàn, lạc hậu, ruộng đất canh tác thì manh mún, tư liệu sản xuất lại vô cùng thiếu thốn, cộng với chế độ quan liêu bao cấp đã trở thành rào cản không nhỏ, kìm hãm sự phát triển, khó khăn chồng chất khó khăn... Nhưng với đức tính cần cù chịu khó, tinh thần lao động sáng tạo, người dân quê tôi đã tạo cho mình những bước đi mới, những việc làm mới để vượt qua tất cả.

Nhớ lại quãng thời gian cách đây vài chục năm, Từ Sơn quê tôi còn nghèo lắm,

nhiều địa phương như Tam Sơn, Phù Chân, Hương Mạc... hầu hết các hộ dân đều chỉ độc canh cây lúa, hạt thóc làm ra chẳng đủ ăn, vì thế hộ nghèo lên tới hàng chục phần trăm. Một số làng nghề truyền thống như dệt ở Tương Giang, sản xuất sắt thép ở Châu Khê, đồ gỗ mỹ nghệ ở Đồng Kỵ, Phù Khê... cũng chỉ có vài chục hộ dân đủ sức theo đuổi với nghề, nhưng cũng chỉ sản xuất cầm chừng vì hạn hẹp đầu ra, hạn hẹp cả đồng vốn cho đến mặt bằng sản xuất, số còn lại vẫn phải chật vật nhờ vào mấy sào ruộng để nuôi sống mình và các con ăn học.

Thế rồi, công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã trở thành dấu mốc quan trọng, khơi dậy thế mạnh và tiềm năng đất đai, con người quê tôi. Từ Sơn như bước vào một công trường lớn, hồi hả với nhịp sống sôi động của thời mở cửa. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển, ruộng



đất quê tôi cũng dần thu hẹp lại nhường chỗ cho xây dựng hạ tầng cơ sở, đường cao tốc, cùng những khu công nghiệp lớn nhỏ được mọc lên, hầu như nơi nào cũng có, thu hút hàng vạn lao động vào làm việc. Đất đai canh tác giảm, nông dân quê tôi đã mạnh dạn tìm cho mình hướng đi mới, đó là mở mang nghề phụ và dịch vụ, tạo công ăn việc làm cho chính mình và con em có thu nhập ổn định. Số còn lại thì tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa các giống lúa mới, các loại rau màu và hoa có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, mang lại hiệu quả cao gấp nhiều lần.

Từ Sơn quê tôi nay đã trở thành thành phố, đang từng ngày, từng ngày khởi sắc và không ngừng phát triển, đi lên cùng đất nước. Đời sống nhân dân quê tôi đã không ngừng được cải thiện, nâng cao, diện mạo thành phố cũng từng ngày thay da đổi thịt. Hệ thống giao thông, trường học, trung tâm y tế, công viên, khu vui chơi giải trí... phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân cũng đã được quan tâm đầu tư xây dựng ngày một bề thế, khang trang... Có



được thành quả đó là cả một hành trình dài đầy gian lao thử thách, là nỗ lực phấn đấu không ngừng nghỉ, là công sức và trí tuệ của biết bao thế hệ người dân quê tôi mới có.

Tôi tự hào với Từ Sơn quê tôi, mảnh đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống văn hiến và cách mạng, nơi phát tích Vương triều Lý vẻ vang, cũng là nơi sinh ra những lãnh tụ tiền bối như Nguyễn Văn Cừ, Ngô Gia Tự, cùng biết bao người con ưu tú đã suốt đời cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân. Tôi cũng vui vì quê tôi nay đã phát triển, đổi mới không ngừng. Mới chỉ vỏn vẹn 25 năm, kể từ năm 1999 trở lại đây, từ một địa phương được tách ra từ huyện Tiên Sơn (cũ), với những bước đi ban đầu rất nhiều khó khăn thử thách, cơ sở vật chất, bộ máy chính quyền các cấp còn rất thiếu. Hạ tầng kinh tế xã hội, điều kiện sản xuất, đời sống tinh thần vật chất của nhân dân còn ở mức rất khiêm tốn... nhưng cán bộ và nhân dân quê tôi đã không ngừng phấn đấu, giành được nhiều thành tựu quan trọng ở hầu hết các lĩnh vực, tạo nên những bước chuyển mình ngoạn mục: Năm 2008 được công nhận là thị xã, 13 năm sau, ngày 01/11/2021, Từ Sơn đã chính thức được Chính phủ ban hành Nghị định thành lập thành phố trực thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Bằng nỗ lực không ngừng nghỉ, suốt 25 năm qua, kể từ khi huyện Từ Sơn tái lập, các thế hệ cán bộ và nhân dân quê tôi

đã gặt hái được những thành tựu rất đáng tự hào. Mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, nhưng kinh tế thành phố vẫn luôn duy trì, ổn định và không ngừng tăng trưởng: Thu ngân sách tăng nhanh, các nguồn lực cho đầu tư phát triển đạt kết quả cao; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước được xây dựng đồng bộ và hiện đại; công tác chỉnh trang đô thị được quan tâm, diện mạo đô thị có nhiều thay đổi theo hướng Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp; tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo hướng nâng cao, kiểu mẫu; công tác an sinh xã hội luôn được quan tâm ở mức cao nhất, tỷ lệ hộ nghèo giảm chỉ còn 0,73% (thấp hơn mức bình quân của tỉnh); lĩnh vực văn hóa xã hội, xây dựng nếp sống văn minh đô thị từng bước được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn giữ vững; công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội luôn được quan tâm trú trọng...

Hôm nay, thành phố trẻ Từ Sơn đang hừng hực sức sống của tuổi 20, một cơ thể cường tráng và tràn đầy năng lượng sẽ đủ sức thực hiện những mục tiêu cao cả, cùng hướng tới một ngày mai giàu đẹp hơn, văn minh hiện đại hơn. Và sẽ chẳng khó khăn, thử thách nào cản bước chúng tôi trên đường đi tới.

Tự hào lắm, yêu lắm quê mình thành phố trẻ Từ Sơn!

# Nắng Thu

CAO VĂN QUYỀN

Một sớm mai thức giấc, tôi ngỡ ngàng khi thấy tiết trời se sắt, một chút lạnh lạnh khẽ sợt ngang vai rồi bất chợt lòng như được hong vô vàn đốm lửa nhỏ bằng những tia nắng trong vắt, tinh khôi. Tôi nhận ra mùa thu xinh đẹp đã về. Và nắng thu là một trong những mảnh ghép làm cho mùa thu càng xinh đẹp, tuyệt vời hơn bao giờ hết...

Nắng thu là nắng thanh khiết! Sự thanh khiết đến từ gam màu vàng mơ dịu nhẹ, vừa phải, thật ấm áp mà không quá gay gắt. Mỗi độ thu sang, tôi lúc nào cũng có cảm giác được hòa mình vào màu nắng thu lấp lánh, muốn “tan chảy” cho thỏa thuê sau bao nhiêu tháng ngày mong đợi. Đôi khi tôi chợt nghĩ, phải chăng tạo hóa đang ưu ái cho nắng thu? Bởi tất cả những gì tươi đẹp, tinh túy nhất đều chất đọng trong màu nắng thu dịu dàng.

Mẹ tôi cũng yêu nắng thu da diết, coi nắng thu như “người tình trong mộng”. Bởi hơn ai hết tôi biết nhờ có nắng mà những luống hoa của mẹ thêm tươi tắn. Mẹ thích hoa cúc vàng, những nụ hoa lấm tấm như muôn vàn bông nắng thu. Từ khi chúng còn bé xíu e ấp bởi những đài hòa xanh ngời, rồi cho tới khi chúng bung xòe hết cỡ khoe mình trong nắng thu. Dù là ở thời điểm nào, dưới nắng thu trông hoa cúc vàng thật kiêu hãnh. Mẹ hái một bó hoa vào cắm trong phòng. Căn phòng dường như lộng lẫy bội phần. Mẹ nói, mùa thu sẽ nhạt nhòa khi không có nắng, mà càng âm đạm khi thiếu vắng hoa cúc vàng. Thế nên với mẹ, mùa thu phải có hoa cúc vàng, phải để lòng thênh thang với nắng, chan hòa với hoa.

Còn chị tôi gọi nắng thu là nắng thơm. Cái thơm đến từ hương sen, hương súng cuối mùa sót lại. Ai cũng nghĩ rằng hoa sen cuối mùa sẽ không thơm nhưng ngược lại, sen cuối mùa có một mùi thơm khó cưỡng. Đó là những lần hai chị em ra đầm sen cuối đồng, trong cái nắng chiều buông thông, hương sen lẩn quất bay lên, dịu nhẹ ngát ngây. Cứ thế hai chị em ngồi thật lâu hít hà cho đầy lồng ngực mùi hương sen, hương đồng mát

rươi. Cái thơm đến từ bông hoa sữa nồng nàn nơi đầu ngõ. Cái thơm đến từ nồi nước bồ kết mẹ nấu sọng sánh màu cánh gián. Cái thơm đến từ cọng rom vàng thơm bà nhặt nhanh làm chổi. Tất cả hòa quyện vào màu nắng thu. Hai chị em nhìn nhau cười, ước mình là tia nắng thơm mùa thu.

Nắng thu là màu nắng mơ ước, màu nắng thanh xuân, màu nắng học đường. Đòi học sinh thật hạnh phúc khi được khoác trên mình chiếc áo trắng tinh khôi, thướt tha đến trường trong ngày thu rục rờ. Đó là những ngày tháng nắng đậu khế trên bờ vai, khế lướt qua đôi môi, nụ cười ánh mắt thầy cô bè bạn. Tôi và bạn từng có những khoảnh khắc ngọt ngào, đáng nhớ. Có buồn vui, có vất vả nhưng sẽ không bao giờ chùn bước. Tôi và bạn quệt vội giọt mồ hôi mặn chát trên trán ngăn chúng không rơi vào mắt rộn ràng hát khúc hát ca tuổi trẻ trong nắng thu hòa cùng tiếng trống tựu trường. Và năm tháng thanh xuân ấy, có màu nắng tháng thu đi cùng những kí ức tuổi học trò tươi đẹp.

Nắng thu là kí ức, là nỗi nhớ, là màu sắc để tôi nướng nấu mỗi khi lòng cảm thấy chênh vênh, vô định, và cũng là gam màu để tôi soi vào nhìn nhận, phát triển bản thân tốt lên. Tôi thầm cảm ơn cuộc đời cho tôi được trọn vẹn tận hưởng những vật nắng thu dịu dàng, cho bản thân thêm nhiều hồi ức tuyệt đẹp, để tôi thênh thang bước vào đời với những yêu thương...



# Lương Tài

## HUYỀN THOẠI VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

ĐỖ ĐÌNH THANH

Lương Tài là huyện thuần nông, với 14 xã, thị trấn thuộc tỉnh Bắc Ninh. Là một trong những cái nôi của nền văn minh lúa nước, xuất hiện và gắn bó với nền văn minh Âu Lạc. Phía Bắc giáp huyện Gia Bình. Phía Tây giáp huyện Thuận Thành (Bắc Ninh). Phía Nam giáp thị trấn Cẩm Giàng (Hải Dương) và phía Đông giáp con sông Thái Bình (Hải Dương). Hệ thống sông ngòi đan cài dày đặc. Một dòng Đại Bái chảy qua ngã ba Kênh Phố, hợp với Lâu Khê, qua Nhất Trai rồi đổ về sông Hoàng Khê; Thợ mộm một Đào Huyền, cách trung tâm huyện lỵ 22,4 km về phía Tây, đi qua một số xã trong huyện, xuôi về thôn Nhất Trai, đổ vào sông Chú Thượng - Thanh Lâm. Kia con sông Nghĩa Trụ từ Gia Lâm chảy qua các huyện Thuận Thành, Văn Giang và Cẩm Giàng rồi hợp với sông Đào Huyền chảy ra Lục Đầu giang trước khi hợp lưu với sông Thái Bình. Đây một dòng Kinh Thầy, cánh cửa Vạn Úc vén màn mây mở hướng ra biển Đông.

Giao thông đường bộ có Tỉnh lộ 280, 281 và 284 mở cửa giao lưu với Gia Bình, Thuận Thành (Bắc Ninh); Cẩm Giàng (Hải Dương). Phía Nam giáp tuyến đường sắt và Quốc lộ 5 “đoạn thị trấn Cẩm Giàng xuôi Hải Dương - Hải Phòng và ngược lên Gia Lâm - Hà Nội”.

Đường thủy có Bến Tề và Hương Áng, một thời “trao nghiêng nón, áo chợ chiều” (chợ Đò). Hai cây cầu lớn là cầu Bảo Khánh (Tân Lãng), cây cầu đến với cư dân Gia Bình, để sẻ chia “Bốn nỗi oan khiên trong chuỗi dài lịch sử của dân tộc”. Cầu Sen (Lâm Thao), cây cầu đem thương nhớ gửi về nơi “Gót sen hồng lẫn trong lá ngô xuân” (Cẩm Giàng - Hải Dương).

Sở lý xưa ở làng Bảo Thao (Kim Thao - Lâm Thao). Năm 1893, khi thực dân Pháp ổn định thể chế đô hộ ở cả ba miền (Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ). Sở lý cấp huyện được chuyển về Tổng Kim Đào và nằm trên địa bàn xã Dị Sử (Thị trấn Thứa).

Khi còn là Thiện Tài thuộc trấn Siêu Loại, nơi dung dưỡng một nhánh tộc người phía Tây của nước Âu Lạc. Gắn bó với

truyền thuyết Âu Cơ và Lạc Long Quân trong Bách Việt kỷ Hồng Bàng hào hùng một cõi (2879 - 258 TCN). Xen trong dân cư có những bụi tre đặng ngà sống thành từng cụm, trải dài từ xã Lâm Thao - Bình Định đến đất bốn làng thuộc xã Quảng Phú. Một loại tre óng vàng, luôn hiền lành chào đón bình minh nhưng lại dững mãnh trong truyền thuyết Thánh Gióng đánh giặc Ân (Đời Vua Hùng thứ sáu) <sup>(1)</sup>. Hoang vu xương cốt trắng đồng thời loạn lạc 12 sứ quân. Miêu Bà Cô (Quảng Phú) nơi phát tích cụ cố tổ họ Lê (Lê Tư Tang): Giọt huyết hồng của Thập đạo tướng quân Lê Hoàn với tiểu thư đài các Lý Man Nương, con gái của tướng quân Lý Khuê kiêu hùng một xứ <sup>(2)</sup>. Để rồi đình làng Cáp Điền (Trung Khê) với truyền thuyết về Không Lộ Thiền Sư <sup>(3)</sup>:

*Trạch đắc long xà địa khả cư,  
Dã tình chung nhật lạc vô dư.  
Hữu thời trực thượng cô nguyệt điểm,  
Thi hứng nhất thanh nhật nguyệt hàn.*

Tạm dịch:

*Chọn đất rồng long để nghỉ ngơi,  
Làng quê vui thú dạ thanh thoi,  
Đêm xuống trăng thanh vờn cánh sóng,  
Một tiếng thơ vang thấu cả trời.*

Hay như lời sấm tương truyền của Tô Hiến Thành, vị Thái sư triều Lý Nhân Tông (1072-1137) còn lưu lại một phần ở đình làng Bùi (Thị trấn Thừa).

*Cửu khúc Lý triều thiên hạ tán  
Nguyệt tam Trần thế thuận thiên thư.*

Tạm dịch:

*Đời chín triều Lý để lòng người ly tán  
Ba tháng nhà Trần lên đã hợp ý trời.*

Thiện Tài, thời nhà Trần (1225 - 1400); Lang Tài từ nhà Lê đến 1950 và

Lương Tài ngày nay. Thiện, Lang hay Lương, chữ của các bậc tiền nhân, tuy ba vẫn cùng một nghĩa: Tâm trong sáng, Đức luôn luôn hướng thiện. Thiện, Lang hay Lương đi với chữ Tài thuộc bộ thủ (Mộc trước Thủ sau). Ngâm nhắc con cháu rằng: Hãy là một “Phú Đẳng Hỏa”. Ngọn lửa dù nhỏ nhưng luôn biết sưởi ấm nơi ánh nắng của mặt trời chưa thể hoặc không thể đến được. Gặp thời “Vua sáng, tôi hiền” lại bùng cháy thành những sao Hỏa, sao Khuê để cùng với các anh tài đất Việt làm rạng rỡ đất nước rồng tiên trên cõi Lĩnh Nam. Khi không, thì lặng lẽ sưởi ấm làng quê. Trên dưới thuận hòa, tích cực, chủ động phòng chống họa bão táp cuồng phong của mọi thời đại. Chính vì vậy, trải qua bao thăng trầm của lịch sử, cộng đồng nơi đây vẫn luôn đoàn kết, chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau để cùng nhau tồn tại và phát triển. Quạt cường, bắt khuất trong chống giặc ngoại xâm. Cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất. Yêu thương, đùm bọc lẫn nhau khi gian khó. Đó là nét đẹp truyền thống của cộng đồng cư dân nơi đây.

Tại đây, trải qua 826 năm cửa Không sân Trình (1075 - 1901) cha ông ta đã sinh ra và nuôi dưỡng 54 trong số hơn 700 ông khoa bảng đất Kinh Bắc <sup>(4)</sup> Để rồi chính cuộc đời của những ông Cống, ông Nghè ấy gắn bó với các vương triều khi thăng, lúc trầm trong tiến trình lịch sử mà tỏa sáng. Má liễu, gót son của Ngự Tiên Tôn Linh (Minh Tân), của Đào Nương Đoan Trang và Xích Nương Trinh Khiết (Trung Chính) đã cùng Hai Bà Trưng làm bạt vía, phách hồn quân Đông Hán. Chiến công của Tuy Ông, Ngọc Công (Thị Trấn Thừa) với ba xưởng rèn vũ khí (Khải Mông, Đại

bái, Bồ giới) sản xuất và cung cấp quân khí cho Thái úy Lý Thường Kiệt - Vương triều nhà Lý, góp phần chiến thắng quân Nam Tống trên tuyến phòng thủ sông Như Nguyệt. Áng văn hào sáng, văn đuôi thủy quái giữ bình yên một cõi của Hàn Thuyên (Lai Hạ). Câu thơ vang động đất trời, lời thơ làm sống dậy hồn thiêng sông núi nước Nam của Hoàng Sĩ Khải (Phú Lương). Lời văn óng mượt, tinh giản mà nhạy bén với cái mới của Vũ Trinh (Lâm Thao). Những bài thuốc hay, độc đáo của Đỗ Thọ (Quảng Phú). Hay những gò, đồng chôn vùi quân xâm lược phương Bắc nằm trên đất Minh Tân, Trùng Xá, Lâm Thao, Quảng Phú. Hàng cọc lim, gỗ bọc đồng, bọc sắt quanh sông Đồng Khởi. Hòn đá thiêng trấn yểm giặc Nguyên Mông vẫn còn đó trên cửa sông Thái Trì (Lâm Thao). Danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” của nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phong tặng cho nhân dân, cán bộ và lực lượng vũ trang huyện; 6/14 xã, thị trấn (Phú Hòa, An Thịnh, Quảng Phú, Trùng Xá, Trung Khê và Lâm Thao) trong công cuộc kháng chiến kiến quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954). Trải qua gần tám mươi năm dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt nam, vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Gần ba nghìn liệt sĩ, hơn một trăm bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu: Mẹ Việt Nam Anh Hùng; Hai cá nhân anh hùng LLVT nhân dân: Nguyễn Như Hoạt (An Thịnh); Nguyễn Thanh Khương (Bình Định).

Đức cần cù, sáng tạo trong lao động: Gần 10 km đê bao 10.116,16 ha đất ruộng tự nhiên, luôn được tu bổ bằng chính sức lao động của nhân dân trong vùng. Theo tài

liệu thổ nhưỡng Đồng bằng Bắc Bộ, Lương Tài có diện tích đất nông nghiệp lớn nhưng luôn bị ngập úng nên có độ chua cao. Năm 1966 nhằm xóa nỗi ám ảnh “sống ngâm da, chết ngâm xương” và thực hiện mục tiêu: Chôn, ngăn và điều tiết nước một cách căn bản vùng đồng trũng thuộc các xã Phú Hòa, Mỹ Hương và một phần đất thuộc các xã Quảng Phú, Bình Định, Phá Lãng, Tân Lãng, Trung Chính. Phát huy hiệu quả hệ thống trạm bơm lớn Kênh Vàng (Trung Khê) và Văn Thai (Minh Tân) trong sản xuất nông nghiệp. Đầu tháng 12 năm 1966, giữa mùa đông giá rét, Ban chỉ huy công trình do đồng chí Phạm Văn Quyện, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Bắc Ninh, Chỉ huy trưởng công trình sông Đồng Khởi đã huy động và tiếp nhận 5.780 nhân lực của các đội thủy lợi 202 tỉnh Hà Bắc. Tiếp nhận và tổ chức thành 10 quân đoàn tham gia làm thủy lợi trên sông Đồng Khởi. Lực lượng chủ công là hơn 1.000 đảng viên, 12.000 đoàn viên thanh niên và 3.000 đội viên các đội thủy lợi xung kích trong huyện. Trên công trường vào các giờ, ngày trọng điểm còn có sự tham gia lao động bổ sung của hơn 1.500 cán bộ các cấp, các thầy, cô giáo và học sinh cấp 3 trong tỉnh. Đợt thi đua tổng công kích (từ 20 tháng 12 năm 1966 đến ngày 05 tháng 01 năm 1967), dưới sự chỉ đạo kiên quyết, sắc sảo, khoa học và trách nhiệm của đồng chí Phạm Văn Quyện: Phong trào thi đua làm thêm ngày, thêm giờ; Tích cực chủ động nghiên cứu, triển khai, nghiệm thu và áp dụng các công trình cải tiến kỹ thuật đào đắp và công cụ lao động nên chỉ trong 15 ngày thi đua trên công trường, toàn tỉnh đã đào đắp được trên 70 vạn m<sup>3</sup> đất,

hoàn thành 65% khối lượng toàn bộ công trình. Khối lượng công việc của gần 12km chiều dài, trung bình 14m chiều rộng của con sông Đồng Khởi được hoàn thành chỉ trong một tháng. Công trình đào mới sông Đồng Khởi đã tạo ra bước ngoặt lớn, thay đổi căn bản nền sản xuất nông nghiệp của huyện Gia Lương nói chung, Lương Tài nói riêng. Ý tưởng và mong ước Lương Tài có “Vựa lúa, đồng màu, rừng cây và biển cá” đã trở thành hiện thực.

Năm Ất Dậu (1945), dưới sự đô hộ của thực dân Pháp và áp bức, bóc lột của phát xít Nhật: Nạn đói hoành hành dữ dội trên phạm vi cả nước, hơn hai triệu người dân nước Việt bị nạn đói ấy cướp đi (gần bằng 1/10 dân số thời điểm đó). Trong khi đó 101 thôn, ấp trong địa bàn huyện Lang Tài, thiếu đói thì có nhưng tình trạng đói đứt bữa thì hầu như không xảy ra. Những năm lúa, kho thóc của các đại điền chủ trên địa bàn, tinh thần “Thương người như thể thương thân - lá lành đùm lá rách” được phát huy. Thông qua công tác tuyên truyền, giác ngộ của hai đồng chí Trịnh Liệt và Trần Quang Kho Thanh Khê (Lai Hạ) của cụ nghị làng Đại Tráng, kho nhà thờ Lai Tê (Trung Chính), kho nhà dòng Hương La (Tân Lãng). Đặc biệt là ba kho, mỗi kho có tới hàng chục tấn thóc của đại điền chủ Nguyễn Huy Tường (Thượng thư triều đình nhà Nguyễn) và em trai Nguyễn Huy Oánh (viên chức của tòa án tối cao Đông Dương) đã đồng loạt mở điếm cứu đói cho nhân dân trong huyện. Chính vì vậy mà nạn đói năm Ất Dậu (1945), Lang Tài hầu như không có người chết vì đói.

Đó là nét đẹp truyền thống: Quật cường, bất khuất trong chống giặc ngoại

xâm; Cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất; Yêu thương đùm bọc lẫn nhau khi gian khó của quê hương Lương Tài - Nơi đã dung dưỡng và cho chúng ta truyền thống ấy.

*Nhất ngôn nghĩa liệt văn Kinh Bắc,  
Thiên cổ linh thanh trấn Lĩnh Nam*

Tạm dịch:

*Một tiếng vang lừng danh Kinh Bắc.  
Ngàn năm thơm thảo cõi trời Nam.*

“Phú Đăng Hỏa” có tỏa sáng trong công cuộc xây dựng quê hương giàu, đẹp, văn minh và tiên bộ hay không? Câu hỏi đó đang trông vào mỗi chúng ta. Đảng bộ và nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ đảng viên đương nhiệm, hãy để tâm suy nghĩ về truyền thống ấy của cha ông, qua đó sẽ biết phải làm gì cho quê hương trong giai đoạn đổi mới để phát triển hiện nay.

-----  
(1) Các triều đại Việt Nam của Quỳnh Cư và Đỗ Viết Hùng, NXB Thanh Niên xuất bản 10/2001, Trang 13-14.

(2) Tương truyền cụ Lê Tư Tang sinh ra hai người con trai là Lê Tư Tài (cha đẻ của Lê Thị Khiết - Nguyễn Phi Ý Lan, người con gái hái dâu của xứ Siêu Loại tài ba, mưu lược cùng vương triều nhà Lý trị quốc, bình Chiêm (Bài ca dựng nước của nghệ sĩ nhân dân Tào Mạt) và Lê Tư Thành (cha đẻ của Lê Văn Thịnh - Minh kinh bác học, trạng nguyên khai khoa đầu tiên của đất Việt - vị Thái sư triều Lý).

(3) Theo Đại Việt sử ký toàn thư và và thần phả đình làng Cáp Điền xã Trung Khê.

(4) Lịch sử Đảng bộ huyện Lương Tài 1930 - 2009, trang 17.



## NHỮNG LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG LÀNG THẮT GIAN

PHAN THỊ AN NGỌC

**T**hắt Gian (còn có tên gọi là Thanh Nhàn) là một trong 4 làng thuộc xã Châu Phong, thị xã Quế Võ. Đây là một vùng đất cổ có sự hiện diện của con người từ rất sớm cho đến nay vẫn còn in đậm trong tiềm thức người dân về tên xóm, tên làng, đặc biệt là những loại hình nghệ thuật dân gian nổi tiếng khắp vùng bao gồm ca trù, chầu văn, tuồng và chèo.

Theo các cụ cao niên trong làng cho biết, ca trù hay còn gọi là hát ả đào xuất

hiện ở Thắt Gian khoảng hơn 100 năm về trước do cụ Trịnh Thị Nhuận (quê gốc Thanh Hóa), là dâu làng Thắt Gian đứng trùm. Cụ Nhuận nổi tiếng đàn nguyệt, hát hay đã cùng các cô đào Tân (bà chánh Hiến), đào Cúc (bà Lý Dung), đào Nghiệm (bà Tú Thành), đào Lan (bà Ảnh) đẹp người, múa dẻo và các kép tài hoa như kép Độ (ông Điều), kép Ưởng (ông Ảnh), kép Hán (ông Thục)... giữ nhiều cửa đình trong tỉnh Bắc Ninh và các tỉnh bạn, hợp với gánh họ Bùi -



Thịnh Lai, gánh Mộ Đạo, Dương Sơn, làm thành một vùng ca trù nổi tiếng cả nước.

Châu văn làng Thất Gian cũng có từ những năm đầu thế kỷ XX và rất phát triển tại các tỉnh (điện thờ) của thầy Điều (cụ Trần Văn Độ), ông đồng Quyết (cụ Nguyễn Văn Quyết), bà chánh Hiến (cụ Bùi Thị Tân), bà thủ Đát (cụ Lê Thị Độn); đặc biệt là miếu Quan Lớn (cụ Đặng Đình Linh) được xây dựng với quy mô hai tầng kang trang... Tại đây có các ông cai Mãng, ông Giáp đến phu đạo đàn tứ, đàn nguyệt xuân thu nhị kỳ và các con nhang đệ tử thập phương trảy hội đền Kiếp Bạc, đền Tam Phủ đi lễ trình về hậu tạ, hầu bóng thâu đêm suốt sáng. Cho đến sau năm 1954, nghệ thuật hát châu văn (hát bóng, hầu bóng) ở Thất Gian nói riêng và cả nước nói chung bị coi như một hoạt động mê tín dị đoan và bị cấm đoán, các miếu thờ, tỉnh điện ở làng đều bị phá bỏ. Hiện nay, tại điện thờ của bà Thủ Đát còn một cây hương, được xây dựng giống như một miếu thờ nhỏ được vợ chồng người cháu nội của cụ là ông Đặng Đình Thật và bà Nguyễn Thị Phụ nối tiếp cha ông trông nom hương khói đều đặn mỗi ngày.

Nghệ thuật tuồng cùng với chèo tồn tại lâu đời nhất ở Thất Gian. Tuy nhiên, ở đây không có phường tuồng riêng mà chỉ có phường chèo, chèo diễn cả tuồng. Khi diễn chèo thì gọi là *trò nhời*, khi diễn tuồng thì gọi là *trò tấu*. Cho mãi đến năm cải cách, sửa sai, phường chèo làng Thất Gian vẫn thường xuyên diễn trò tấu là các vở Triệt Giang phò A Đẩu và Phụng Nghi đình (Lã Bố hí Điêu Thuyền). Có khi đang diễn chèo cũng có các cảnh lồng tuồng xen

kẽ. Mặc dù vậy, tuồng Thất Gian cũng vẫn được dân làng và các địa phương bạn ưa thích không kém gì hát chèo.

Chèo là loại hình nghệ thuật cổ nhất, lâu bền và nổi tiếng nhất ở Thất Gian. Ông Nguyễn Vương Năm, Chủ nhiệm CLB Chèo cổ truyền Thất Gian cho biết: “Chèo cổ truyền Thất Gian là di sản của Chèo chiêm Bắc ngày xưa, nó khác với chèo đương truyền (chèo đã được cải tiến) ở cách diễn như: Chèo cổ truyền hát cộng lực (hát nhiều người có reo đón dùng điệu sử chuyển tải nội dung) còn chèo đương truyền hát động lực (diễn viên hát một mình không có reo đón và dùng nhiều làn điệu khác nhau). Chèo cổ truyền là chèo thờ Thánh (ở đình), thờ Phật (ở chùa), Chèo mừng (đám cưới, tân gia, chúc thọ...) diễn ở đám hiếu cho nên hướng diễn là phía ban thờ, người xem đứng hai bên và đằng sau. Đây là nét văn hóa riêng có của chèo cổ truyền”.

Chèo cổ truyền làng Thất Gian có từ thời cụ lý Bảng (Trần Văn Bảng) cách đây khoảng 200 năm. Đến thời con là cụ Trần Văn Thống đã dùng tiền bán đầm Thất Gian dồn nuôi phường chèo. Con trai cụ Thống là Trần Văn Độ thay cha tiếp tục đứng trùm chứa phường chèo Thất Gian. Cụ Độ đã mời cụ trùm Khoa (Đa Cầu, Nam Sơn) về phối hợp dạy vở. Phường chèo Thất Gian thời kỳ đó đã nổi tiếng với tên tuổi các ông kếp Sợi, kếp Lũy, kếp Lự, kếp nhì là cụ Nguyễn Văn Phòng (ông Đê), nữ lệch là cụ Nguyễn Văn Sử, nữ bằng cụ Đặng Đình Trắc (ông Ký Lộc), kếp đen Nguyễn Văn Xích, Phùng Hữu Liêu... Phường chèo Thất Gian xưa dựng

được bảy mặt trò nhời là Nhị Độ Mai, Lưu Bình - Dương Lễ, Tống Trân - Cúc Hoa, Kim Nham, Chu Mãi Thần, Phương Hoa và Kiều. Đặc biệt mặt trò Kiều được diễn cả bốn hồi: *Kiều du xuân, Kiều bán mình, Chúc màu áo hoạn và Tái hồi Kim Trọng*. Nhị Độ Mai thì từ Đồ Thân báo nạn đến hết cúng giỗ, cầu hoa. Và hai mặt trò Tấn là Triệt Giang phò A Đầu và Phụng Nghi Đình (Lã Bố hí Điêu Thuyền).

Trong thời kỳ kháng chiến, phường chèo Thất Gian đã diễn nhiều vở phục vụ nhiệm vụ chính trị như: *Cái con lợn này* (đề tài chống giặc đói), *Bến đò ngang* (đề tài chống giặc dốt) và *Người con của đất nước, Nhà sư giết giặc, Ông già yêu nước, Hội nghị Diên Hồng* (đề tài chống giặc ngoại xâm)... Thời kỳ cải cách ruộng đất phường chèo Thất Gian tan rã. Mãi đến năm 2000, ông Trần Quốc Thịnh, diễn viên chèo cổ của làng đã vận động các diễn viên gánh chèo trước đây và con cháu được 17 thành viên thành lập CLB Chèo cổ truyền Thất Gian do ông làm Chủ nhiệm và trực tiếp truyền dạy, các ông bà Nguyễn Thế Lữ, Nguyễn Hữu Sừ, Nguyễn Thị Nhỡ là Phó Chủ nhiệm. Năm 2003, UBND xã Châu Phong đã ra Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 5/7/2003 về việc thành lập CLB Chèo cổ Thất Gian và Hội VNDG Việt Nam có Quyết định số 47-VNDG ngày 24/9/2003 về việc thành lập CLB Chèo cổ Thất Gian và CLB là địa chỉ văn hóa của Hội. Từ năm 2009 đến năm 2023, tổng số hội viên CLB lên đến 37 người (10 nam, 27 nữ), do ông Nguyễn Vương Năm làm Chủ nhiệm. Trong đó có 2 cặp vợ chồng và

2 mẹ con trong một gia đình cùng tham gia CLB Chèo.

Trong 20 năm qua, CLB Chèo cổ truyền Thất Gian đã được các cấp chính quyền tạo điều kiện cho một phòng tập luyện rộng rãi ở trung tâm văn hóa của làng với đầy đủ trang thiết bị loa, đài, âm li, nhạc cụ, quần áo... Vào chiều thứ 4 hàng tuần (trừ thời gian làng có việc và những ngày đông vụ), CLB Chèo lại tổ chức tập luyện 12 lần điệu chèo cổ chiếng Bắc và 7 vở chèo cổ đã diễn trước đây. Năm 2015, CLB đã thành lập tổ truyền dạy hát chèo gồm 6 người do bà Nguyễn Thị Nhỡ làm tổ trưởng đã truyền dạy hát, diễn chèo, đánh trống, mõ, thanh la cho những hội viên mới. Hàng năm, vào mùa lễ hội, CLB Chèo cổ truyền Thất Gian lại được mời đi biểu diễn ở nhiều nơi và giao lưu với các CLB trong huyện như CLB Chèo Quế Võ, CLB Chèo làng Việt Vân (xã Việt Thống), CLB những người yêu chèo thị xã Quế Võ, hát mừng thọ, mừng tân gia... CLB đã diễn báo cáo với tổ chức Quỹ Việt Nam - Thụy Điển về phát triển văn hóa ngày 30/4/2004 và biểu diễn trên truyền hình phát sóng cả nước.

Với bốn loại hình nghệ thuật truyền thống làng Thất Gian, trong đó nổi tiếng nhất là nghệ thuật chèo cổ truyền đã được người dân địa phương gìn giữ và trao truyền qua nhiều thế hệ, góp phần quan trọng vào việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của quê hương, đất nước./.



Có những chuyến đi trong cuộc đời của mỗi người sẽ lưu lại những kỷ ức không bao giờ phai, bởi nó đã để lại những tình cảm, những ấn tượng vô cùng đặc biệt và bởi có thể đó là đầu tiên nhưng cũng là duy nhất. Với tôi, chuyến hải trình đến với Trường Sa và Nhà giàn DK1 vào tháng 5 năm 2023 là một chuyến đi như thế. Lần đầu tiên, tôi được đi công tác, học tập dài ngày, liên tục trên “môi trường biển”, toàn bộ hải trình trọn vẹn với biển, các hoạt động nghiên cứu, học

## CHẠM TAY VÀO LÁ CỜ TỔ QUỐC

Bút ký của LÊ THỊ HUYỀN

tập, tham quan diễn ra trên tàu và trên các đảo giữa ngàn trùng khơi sóng nước.

Biển luôn bình yên nhưng sẽ có lúc dập dềnh sóng cả. Những nơi mà tôi đã đặt chân sẽ có những đôi chân khác đặt lên. Những người tôi đã gặp cũng sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trở về thực hiện nhiệm vụ trong đất liền... Nhưng người sẽ tiếp người, đời sẽ nối đời làm nhiệm vụ canh giữ biển đảo thân yêu. Giữa biển con người thật nhỏ bé biết nhường nào. Nhưng trước biển, sức mạnh của con người thật to lớn biết bao.

Cho đến bây giờ, những hình ảnh về con người, cảnh vật ở Trường Sa vẫn hiện

ra như một thước phim quay chậm, là một phần ký ức đẹp đẽ nhất, trong trẻo nhất, thân thương nhất và cũng thiêng liêng nhất với tôi. Nhưng có lẽ, cảm xúc thiêng liêng và tự hào nhất là khi đôi tay tôi được chạm vào lá cờ Tổ quốc bằng gôm ở Trường Sa. Cảm xúc lúc ấy thật khó để diễn tả thành lời.

Tôi còn nhớ, vào tháng 6 năm 2012, khi thông tin lá cờ Tổ quốc bằng gôm ở Trường Sa hoàn thành sau hai tháng miệt mài lắp ghép từ những mảnh gôm nhỏ của họa sĩ Nguyễn Thu Thủy cùng các cộng sự được đăng tải trên các phương tiện truyền thông đã để lại trong tôi một ấn tượng

manh mẽ. Tôi đã tìm đọc nhiều bài viết, xem nhiều ảnh chụp các góc độ về lá cờ và đem thông tin ấy lên lớp. Chúng tôi cùng tranh luận về việc tại sao không làm bằng một chất liệu khác mà lại bằng gốm? Nhiều cách lý giải khá thuyết phục nhưng có lẽ câu trả lời được đồng thuận nhất chính là: chỉ có sự bền bỉ của gốm, được nung ở nhiệt độ cao mới giữ được màu sắc tươi sáng và chịu được cái nắng, cái gió kèm muối mặn của biển cả. Chúng tôi cùng nói về ý nghĩa đặc biệt của lá cờ đối với chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Tôi đã gửi gắm tâm tình của mình: sau này tốt nghiệp, trong quá trình công tác sẽ có đồng chí được ra thăm Trường Sa; có đồng chí sẽ trực tiếp làm nhiệm vụ tại Trường Sa... khi ấy hãy lên tận nơi để ngắm lá cờ bằng gốm thiêng liêng của Tổ quốc và nếu có thể thì chia sẻ với cô nhé! Bởi trong suy nghĩ của tôi, việc được trực tiếp ngắm nhìn lá cờ chỉ có thể xuất hiện trong mơ mà thôi.

Từ năm ấy, tôi vẫn đem câu chuyện lá cờ Tổ quốc bằng gốm vào bài giảng của mình. Và điều may mắn, hạnh phúc đã đến với tôi. Trong những ngày cuối tháng 5 năm 2023, tôi đã được đặt chân đến Trường Sa, được cảm nhận cái nắng, cái gió giữa biển khơi, thấy được vị mặn trên môi khi hít hà gió biển và được tận mắt ngắm nhìn một công trình kỳ diệu của những người Việt yêu nước, tự hào về dân tộc, giống nòi. Tôi đã gặp, xin phép đồng chí Thượng tá Nguyễn Công Chính - Chính trị viên đảo Trường Sa cho tôi cùng một số học viên được lên ngắm lá cờ. Trên nóc

nhà hội trường trung tâm của đảo, lá cờ Tổ quốc bằng gốm rộng 310m<sup>2</sup>, được ghép từ 310.000 mảnh gốm mosaic, nặng 3,5 tấn hiện ra trước mắt. Lá cờ thật đẹp. Với thiết kế độ dốc 5 độ, lá cờ không chỉ được nhìn thấy từ trên không mà từ phía xa cũng có thể nhìn thấy. Đó là sản phẩm của quá trình làm việc nghiêm túc, chăm chỉ, miệt mài từ công đoạn chọn đất, nung gốm của những nghệ nhân làng gốm Bát Tràng, đến khâu vận chuyển từ tàu lên đảo của những chiến sĩ hải quân và cuối cùng là đôi bàn tay khéo léo ghép từng mảnh gốm của họa sĩ và các cộng sự. Những mảnh gốm nhỏ màu đỏ tươi, vàng óng đã được ghép lại thành lá cờ lớn, trở thành biểu tượng thiêng liêng, vững chãi, hiên ngang giữa biển khơi.

Khi cả mấy cô trò chạm tay lên từng mảnh gốm nhỏ, tôi lại mắc bệnh nghề nghiệp, nói với học viên: Các em biết đấy, đại dương mênh mông, sâu thẳm nên trong lòng nó còn giữ rất nhiều bí mật. Các nhà khảo cổ học đã khai quật, tìm được dưới lòng đại dương rất nhiều hiện vật bằng gốm từ những con tàu bị đắm của các thương nhân nước ngoài, có niên đại cách ngày nay hàng trăm năm. Vì vậy, cô tin chắc rằng lá cờ Tổ quốc bằng gốm sẽ trường tồn cùng với dân tộc, là cột mốc chủ quyền trên biển nhìn từ trên không, để hàng ngàn năm sau, lá cờ Tổ quốc bằng gốm sẽ vẫn kể câu chuyện về sự hiện diện của nó ở Trường Sa.

Rời Trường Sa, trong trái tim chúng tôi vẫn hiện lên dáng hình của lá cờ Tổ

quốc bằng góm, hiện lên hình dáng của những chiến sĩ hải quân ngẩng cao đầu, hiên ngang giữ chủ quyền biển đảo thiêng liêng. Có lẽ, trong trái tim mỗi người dân Việt Nam, lá cờ đỏ sao vàng năm cánh luôn là biểu tượng thiêng liêng nhất. Chúng ta quen nhìn lá cờ Tổ quốc tung bay trong gió, thể hiện cho khát vọng hoà bình, độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam và nhắc nhớ về lịch sử hào hùng của dân tộc. Nhưng thế hệ trẻ Việt Nam hãy nhớ, còn có một lá cờ không tung bay trong gió mà hiên ngang, căng rộng ngay ngắn ở giữa biển khơi, không sợ nắng mưa, bão tố của biển cả, là cột mốc chủ quyền trên biển của dân tộc nhìn từ trên không. Nó đã trở thành một biểu tượng cho sự sáng tạo không ngừng của người Việt qua nhiều thế hệ và gợi mở cho mỗi chúng ta hàng nghìn, hàng vạn cách khác nhau để thể hiện lòng yêu nước và bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của dân tộc, cho dù đang sống ở đất liền hay hải đảo xa xôi./.

PHÙNG ĐỨC NHẬT

## *Đảo Ngọc Trường Sa*

Trường Sa đất mẹ xa xôi  
Cứ chầm chậm tím để tôi dõi nhìn  
Một vùng non nước của mình  
Hải âu sao cứ vô tình vút bay.

Nhấp nhô sóng biển giăng đầy  
Bao nhiêu xương máu đảo này còn vang  
Đặt chân lên đảo ngõ ngang  
Đêm nay tôi uống trăng vàng để say.

Nỗi niềm chẳng muốn chia tay  
Muốn cùng gắn bó đảo này người ơi!  
Đắm say cảnh đẹp đất trời  
Trường Sa đảo ngọc muôn đời của ta!



HUY PHÁCH

### *Nơi ấy...*

Nơi ấy  
Vừa lạ, vừa quen  
Chợt quên, chợt nhớ  
Cơn sấm giao mùa  
Sợ nắng đông đưa  
Sợ mưa đông đánh  
Những cây cầu vắt đến trăm quê  
Sóng sánh  
Giọt cà phê  
Se lạnh  
Khúc nhạc đêm  
Đắm nỗi niềm...  
Cát bụi.

Nơi ấy  
Mấy mươi năm  
Anh tôi  
Gió sương nếm trái  
Cây đơm hoa kết trái  
Vẫn đau đáu quê Chằm  
Khúc hát mẹ ru nôi  
tức tưởi...

Nơi ấy  
Bạn tôi,  
Đắm mồ hôi  
Trăn trở  
Sài Gòn cổ xưa  
Sài Gòn rộng mở  
Chim bay về phía mặt trời  
Thành phố của hoa và nắng!



Nơi ấy  
Em tôi  
Khuôn nép  
Áo the, khăn xếp  
Đĩa muối, đĩa gừng...  
Thơm danh “Mười nhớ”  
Cho Quan họ đường nhôi sóng vỗ  
Đất phương Nam!

Nơi ấy  
Mãi trong tôi,  
Gấm mảnh hồn làng  
Bóng quế giải thềm  
Nghiêng nghiêng mái phố...  
Lấp lánh ánh trăng vàng

- Người ơi, người ở!

PHÙNG CHÍ DŨNG

### *Nhớ quê*

Khi ánh mắt cùng nhìn chung một hướng  
Những bước chân chung nhịp đập con tim  
Anh chẳng phải nói lời yêu em  
Em hãy cứ nhìn vào đôi mắt ấy  
Em sẽ thấy bao ước mơ thức dậy  
Thấy cuộc đời này!  
Ta mãi ở trong nhau!



NGUYỄN CÁT CHUYỂN

*Sắc thu*

Mây buồn  
 rụng mấy giọt ngâu  
 Ôm ờ hạt nắng ủ màu lá xanh  
 Thôi thì tạm gác giấc lành  
 Ngưu Lang Chức Nữ cũng đành xa thôi.

Heo may  
 xào xạc về rồi  
 Na, hồng mở mắt bồi hồi trên cây  
 Về miền đất cổ chiều nay  
 Ai thu mùa vội vương đầy rạ rơm.

Làng quê  
 hương cốm thoảng thơm  
 Triền sông luống cải ngồng đơm hoa vàng  
 Đâu rồi một bến đò ngang  
 Thuyền câu buông lưới  
 khua vang mái chèo.

Trời thu  
 mây nước trong veo  
 Lật trang đất mỡ mùa theo thêm gần  
 Tiếng chim hót rộn bước chân  
 Mắt ai thăm thẳm trong ngàn sắc thu./.



PHẠM ĐÌNH THÁI

*Dã ngoại*

Một ngày dãi nắng, ngấm mây  
 Bên dòng sông Đuống sóng say mạn thuyền  
 Bãi màu xanh mượt làm duyên  
 Bước chân trần lấm đất miền phù sa.

Lâu lâu mới trở về nhà  
 Một mình dã ngoại luống cà, luống rau  
 Ngắm đàn cò trắng đua nhau  
 Bên sông vui hội đàn trâu tắm bùn.

Mình ngồi nhớ chuyện vui, buồn  
 Triền sông cào hén nắng chườm màu da  
 Chuyện này, như mới hôm qua  
 Đói, no sông nhận nuôi ta dãi dầu.

Cả đời mẹ vượt sông sâu  
 Heo may mẹ vội trồng màu bãi sông  
 Lũ Tiểu Mãn nước tràn đồng  
 Ngô về đỏ cả nhà trong, sân ngoài.

Nên màu da đậm chẳng phai  
 Màu ngô, màu đất rộng dài phù sa  
 Quê mình sông Đuống chảy qua  
 Đôi bờ cũng vẫn quê ta mặn nồng./.





# QUAN HỌ TÌM BẠN KẾT NGHĨA VÀ ĐÓN BẠN NGÀY XUÂN Ở HỘI LIM XƯA



ĐỖ HỮU BẢNG

**H**ội Lim xưa kia cứ 13 tháng Giêng hàng năm “đến hẹn lại lên”, khách thập phương từ các ngả lại nườm nượp trẩy về, đã trở thành lệ mỗi năm mở một lần không kể được mùa hay mất mùa, chỉ có điều mở dài ngày, hay ngắn ngày là tùy thuộc vào kinh tế của nhân dân năm đó.

Hội Lim là một hội lớn có sức thu hút hầu hết các liên anh, liên chị các làng Quan họ trong vùng tới trẩy hội. Xưa hội Lim là lễ hội hàng tổng của 12 làng xã, (06 xã cùng chạ, gọi là 06 xã nội). Song gắn bó mật thiết hơn vẫn là 06 xã cùng chạ. Đây là cơ hội

thuận lợi nhất trong năm để các bọn Quan họ mới thành lập làm quen với nhau, sau đó có thể tiến tới kết bạn. Nếu bọn Quan họ nào đã "có nơi có chốn" rồi (nghĩa là đã có bạn kết nghĩa), mùa xuân đi trẩy hội để vui chơi ca hát, trao đổi, chia sẻ tình cảm, trò tài khoe sắc, học tập lẫn nhau.

Các làng có Quan họ trong vùng hầu như tất cả đều đi dự hội Lim. Quan họ các làng tới dự hội Lim đầu tiên thường lên chùa lễ Phật, sau đó vào đình lễ Thành hoàng (Quan họ nam thường vào đình làm lễ, Quan họ nữ làm lễ ở chùa, đền...). Sau đó, họ toả ra khắp sườn đồi Lim tìm bạn





làm quen mong được kết nghĩa. Gặp nhau ở hội, khi một bọn Quan họ nam làng này muốn ca với một bọn Quan họ nữ làng kia, bọn nam sẽ đến mời trầu (giầu) bọn nữ. Trầu cau có thể tằm từ ở nhà đem đi, có thể mua trầu cau tại chợ Lim, rồi tằm luôn tại chỗ rồi đặt vào chiếc khăn điều hoặc bày lên đĩa sứ. Khi trẩy hội gặp một bọn Quan họ nữ, đoán rằng chưa kết nghĩa cùng ai, một người đại diện bọn nam biết nói năng lưu loát, rành rẽ, thay mặt cả bọn mời trầu bọn Quan họ nữ: "Đầu xuân năm mới, chúng em (tôi) đi hội chơi xuân, gặp liền chị đây, biết các liền chị tài ca Quan họ, chúng em (tôi) có coi giầu, gọi là để mời liền chị cùng ca với chúng em (tôi) cho vui hội".

Bọn Quan họ nữ, cũng có thể đã muốn nhận lời, hay chưa muốn, nhưng dù có muốn nhận cũng không bao giờ đồng ý ngay, mà còn buông những lời từ chối khéo: "Chúng em tài hèn, chẳng dám xứng với các liền anh ..." hoặc: "Chị em chúng em còn cả sữa non măng, ăn giầu đã vậy biết nói năng thế nào..." Rồi dùng dằng, liếc mắt đưa đầu qua lại, nói vài lời lẽ khéo léo, hoa mỹ nhất: "Thôi thì nhất niên, nhất lệ, năm mới tháng xuân, ngày xuân thông thả, chị em chúng em đi hội cầu may, tình cờ gặp người ở đây, đương Quan họ liền anh đã có lòng cho ăn giầu thì chúng em xin nhận ạ". Nếu bên nữ đã nhận giầu tức là đã đồng ý kết bạn với các liền anh Quan họ, và cũng có ngầm ý rằng chúng em chưa kết bạn với ai. Người đứng ra đại diện nhận giầu cũng là người nói năng có duyên và

giỏi đối đáp, hát hay nhất trong bọn. Nếu không nhận giầu nghĩa là từ chối không muốn kết bạn với các liền anh vì chưa hợp.

Nếu đã quen biết nhau, khi gặp gỡ không cần phải mời trầu. Bao giờ bọn nam cũng có lời trước: "Hôm nay ngày hội đầu xuân, chị hai, chị ba đã bớt chút thời gian đi chơi hội, xin cùng với chúng tôi ca lên một vài câu, trước là để cho vui hội và lấy đường đi lại, sau nữa là để chúng tôi được học chị Hai, chị Ba đôi ba lời". Bọn nữ nhận lời sẽ đáp: "Anh Hai, anh Ba Quan họ cứ ca đi, rồi chúng em xin được đỡ lời". Qua đó cho thấy câu nói "Miếng trầu là đầu câu chuyện" rất có ý nghĩa trong giao tiếp của người Việt nói chung và người Quan họ nói riêng. Bên nữ nhận trầu rồi thì hai bên đứng đối diện nhau ca đối đáp.

*"... Giầu này trong tráp mở ra  
Giầu thày, giầu mẹ đem ra mời  
người..."*

Các liền anh, liền chị có thể đứng ca đối đáp với nhau ở chỗ nào cảm thấy thuận tiện nhất ở quanh đồi Lim. Khi đối đáp để tìm bạn kết nghĩa ở đám hội, Quan họ thường ca những câu như ước hỏi, ví như:

*"... Hôm nay lan huệ sánh bày  
Đào đông xin hỏi liễu tây đôi lời  
Lạ lòng ước hỏi nhau chơi  
Nữa mai cá nước, chim trời gặp nhau..."*

Những chiếc ô và nón của các liền anh, liền chị không chỉ có mục đích che mưa che nắng, mà ô và nón là những đồ vật để làm duyên làm dáng cho đỡ ngượng, hay còn để che tránh những con mắt xăm

soi của người đi xem hội. Lại cũng có chức năng để chắn gió, cho giọng hát “vang, rền, nèn, nầy” khỏi phân tán đi. Qua lời hát và cách ứng xử, nếu thấy mến nhau vì tình, hợp nhau về nghĩa, say nhau vì giọng hát, bọn nam ngỏ lời xin kết bạn. Nếu bọn nữ nhận lời, sẽ hẹn nhau một “ngày lành, tháng tốt” khác để thực hiện các thủ tục kết bạn. Còn ngay lúc đó họ lại tiếp tục hát với nhau cho đến tối mới về, nửa buổi thì rủ nhau vào hàng ăn uống quà bánh.

Từng cặp bọn Quan họ ca đối đáp trên đồi Lim, mỗi địa điểm ca với nhau như thế, đều tạo thành một vòng người đông đúc, chen chúc vây quanh xem trai gái Quan họ ca đối đáp với nhau, du khách say sưa tán thưởng giọng hát của liền anh này, liền chị kia, cũng như bình luận về hình dáng nhan sắc, khăn áo của chị Ba, chị Tư, chị Năm... Đôi khi cũng có những thanh thiếu niên đến để trêu ghẹo, nhiều đám đang hát phải bỏ dở, chuyển địa điểm khác, vì những thanh thiếu niên nghịch ngợm, quậy phá. Ca hát đối đáp với nhau tương đối khuya mới giã bạn. Trên đường về, nếu cùng đường thì vừa đi vừa hát, lúc chia tay rùng rảng, luyến tiếc nhưng rồi ai cũng phải về nhà nấy. Họ hẹn nhau vào một ngày lành tháng tốt, sẽ có coi trầu “thưa với mẹ cha...” xin được kết bạn.

Xưa kia, hội Lim là địa điểm hò hẹn của các bọn Quan họ trẩy hội, tìm bạn để ước hẹn làm quen rồi kết bạn, mong gặp được người tri kỷ để “*sum họp trúc mai, loan phượng sánh bày*”. Vì vậy có sức hội

tụ đông đảo nhất đội ngũ các liền anh, liền chị Quan họ trong vùng, tạo nên sự gắn kết của rất nhiều bọn Quan họ nam, nữ các làng. Từ đó nảy nở và làm phong phú thêm các mối quan hệ trong sinh hoạt văn hoá Quan họ Bắc Ninh.

Ngày chính hội Lim xưa kia có tới hàng vài chục cặp bọn Quan họ tới vui chơi ca hát, làm cho không khí lễ hội thực sự sôi động, phong phú với nhiều phong cách khác nhau. Bởi tuy Quan họ là phổ biến, nhưng mỗi làng lại có những "địa bản" khác nhau, và phong cách hát riêng của mỗi làng. Mỗi làng Quan họ gốc thường có hai bọn Quan họ (một nam một nữ) nhưng làng Diềm có tới 10 bọn, tức là Quan họ phát triển xuống tới từng xóm. Quan họ Diềm năm nào cũng hẹn hò với các bọn Quan họ kết nghĩa ở Bịu Sim, Bịu Trung, Đống Cao đi trẩy hội Lim để hò hát với nhau.

Về phần các bọn Quan họ ở tại làng Lim chuẩn bị đón bạn trong ngày hội, thường diễn ra hết sức chu đáo. Cứ gần đến ngày lễ hội, các bọn Quan họ (nam, nữ) tập trung ở nhà chứa để bàn bạc chuẩn bị trà nước, cỗ bàn để đãi khách mời Quan họ bạn về dự hội làng mình. Vào dịp lễ hội, bọn Quan họ trong làng cử người ra chùa chờ đón khách, thường là các em nhỏ đang theo học các liền anh, liền chị. Sau khi các em về cho biết Quan họ bạn đã có mặt tại chùa, một vài đôi anh Ba, chị Tư ... lên chùa đón bạn. Kế đó đưa bạn vào chùa lễ Phật, sau đó đưa bạn xuống đình thắp



hương lễ thần tại đình làng. Lễ vật là một ít hương, hoa, oản quả, vài sấp tiền vàng mã, trầu cau, có khi thêm bánh pháo. Tại đình làng, quan đám nhận lễ và cảm ơn các liền anh, liền chị, lễ xong đôi bên hát thờ Thành hoàng tại một trong hai dãy nhà dải vũ, gọi là “ca sự tại đình”. Nội dung hát thờ tại đình thường theo công thức ước lệ, chẳng hạn:

*“Hìr la vui về thế này.*

*Hội nào bằng hội đốt cây nhang trầm*

*Chúc mừng thượng đẳng tối linh,*

*Phù trì dân xã hiển vinh sang giàu...”.*

Hát xong ở đình, Quan họ làng Lim mời Quan họ bạn về nhà chứa ăn uống và hát "canh". Ca hát tại nhà chứa gọi là "Ca sự tại gia", canh hát thường bắt đầu vào buổi tối tại nhà chứa hoặc nhà của một liền anh, liền chị nào đó trong bọn đặng cai tổ chức. Quan họ chủ mời Quan họ khách uống nước, cũng mời nhau bằng những câu ca, thay cho lời nói:

*“Mấy khi khách đến chơi nhà*

*Đốt than quạt nước pha trà mời người xơi*

*Trà này quý lắm người ơi*

*Mỗi người (xơi) mỗi chén cho tôi vui lòng...”.*

Cỗ của Quan họ bạn của Quan họ Lim làm để mời Quan họ bạn, nói chung rất thịnh soạn, rất nhiều món ngon... nhưng lời mời bao giờ cũng tỏ ra rất nhún nhường:

*"Chẳng mấy khi chị hai, chị ba đi hội thắng xuân, đã có lòng sang chơi bên đất nước nhà chúng em, thôi thì cây nhà lá vườn, anh em chúng em cố gắng lắm mới sắm được mâm com, đầu mâm đĩa muối,*

*cối mâm đĩa gừng, mâm đan bát đàn, xin mời đưng Quan họ, nâng chén đưng đũa để anh em nhà chúng em được thừa tiếp ạ”.*

Đại ý của những câu mời là một cách nói nhún nhường, vật chất tuy đạm bạc, nhưng tình cảm thì dạt dào, nồng thắm. Khi đã cùng nhau nâng chén rượu trên tay cũng không uống ngay mà còn ca lên:

*Tay tiên chuốc chén rượu dào*

*Đổ đi thời tiếc uống vào thời say*

*Tay nâng đĩa muối, đĩa gừng*

*Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau...*

Xưa kia, chủ và khách không khi nào ngồi ăn cùng một mâm. Khách ăn trước, chủ ăn sau. Khi khách ngồi xơi com ở giường bên kia (hoặc chiếu bên cạnh), chủ ngồi giường bên này hát cho khách nghe, thỉnh thoảng sang tiếp thức ăn rót rượu mời khách và lại nói những câu văn hoa: “Năm năm mới, tháng tháng xuân, anh em chúng em có chén rượu lạt, xin mời đưng Quan họ người nâng chén”. Đến khi Quan họ chủ ăn, Quan họ khách lại ngồi hát mời Quan họ chủ ăn. Cỗ mặn ăn xong chuyển sang dùng món tráng miệng ... Cỗ bàn đầy đặn thơm tất nhưng Quan họ chỉ ăn thoang thoang...

Sau tuần trà nước, canh hát mới bắt đầu từ giọng lè lỏi đến giọng vặt, đến nửa đêm lại bày cỗ ra ăn uống và hát cho đến khuya muộn. Trước khi chia tay nhau còn hát nhiều câu (giọng) “Giã bạn” trong sự nổi luyến tiếc khôn nguôi. Quan họ tiễn bạn ra tận đầu làng, từng cặp kết bạn sóng đôi đi bên nhau, chị Hai với anh Hai, anh

Ba với chị Ba... vừa sánh vai đi bên nhau, vừa thổ lộ tâm tình bằng những câu hát chan chứa tình cảm, day dứt thiết tha, thể hiện sự nhớ nhung khôn xiết:

“... *Trách trời sao sớm dựng đong  
Chẳng khuya chút nữa cho lòng thờ than...*”

Các nghệ nhân Quan họ cao tuổi làng Lim cho biết: Thời xưa điều kiện kinh tế, đi lại khó khăn không dễ dàng như bây giờ, khi đôi bên có công kia việc nọ cũng báo cho nhau biết nhưng hãn hữu lắm mới gặp được nhau, chủ yếu mỗi năm trông vào vài ngày hội các liền anh, liền chị mới được gặp nhau, cho nên cả năm lúc nào cũng nóng lòng trông đợi cho mau đến ngày hội. Sắp đến ngày hội thì phấp phỏng lo lắng “không biết khi giao tiếp có ăn nói được không...” cho thấy nỗi khát khao, sự hồi hộp, thiêng liêng trong ngày hội của các liền anh, liền chị. Vậy nên những lời ca cất lên cũng là những lời tâm sự tỏ bày, chia sẻ nỗi khát khao cháy bỏng đó.

*"Những là đắp nhớ đội sầu  
Tuyệt vọng nhuộm nửa  
mái đầu huê râm...  
... Ngày thì luống những âm thầm  
Đêm nằm ít cũng tám, chín,  
mười lần chiêm bao...".*

Trước năm 1945, làng Lim có tám bọn Quan họ nam nữ, năm nào cũng đón tám bọn Quan họ kết nghĩa từ các làng Tam Sơn, Bịu (Hoài Thị), Đống Cao (Dương ô)... về trẩy hội, trở thành 16 bọn Quan họ ca hát với nhau, không khí ấy làm cho thôn xóm thực sự sôi động. Ca hát Quan họ trở

thành một nhu cầu tình cảm, gom góp nhớ nhung trong cả năm cho nên đến ngày hội dù bận trăm công ngàn việc cũng gác lại để được “tương phùng tương ngộ”:

*Dù ai cho bạc cho vàng  
Chẳng bằng trông thấy  
mặt chàng hôm nay  
Dù ai trao nhẫn lòng tay  
Chẳng bằng trông thấy mặt ngay bây giờ...*

Nhưng cuộc vui nào cũng phải đến lúc chia tay, thật là “ngày vui ngắn chẳng tày gang”. Khi già bạn người Quan họ hát níu kéo: “*Người ơi, người ở đừng về!*”... Dù nhớ thương quyến luyến nhưng người Quan họ vẫn hẹn hò và hy vọng: “*Khăn áo người gửi lại đây... nhớ thương xếp để dạ này sao (bao) quên, Quan họ trở ra về..., đến hẹn lại lên...*”.

Lễ hội Lim cuốn hút được đông đảo của các làng Quan họ trong vùng bởi làng Lim có một nền tảng kinh tế, địa lý tương đối thuận lợi, thêm vào đó lại có phong cảnh hữu tình. Không những thế phong tục chơi Quan họ còn được toàn thể dân làng rất tôn trọng. Và lại các liền anh, liền chị đi trẩy hội Lim cốt để tìm bạn kết nghĩa trao đổi giao lưu tình cảm, giải trí lành mạnh. Chính vì lẽ đó, hội Lim trở thành điểm hẹn đầy ý nghĩa của hầu hết các làng Quan họ trong vùng, không những thế còn thu hút đông đảo du khách thập phương về tham dự lễ hội./.



## TÌM VỀ QUAN HỌ ĐÔNG YÊN

LAN PHƯƠNG - VIỆT TÂM

Một ngày cuối năm theo làn điệu Quan họ mời gọi, chúng tôi đến làng Đông Yên (xã Đông Phong, huyện Yên Phong) tham dự buổi giao lưu của Câu lạc bộ Quan họ Đông Yên với Trung tâm Văn hóa - Thể thao Yên Phong và trường THCS Nguyễn Trãi, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Men theo con đường trực chính ra đình, chùa của làng - nơi trung tâm làng cũng là nơi diễn ra 1 hoạt động tín ngưỡng tâm linh, cũng như các hoạt động sinh hoạt

văn hóa cộng đồng của làng để cảm nhận bề dày lịch sử và văn hóa của làng, địa danh nổi tiếng xứ Kinh Bắc qua câu ca dao: "Thứ nhất là đình Đông Khang/ Thứ nhì Đình Bảng, về vang đình Diềm...". Đông Khang là tên gọi khác của làng Đông Yên ngày nay. Ngôi đình cổ thì nhiều người biết đến mà ít người để ý đến một mạch nguồn văn hóa Quan họ âm thầm chảy suốt chiều dài lịch sử. Lúc thăng lúc trầm, có khi đứt đoạn để rồi lại được khơi nguồn tìm mạch lưu chuyển với sức sống mới. Suốt đoạn

đường đi, một câu hỏi cứ trăn trở trong tâm trí chúng tôi: "Điều gì làm nên sức sống ấy, để mạch nguồn văn hóa Quan họ trường tồn theo thời gian?".

Ngôi đình nổi tiếng xứ Kinh Bắc ấy đã bị phá dỡ hoàn toàn trong chiến tranh, và nơi chúng tôi đang đứng cùng các liền anh, liền chị là nền móng cũ, ngôi đình được xây dựng mới sau này dịch lên một đoạn giữ nguyên vẻ bề thế của ngôi đình xưa kia liền kề bên ngôi chùa cổ. Cây bồ đề gần bốn trăm tuổi sừng sững tỏa bóng như một minh chứng bền bỉ cho mạch nguồn phong thủy phồn vinh. Phía trước đình, công trình xây bờ kè khang trang cho hồ nước đang được khẩn trương hoàn thiện cho một năm mới đang đến gần.

Qua câu chuyện của Nghệ nhân Quan họ - anh hai Nguyễn Văn Lương, Chủ nhiệm Câu lạc bộ và các thành viên Ngô Trọng Thắng, Nguyễn Thị Mùi, Nguyễn Ngọc Hải... chúng tôi có thể mừng tượng dòng chảy của văn hóa Quan họ Đông Yên có từ rất xa xưa. Trong bối cảnh chiến tranh, điều kiện kinh tế khó khăn, ở đâu người dân cũng chỉ lo làm ăn kiếm sống, nên lúc đó không ai để tâm học khiến nghề chơi Quan họ đã đứt đoạn một đoạn thời gian dài. Khoảng thời gian những năm 1970, 1971, 1972... làng chỉ còn hai cụ chơi Quan họ, sau đó gần như Quan họ không còn hiện diện trong đời sống người dân nữa. Khoảng thời gian từ năm 2000 trở đi, cùng với trào lưu chung của cả vùng Kinh Bắc, nhiều người yêu Quan họ trong làng bắt đầu quay lại học hát Quan họ. Sẵn có mạch nguồn từ trong tiềm ý thức, như mạch giếng làng thấm đẫm từ lời ăn tiếng nói, từ cách cảm, cách nghĩ, lối ứng xử

trọng nghĩa trọng tình... nghề chơi Quan họ trở lại với người dân Đông Yên như một lẽ tự nhiên, nhuần nhị mà đậm sâu. "Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu" những người say mê Quan họ các thế hệ, như một lẽ tự nhiên dần dần hội tụ trong ngôi nhà chung - Câu lạc bộ. Câu lạc bộ Quan họ làng Đông Yên chính thức được thành lập lại từ năm 2007, sau thời gian dài tưởng như văn hóa Quan họ đã mai một. Và từ đó đến nay Câu lạc bộ liên tục duy trì hoạt động giữ gìn và bảo tồn văn hóa Quan họ với số lượng thành viên ngày càng tăng.

Được sự hỗ trợ của Trung tâm Văn hóa Quan họ tỉnh Bắc Ninh. Chỉ trong thời gian ngắn các liền anh liền chị đã học và hát thuần thục từng đích: 50 bài, 100 bài, rồi 150 bài hát đối đáp Quan họ truyền thống, liên tục trong nhiều năm tham gia Hội thi hát đối đáp Quan họ đầu xuân do tỉnh tổ chức đạt giải cao: 02 giải Nhì, 01 giải Nhất hát đối đáp 50 câu. 01 giải Ba, 01 giải Nhì, 01 giải Nhất hát đối đáp 150 câu, được công nhận làng Quan họ tiêu biểu của huyện. Hai liền anh Nguyễn Văn Lương, Nguyễn Ngọc Hải được Nhà nước phong Nghệ nhân. Năm 2019, UBND tỉnh tặng Bằng khen làng Quan họ Đông Yên đã có nhiều thành tích trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hoá Quan họ Bắc Ninh.

Kết quả có thể tóm tắt ngắn gọn trong vài câu, nhưng quá trình của một chặng đường là cả một sự gian nan khó nhọc mà chỉ có người trong cuộc mới thấu hiểu. Bởi vì khôi phục truyền thống chơi Quan họ không chỉ học làn điệu, thuộc làn điệu mà còn rất nhiều yếu tố cần được tìm



hiểu lại, học lại như cách vận trang phục, cách tằm trâu cánh phượng, lễ lối hát canh, văn hóa ứng xử trong giao tiếp, trong sinh hoạt hàng ngày... đều cần nhuần nhuyễn đặc trưng văn hóa Quan họ. Trải qua hàng chục năm với tinh thần cầu thị, ham học hỏi, với sự chỉ dạy tỉ mỉ nhiệt tình của các lớp nghệ nhân đi trước từ các làng Quan họ cổ trong vùng, cùng với mạch nguồn tiềm thức nội tại, Quan họ làng Đông Yên đã nhanh chóng khôi phục những nét đẹp Quan họ truyền thống. Trong rất nhiều thầy nghệ nhân truyền dạy cho Câu lạc bộ Đông Yên, phải kể đến các nghệ nhân làng Châm Khê (phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh), và nghệ nhân làng Diềm (phường Hòa Long). Việc học diễn ra thường xuyên, liên tục như cơm ăn nước uống hàng ngày. Buổi tối các ngày mọi người đều cùng nhau luyện giọng, bẻ câu, khi thì đến nhà các nghệ nhân các làng, khi thì đón mời các nghệ nhân về học tại làng mình. Trong những buổi làm đồng cũng tranh thủ học. Anh Lương kể: có những buổi đi cày, lúc nghỉ giữa buổi, đôi liền anh cùng thả cho trâu ăn cỏ, rồi tranh thủ ngồi ngay đầu bờ luyện vài bài rồi lại cày tiếp... Khi đã có nhiều liền anh, liền chị thuần thục 50 câu, 150 câu, 200 câu thì việc học lại được truyền cho thế hệ trẻ. Hàng chục năm nay Câu lạc bộ đều tổ chức lớp học hát Quan họ cho các cháu thiếu niên vào dịp hè. Nhiều cháu đã say mê hòa nhập vào dòng chảy chung của làng. Có cháu tham gia học liên tục 4 năm liền, hát được khá nhiều làn điệu và có sự hiểu biết sâu sắc về văn hóa Quan họ, điển hình như cháu Bích Ngọc.

Những năm trước đây, khi chưa được Nhà nước hỗ trợ kinh phí, mọi thành viên

đều tự nguyện đóng góp kinh phí hoạt động. Tiền thưởng từ các giải thưởng thi hát Quan họ mọi người đều góp chung vào quỹ của Câu lạc bộ. Mấy năm gần đây, được Nhà nước cấp kinh phí, Câu lạc bộ có điều kiện mua sắm các trang thiết bị hiện đại như loa đài, trang phục Quan họ... việc tham gia giao lưu cũng thuận lợi hơn.

Chơi Quan họ dần dần hiểu được tính khiêm nhường và cách ứng xử tinh tế của người quan họ. Khi hát có nhạc đệm bên nữ xưng là em, bên nam xưng là tôi, còn khi hát không nhạc đệm thì cả hai bên đều xưng là em. Lý giải về điều này anh Lương chia sẻ: Cách xưng là em không phải là thể hiện sự kém cỏi mà là thể hiện sự khiêm nhường, tôn trọng bạn hát. Có cụ nghệ nhân bên làng Diềm năm nay đã 102 tuổi, nhưng khi trò chuyện với Quan họ khách vẫn xưng hô như vậy...

Ngày nay những người con xa quê và khách thập phương về thăm làng Đông Yên có thể gặp những cảnh sinh hoạt văn hóa Quan họ ngay trong cuộc sống hàng ngày. Buổi tối có thể tham dự những buổi sinh hoạt luyện hát, truyền dạy Quan họ tại đình làng, hoặc nhà văn hóa. Có thể được nghe và tham dự vào các canh hát đậm đà bản sắc Quan họ trong các sự kiện của các gia đình như cưới hỏi, mừng thọ, mừng tân gia... Trong các việc của thôn làng như lễ hội truyền thống ngày 24, 25 tháng Giêng và các hoạt động khác không thể không có hát Quan họ. Những làn điệu, câu ca Quan họ truyền thống đã trở lại Đông Yên, đậm thắm và thiết tha như mời gọi người yêu Quan họ tìm về ...

# Sắc màu Quan họ TRÊN DẢI BIÊN CƯƠNG

THANH HẢI

**T**rong tối ẩm áp một ngày cuối đông, báo hiệu đợt rét ngọt cuối năm sắp về, tôi chuẩn bị hành trang với niềm háo hức vì lần đầu đến với Cao Bằng, được tham gia đoàn đại biểu của Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh về nguồn, báo công dâng Bác sau thành công của Đại hội Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Trước chuyến đi này, tôi mới biết đến Cao Bằng miền đất địa đầu Tổ quốc, nơi có truyền thống lịch sử gắn liền lịch sử truyền thống dân tộc Việt Nam qua câu ca dao:

*"Mình về nuôi cái cùng con;  
Để anh đi trẩy nước non Cao Bằng"*

Xe khởi hành giữa trưa nắng trải dài trên thành phố miền Quan họ, qua Lạng Sơn rồi sang tới quốc lộ 4. Các bài ca trên dọc đường của NSƯT Bích Hồng, Hồng Hạnh, Trung Hiếu, Hữu Huỳnh trong tiếng đàn ghi ta bập bùng của Nhạc sỹ Bá Quang làm tôi nhớ lại kỷ niệm thời học tiểu học. Lúc cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc còn dai dẳng, lớp măng non thế hệ 7X chúng tôi được học một số bài hát: Anh Kim Đồng, Từ Radolip Đến Pắc Bó...

trong dịp thầy cô đưa vào Viện Quân y 110 đóng tại phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh. Hồi đó tôi chưa hiểu nhiều về chiến tranh, mà thấy trong lòng băn khoăn, lo lắng bởi các chú, các anh chiến sỹ bị thương về chữa trị rất nhiều. Chưa tới Cao Bằng mà đã thấy thân thương đến lạ!

*... Khi trở lại Cao Bằng  
làng bản mờ trong sương,  
Vẫn ngọt ngào tiếng hát  
của người đi làm nương,  
Ơi Cao Bằng yêu thương.  
Vượt dốc và vượt đèo, đường  
gập ghềnh cheo leo,  
Ra biên giới tiền tiêu,  
càng yêu đời chiến sỹ,  
Bao tháng ngày không nghỉ,  
bảo vệ đất quê hương,  
Giữ Cao Bằng yêu thương...*

Đến Cao Bằng, hành trình "Về nguồn" của đoàn được mở đầu với Lễ dâng hương tại Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh - một công trình đẹp đẽ, trang nghiêm được khánh thành năm 2011, đúng dịp kỷ niệm 121 năm ngày sinh của Người. Hai đồng chí Chủ tịch Hội VHNT hai tỉnh Bắc Ninh - Cao





Bằng thành kính dâng hương trước anh linh Chủ tịch Hồ Chí Minh, báo công dâng Bác về kết quả nhiệm kỳ 2023 - 2028 của đội ngũ văn nghệ sỹ Bắc Ninh đã đoàn kết một lòng, thực hiện tốt lời dạy của Bác: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sỹ trên mặt trận ấy”, chung tay xây dựng quê hương Bắc Ninh giàu mạnh và phát triển.

Sau lễ dâng hương tại đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Cao Bằng - Nguyễn Việt Hùng đưa chúng tôi đi theo một con suối lớn chảy ngầm từ trong núi đá ra, nước xanh trong vắt có nhiều đàn cá nhỏ vui đùa theo dòng xuôi tới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt tên suối là suối Lê Nin, tên núi là núi Các Mác để tưởng nhớ đến hai nhà tư tưởng vĩ đại, đã giúp Người tìm thấy con đường giải phóng dân tộc. Qua 79 bậc đá, chúng tôi được bạn thuyết minh viên đưa lên thăm hang Cốc Bó, xúc động trước các hiện vật: bút tích của Bác Hồ bằng than hoa trên vách hang “nhất cửu tứ nhất niên nhị nguyệt bát nhật” đánh dấu ngày đến đây (08/2/1941) vẫn còn đó, tấm ván nứt nẻ là giường nằm của Bác vẫn còn đây... những hiện vật đơn sơ làm cả đoàn chúng tôi rung rung thương nhớ vị cha già của dân tộc dù gian lao mà tinh thần vẫn lạc quan, tin chắc về một ngày tươi sáng, đất nước độc lập, tự chủ.

Đi qua “bàn đá chông chênh”, chúng tôi đi lên đầu nguồn suối Lê Nin, qua cây kim giao được Đại tướng Võ Nguyên Giáp trồng năm 1975. Nhà nhiếp ảnh Trần Phan hát mái tóc bông bênh nói lớn: “đề nghị các thành viên đang mặc trang phục Quan họ ngồi lại bên dòng suối để các anh em

nghệ sỹ nhiếp ảnh chúng tôi tác nghiệp”. Đúng là con mắt tinh tường của chuyên gia, nơi đây cảnh đẹp như bức tranh thủy mặc đủ cả mây trời, chúng tôi trong trang phục Quan họ ngồi lại bên nhau trên những mỏm đá ngay dưới tán cây rừng xanh ngát, cạnh mép nước gần vị trí xưa Bác ngồi câu cá, cùng nhau ca vang bài hát **Tiếng hát giữa rừng Pắc Bó**, rồi sang liên khúc về Bác Hồ với Cao Bằng, Việt Bắc... Dứt mỗi bài, tiếng vỗ tay giòn dã trong khu rừng tĩnh mịch của mấy đoàn du khách ngang qua càng làm cho các nghệ sỹ Bắc Ninh hăng say chưa muốn dời đi.

Đã quá trưa, nhà báo Lê Thanh Huyền - Phó Chủ tịch Hội VHNT, Tổng Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc giục anh chị em nhanh chân lên xe về nghỉ ngơi để chuẩn bị cho giao lưu văn nghệ buổi tối. Nhiếp ảnh gia Sơn Thủy, Hải Đăng, Kim Đài vẫn say sưa ghi hình, chụp ảnh hết góc chụp này lại góc chụp khác....

Chiều dần buông, cái rét ngọt nơi vùng biên đã tràn vào từng phòng nghỉ của Nhà khách UBND tỉnh Cao Bằng. Tôi vừa tèm xong mấy khẩu trà cánh phượng thì nghệ sỹ Kim Tuyền nhắc mang nón ba tầm xuống hội trường Giao Tế chuẩn bị cho Đêm giao lưu nghệ thuật “Về nguồn” giữa Hội VHNT hai tỉnh Cao Bằng - Bắc Ninh. Dưới sân nhà khách, các nghệ sỹ Cao Bằng với trang phục áo chàm, trên tay cầm những chiếc đàn tính tấu cười tươi rói. Hình như cái rét dưới 10 độ không làm cho các chị cảm thấy mình đang mặc rất mỏng, chúng tôi thì ngược lại, ai cũng trùm áo khoác dài đi đến chào hỏi.

Thầy giáo, nghệ sỹ Hữu Huynh - Chi hội phó Chi hội Âm nhạc gọi tôi ra một



góc, cẩn thận chỉnh sửa khăn mỏ quạ và bao lưng cho tôi, sau lại sửa lại bản ghi chép các tiết mục đăng ký, rồi tất bật phân công người cầm nón, người mời trà, người tham gia các tiết mục xen kẽ giữa hai đoàn. Ngoài cửa sổ tiếng gió rít qua khe cửa đáng gì so với tiếng đàn trong phòng. Đêm văn nghệ bắt đầu bằng câu ca **Mời nước, Mời trà** của người Quan họ. Nghệ sỹ Kim Tuyến bung khay trà cánh phượng đi mời các nghệ sỹ trong đoàn bạn, những cánh trà xanh cau trắng chay hồng được các nghệ sỹ Cao Bằng nâng niu, ngắm ngía trên tay làm lòng tôi tự hào đến lạ. Khẩu trà Quan họ của người Quan họ là vậy, nó bé nhỏ mà chan chứa biết bao điều.

Đột nhiên tiếng nhạc dừng hẳn, tiếng đàn ghi ta của nhạc sỹ Bá Quang vang lên đầy mê hoặc, các anh em văn nghệ sỹ ngồi xuống sân khấu, cùng ca lên những ca khúc lắng đọng, rồi bùng cháy, rồi reo vui trong các ca khúc cách mạng, thế nào lại sang cả ca khúc Chú voi con ở bản Đôn, rồi cùng cười giòn rã làm ấm cả hội trường. Nhớ đến tối hôm trước trên phố đi bộ Kim Đồng, các nghệ sỹ Bắc Ninh giao lưu với

các điểm văn nghệ được nhân dân trên phố đi bộ vỗ tay không dứt. Say sưa với âm nhạc và dư vị của bánh khảo, chè lam Cao Bằng, tôi đóng vai khán giả cho khi câu già bạn lúc kết thúc giao lưu:

*Em về em dặn người rằng  
Đâu hơn người kết, đâu bằng người  
đợi em*

*Người ơi, người ở em về.*

Hành trình ngày thứ ba của đoàn chúng tôi là tới thăm thác Bản Giốc. Nhìn từ xa, màn nước mảnh giăng hàng giữa đất trời núi non trùng điệp bên dòng sông Quây Sơn thơ mộng. Trong sân chùa Phật Tích Trúc Lâm Bản Giốc nhà văn Phạm Thuận Thành hết nói về ý nghĩa của các hoành phi câu đối chữ Việt tại chùa, lại quay sang trao đổi với tôi về ý nghĩa của các câu đối ở chùa Phật Tích (Bắc Ninh), kinh nghiệm khi viết bài nghiên cứu văn nghệ dân gian. Khi lại gần, tiếng nước chảy âm ào vang động cả một vùng đất rộng lớn, bằng phẳng thuộc địa phận nước ta. Một nhóm chiến sỹ trẻ đang đẩy loa thùng ra sát mép nước nhìn thấy chúng tôi trong trang phục Quan họ liền hỏi: các chị ơi có hát câu Người



Bắc Ninh vốn trọng chữ tình được không? Đâu đó phía trước giục: nhanh chân nào... Chúng tôi tranh thủ hát với theo: "*Người Bắc Ninh vốn trọng chữ tình, hừ là... Người Bắc Ninh vốn trọng giao duyên, í a...*"

Tại bãi đất rộng và bằng phẳng ngay dưới chân thác Bản Giốc, chúng tôi lại tranh thủ chụp hình lưu niệm cả đoàn, Chủ tịch Nguyễn Việt Hùng xúc động: Cao Bằng mảnh đất thiêng, đã được Bác và Đảng chọn làm nơi khởi nguồn của cách mạng và Cao Bằng đã không tiếc mồ hôi công sức và cả máu xương của mình, tất cả đều hồn hậu dành cho cách mạng. Ngay trong đợt dịch Covid-19, suốt mấy năm liền, Cao Bằng với đường biên giới dài trên 333km cũng căng mình làm lá chắn phòng chống dịch bệnh. Chủ tịch Ngô Hồng Giang thì nhắc tôi: em xem hôm nào tổ chức cho Chi hội Văn nghệ dân gian của em lên đây tìm hiểu làng nghề rèn Phúc Sen với lịch sử hơn 300 năm, hoặc các cơ sở sản xuất thủ công như nghề làm ngói, làm hương... để tìm hiểu sự cần cù, tài hoa và sức sáng tạo của người dân ở đây, có thêm cảm nhận trong nghiên cứu văn nghệ dân gian ở Bắc Ninh mình.

Nghỉ trưa, chúng tôi thưởng thức ẩm thực Cao Bằng trong khu nhà sàn có nhiều ô cửa của nghệ sỹ Quốc Trường nằm dưới chân dốc Tình, cái lạnh hình như đã là 3-4 độ mà Hữu Huynh không biết làm từ lúc nào, nhất định xin đọc ngay tại chỗ: "*... Nón thúng quai thao bên Suối Lê Nin/ Nhớ Bác năm xưa Bác ngồi câu cá/ Bàn đá chông chênh Người dịch sử Đảng/ Nay Quan họ về với Bác báo công/ Rượu men nồng làm hồng thêm đôi má/ Để câu ca vẫn mãi mãi đắm say...*"

Khép lại hành trình 3 ngày 2 đêm, chúng tôi chia tay nhau tại ngã ba Đông Khê, những cái bắt tay ấm áp đầy lưu luyến trong giá lạnh biên cương. Chủ tịch Nguyễn Việt Hùng đưa cho chị em chúng tôi mấy gói hạt dẻ hầy còn ấm để lên xe thưởng thức. Con người Cao Bằng thật thà, mến khách là thế. Lên xe rồi, Chủ tịch Ngô Hồng Giang lại nhắc nhở anh em: Tuy chuyến đi không dài, ngoài tham quan những nét độc đáo, đặc sắc về cảnh quan và văn hóa, chúng ta đã dâng hương tại Đền thờ Bác Hồ, thăm khu di tích lịch sử Pắc Bó, chụp ảnh tại khu di tích Kim Đồng, dừng chân đài Chiến thắng Bông Lau - Lũng Phầy... nơi in dấu chân các thế hệ cha anh đã nếm mật nằm gai, tất cả hy sinh cho độc lập tự do của Tổ quốc. Tinh thần ấy cần tiếp tục phát huy trong mỗi văn nghệ sỹ trong sáng tác, các Chi hội cần chú ý định hướng cho Văn nghệ sỹ Bắc Ninh tăng cường đoàn kết, phát huy tài năng, tâm huyết, nâng cao chất lượng và hiệu quả sáng tác, nhân lên nét đẹp văn hóa của con người Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương.

Trở về Bắc Ninh, ngắm thêm làng bản vùng cao bên hai hàng cây trượng nguyên đồ rực, phía xa là rừng cây đang thay lá, trong tôi vẫn ngân nga câu hát của các bạn nghệ sỹ Cao Bằng:

*Lên Cao Bằng quê anh, xin em đừng làm lạ,*

*Mời rượu cả chum, mời quả cả cây,*

*Tết tháng Giêng hẹn từ tháng bảy,*

*Tin nhau không nói nhiều lời...*

VŨ ANH ĐỨC

*Tình dòng gửi bạn thơ tôi*

Về hưu - Bạn vẫn thông dong  
Hôn Đa vẫn chạy khắp trong tỉnh nhà.

Vòng vèo - Cũng chẳng ngại xa.  
Tri âm câu chữ - Quê nhà rạ rơm...  
Phía xa: Mưa gió thượng nguồn  
Xe qua liên xã vào luôn phố phường.

Yêu nghề kiếm chữ bốn phương  
Trắng trong trang giấy vạch đường văn đi...  
Đam mê từ thuở dậy thì  
Thương câu lục bát “thị phi” cõi người!

Sửa sang ý tứ dòng đời  
Giữ gìn câu chữ lòng người sáng trong  
Bốn mùa “Đông nội - Gió trắng”  
Vùng xa xóm vắng hát bằng niềm vui!

*Tình dòng gửi bạn thơ tôi*  
*(Hai năm mươi tới vùng trời trắng mây!)*



PHẠM VĂN NAM

*Ru người xuống biển, lên rừng*

Giấc nồng người khát câu ru  
Ta đi khắp nẻo tình thu tìm về  
Nếp nề mộc mạc duyên quê  
Chênh vênh nhịp điệu ngô nghê chuyện đời  
À ơi chín vắt lên mười  
Ru qua tiếng khóc điệu cười nhân gian.

Em mơ ngòi nhiệt ẩm hàn  
Mượt mà thì đến, đa đoan thì đừng  
À ơi mặn muối cay gừng  
Cho người xuống biển lên rừng thương nhau  
Ta ngồi ru đến mai sau  
Mong vui bớt nỗi khổ đau tháng ngày.

Tàn đêm ru thức ban mai  
Cho câu thơ được sống hai kiếp người!...

ĐINH VĂN Y

*Nhớ*

Nhớ em chẳng biết để đâu  
Đành đem tích lũy làm giàu cho sang  
Nào ngờ nhớ chẳng giống vàng  
Càng dày nỗi nhớ lại càng khổ đau./.



ĐẶNG DANH THẢ

*Khúc vọng cố đô*

Vẳng nghe lũ trẻ reo hò  
 Cờ lau tập trận bày trò hội quân  
 Anh hùng khôn lớn từ dân  
 Dựng cờ đại nghĩa xa gần về đây  
 Tướng Đinh Bộ Lĩnh giỏi thay  
 Loạn mười hai xứ bao ngày dẹp yên  
 Đại Cồ Việt - Vua Đinh Tiên  
 Một thời tự chủ kỉ nguyên riêng mình  
 Non sông toàn vẹn thái bình  
 Nghìn năm tranh đấu hành trình hôm nay  
 Cố đô vẫn nước non này  
 Ôn tiên nhân để phúc đầy cháu con./

ĐỖ ANH QUÂN

*Sau cơn bão*

Mưa bão đi qua rồi  
 Đau thương còn ở lại!  
 Những con phố thành sông  
 Những cánh đồng thành biển  
 Những hàng cây ngấn ngơ  
 Nhìn bạn mình gãy đổ...

Ai đi Phong Châu  
 Ai đi làng Nũ  
 Đau thương này chẳng của riêng ai!  
 Hãy chung bàn tay  
 Chung lòng nhân ái  
 Hai tiếng Đồng bào! Đau nhói trái tim ta !



NGUYỄN THÀNH HƯƠNG

*Tình người trong bão*

Bão số 3  
 Quạt vào Bắc Bộ  
 Hơn cả cơn cuồng ngộ  
 Đại hồng thủy là đây  
 Người chết, nhà đổ, bật cây  
 Mất điện, mất sóng, nước ăn thiếu,  
 nước lũ ngập đường  
 Thuyền đắm, tàu trôi, cầu sập...

Cả nước hướng về miền Bắc  
 Thế giới chia sẻ cùng ta  
 Như câu “bốn biển một nhà”  
 Với Quảng Ninh, Nam Định,  
 Thái Bình mưa gió  
 Với Hà Nội, Hải Phòng, Lào Cai,  
 Thái Nguyên, Phú Thọ  
 Với Cao Bằng, Bắc Ninh,  
 Vĩnh Phúc, Bắc Giang  
 Với Hải Dương, Sơn La,  
 Yên Bái, Tuyên Quang...

... Quý cao hơn cả bạc vàng  
 Cru mang giúp đỡ lòng càng thắm son  
 Phục hồi đứng dậy vươn lên  
 Tình người trong bão vững nền nhân văn./

## "NẸO BƯỚC HỒN QUÊ"

*Trái ngọt mùa bói quả của cây bút trẻ miền Kinh Bắc*

VŨ TUẤN ANH

**Đ**ã biết tiếng Nguyễn Thị Phương Nam trên văn đàn từ một vài năm trước, thỉnh thoảng đọc thơ của chị trên mạng xã hội, đã có nhiều bài thơ khiến tôi lay động. Nhưng để có được một bức tranh tương đối hoàn chỉnh về thơ và người Nguyễn Thị Phương Nam thì chỉ đến khi được nhận tập thơ **Nẻo bước hồn quê** của chị do Nhà xuất bản Hội Nhà văn ấn hành năm 2024, tôi mới khẳng định những tình cảm ban đầu tôi dành cho thơ của nữ cây bút trẻ này là đúng nhưng chưa đủ.

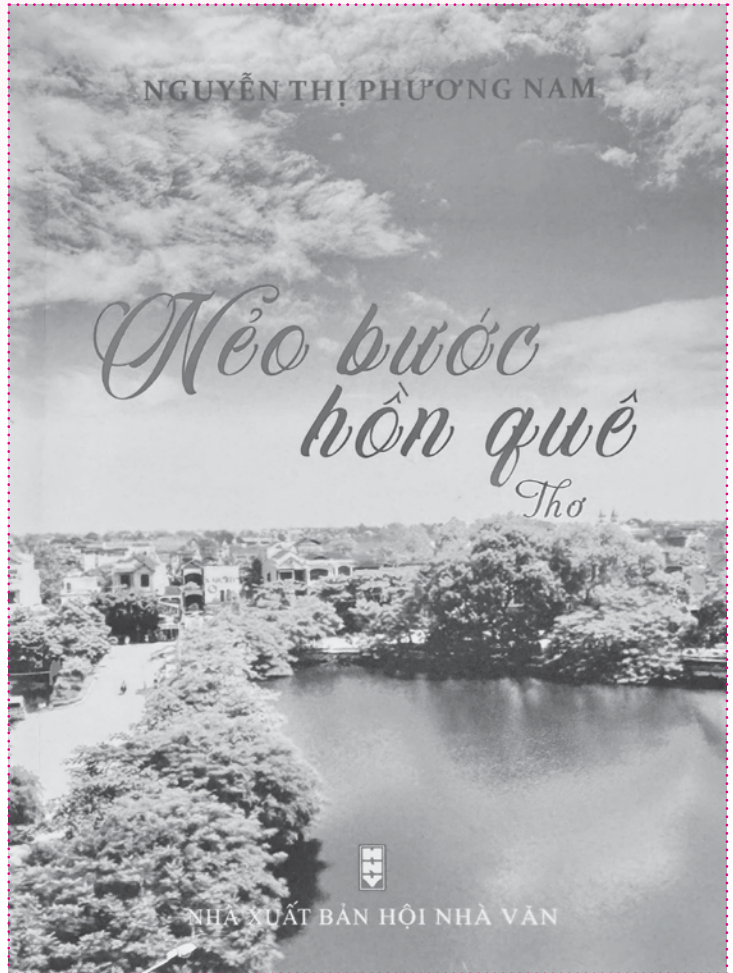
Tập thơ đầu tay, dày dặn **Nẻo bước hồn quê** trên 100 bài có thể ví như trên 100 quả ngọt lần đầu mới bói của một cây được trồng từ hạt, được chăm chút công phu. Vị thảo thơm ngọt ngào của từng quả là sự kết tinh của mỡ màu chất lọc qua năm tháng khắc nghiệt, là sự mong đợi gửi gắm bấy lâu của người cấy trồng. Đọc thơ Nguyễn Thị Phương Nam nếu không biết tác giả bạn đọc dễ lầm tưởng là một

người không còn trẻ, vì rất nhiều bài thơ trong **Nẻo bước hồn quê** được chị thể hiện dưới thể thơ Đường - một thể loại thơ đa số người lớn tuổi ưa chuộng và có khả năng sáng tác. Ngoài những bài thơ chuẩn về niêm luật của thể loại thơ Đường trong **Nẻo bước hồn quê**, Nguyễn Thị Phương Nam còn biểu đạt cảm xúc của mình bằng nhiều thể loại thơ khác như lục bát, thơ tự do, ngũ ngôn... và khá thành công.

Thi tứ trong thơ chị ngoài những bài dành cho gia đình, người thân đặc biệt là dành cho người chồng quá cố sớm thiệt phận, còn có nhiều bài thơ thể hiện niềm tin yêu với Đảng và Bác Hồ kính yêu, với Tổ quốc Việt Nam và quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc. Một số bài thơ chạm vào những vấn đề xã hội đương đại, những va đập trong cuộc sống hiện nay trải dài ở nhiều không gian, thời gian khác nhau. Bạn đọc tinh ý sẽ còn thấy một nữ thi sĩ Phương Nam giàu tình cảm yêu thương và cả chút

yếu lòng được giấu kín. Thơ Nguyễn Thị Phương Nam bộc trực đi thẳng vào điều muốn gửi gắm, không màu mè nhưng lại rất giàu hình ảnh và ngôn ngữ được chất lọc cẩn thận, không dễ dãi.

Thơ Nguyễn Thị Phương Nam giàu chất nhân văn, vừa đậm nét nữ tính của một phụ nữ truyền thống vừa toát nên nét hiện đại với đầy đủ phẩm chất trung hậu đảm đang tự trọng tự tin. Không bó hẹp trong gia cảnh đơn thuần mà còn có cái nhìn rất thẳng thắn vào xã hội trần trở cùng những vần thơ. Đọc **Nẻo bước hồn quê** của Phương Nam tôi nhận ra tác giả là một người có nhiều năm đầu đời lận đận nhưng lại rất kiên cường luôn biết vượt lên số phận, yêu chồng thương con, hiếu nghĩa cùng cha mẹ đôi bên. Nghe chị tâm sự ở lời thưa cùng bạn đọc, tôi không khỏi bồi ngùi xúc động: “Nguyễn Thị Phương Nam được sinh ra và lớn lên nơi miền quê Kinh Bắc chan chứa ân tình, gắn bó với bao kỷ niệm vui buồn. Vì hoàn cảnh gia đình, Phương Nam không được may mắn như nhiều bạn bè đồng trang lứa, phải nghỉ học giữa chừng phụ giúp bố mẹ. Khi lớn lên lập gia đình, cuộc sống nghèo khó, túng thiếu, hai vợ chồng phải vào Nam, ra Bắc vất vả mưu sinh. Lấy thành phố Hồ Chí Minh làm bến đỗ, tưởng rằng



cuộc sống ngày một ổn định thì biến cố đột ngột ập đến, chồng Phương Nam mãi mãi ra đi trong một vụ tai nạn nơi đất khách. Các con mất cha, vợ mất chồng, ba mẹ con bơ vơ hụt hẫng trở về quê hương...

Các con còn nhỏ dại, một mình vừa làm cha, vừa làm mẹ, thương các con bữa no, bữa đói, được anh chị em đôi bên nội, ngoại giúp đỡ trông nom các cháu, Phương Nam đã phải nén lòng gạt nước mắt, một lần nữa tha hương mưu cầu cuộc sống, rời quê hương xuất khẩu lao động sang Hàn Quốc.”

Nếu như những bài thơ viết cho chồng, con hay cho người thân của Nguyễn Thị Phương Nam dễ dàng nhận được những giọt nước mắt đồng cảm của bạn đọc thì nhiều bài thơ ở mảng đề tài xã hội, thiên nhiên nữ tác giả lại mang đến cho bạn đọc một cảm giác lạc quan và yêu cuộc sống, một bức tranh quê thanh bình thân thương miền Kinh Bắc. Một Lương Tài mạnh mẽ vươn lên sau những năm tái lập huyện và đang không ngừng lớn mạnh cùng cả tỉnh trong hành trình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Thơ Nguyễn Thị Phương Nam buồn mà không sầu bi, ủy mị. Sắc mà không cứng. Già dặn mà vẫn trong trẻo.

Vũ Tuấn Anh không muốn trích những câu thơ hay, giới thiệu những bài thơ tâm đắc trong tập **Nẻo bước hồn quê** bởi hai lẽ. Lẽ thứ nhất các bài thơ có chất lượng tương đối đồng đều, bài nào cũng môn trích dẫn giới thiệu. Lẽ thứ hai là muốn để bạn đọc tự cảm nhận và đánh giá theo cách riêng của mình khi đọc tập thơ.

Có ai đó đã từng nhận xét một hiện tượng có tính tương đối phổ quát trong làng thơ, đại ý: Dường như nhà thơ nào có đời tư éo le, trắc trở thì thơ luôn giàu cảm xúc, được nhiều bạn bè đồng cảm và thơ thường rất hay. Vũ Tuấn Anh không bình luận về nhận xét này nhưng nếu soi chiếu nhận định ấy vào thơ và đời của nữ tác giả Nguyễn Thị Phương Nam thấy thật là đúng.

Nguyễn Thị Phương Nam không chỉ được bạn thơ và những người yêu thơ biết đến qua những bài thơ của chị sáng tác mà còn được biết đến một Nguyễn Thị Phương Nam với tư cách là một soạn giả nhạc dân ca, một trợ giảng Đường luật của Thi Đường Bảo Minh Trang và một người rất năng nổ trong hoạt động của các câu lạc bộ thơ ca ở địa phương cũng như cả nước.

Là một phụ nữ tuổi đời chưa đến 50, thời gian đến với thơ mới chỉ khoảng 10 năm mà đã có một tập thơ dày dặn gồm những bài thơ tựa trái ngọt mới bói như **Nẻo bước hồn quê** thì thật đáng trân trọng và khích lệ. Người viết bài này xin chúc nữ cây bút trẻ Nguyễn Thị Phương Nam toại nguyện như chị đã tâm sự: *“Mong rằng sẽ nhận được sự cảm thông chia sẻ, góp ý của các cô chú, anh chị cùng bạn bè độc giả gần xa để Phương Nam hoàn thiện hơn trong niềm đam mê, được hòa vào phong trào thơ ca của người yêu thơ xứ Kinh Bắc quê mình”*. Tôi tin thơ Nguyễn Thị Phương Nam sẽ ngày càng chiếm được tình cảm của bạn đọc và tỏa sáng trên văn đàn quê hương. Hy vọng với thành công ban đầu này cùng những nỗ lực không ngừng nghỉ và tình yêu tha thiết dành cho thơ ca chị sẽ sớm khẳng định và đạt được điều mình mong muốn./.





VŨ THỊ NGÁT

**N**gày thơ bé, chị em tôi thường theo mẹ ra đồng cắt lúa nếp non về làm cốm. Làm cốm nhiều công đoạn, thường là mẹ và chị gái sẽ làm, tôi chỉ lảng xăng chạy xung quanh phụ giúp. Những lúc ấy thật vui, vui nhất là khi cốm vừa chín tới, cả nhà quây quần bên chảo cốm vừa nói cười vừa xuýt xoa vị cốm non dẻo bùi mang theo cả mùa thu, cả hương thơm của đồng nội quê nhà.

Hương mùa thu còn thoang thoảng trong kí ức tôi với những buổi chiều hai chị em ngồi nghe bà kể chuyện trên chiếc chiếu cói trải trước hiên nhà. Tôi bé nhất nên được bà cưng cho ngồi vào lòng. Những lúc ấy tôi thích được áp mặt vào áo bà để say sưa cái mùi hương gần gũi thân thương mà khi đó tôi không biết phải gọi tên nó như nào. Lời bà kể chuyện cùng với hương thơm ấy có khi đưa tôi vào giấc ngủ lúc nào chẳng hay. Sau này khi lớn lên, đi học rồi đi làm xa, tôi vẫn không quên được cái mùi hương ấy, cái mùi hoà quyện hương

trầu cau nồng nồng với hương bưởi, hương nhu, hương xả trong mái tóc của bà, hương của chén trà xanh bà thường hay uống và cả hương của nắng, của gió, của nhọc nhằn đời bà lảng động mấy mươi năm. Giờ bà không còn nữa, mỗi dịp về thăm nhà, tôi chỉ còn được gặp bà qua tấm di ảnh trong mùi khói nhang trầm.

Hương mùa thu còn là hương bông, hương bưởi, hương của bánh nướng, bánh dẻo... của những thức quà đặc trưng của mùa thu. Những ngày gần trung thu, bọn nhỏ trong xóm luôn là những người vui nhất. Tối nào chúng tôi cũng vội vàng ăn tối, làm bài tập thật nhanh rồi hẹn nhau ra đầu làng tập văn nghệ, chuẩn bị cho Hội trại trăng rằm. Bạn bè gặp nhau cả ngày vậ mà tôi đến vẫn tíu tít không hết chuyện. Những cái miệng cười toe, những đôi mắt sáng lấp lánh dưới ánh trăng. Gió mùa thu mát rượi mang theo hương đồng đồng ngọt mát từ phía cánh đồng thổi vào ướp lầy không gian.



Mang theo những mùi hương ấy tôi đi. Hành trình nơi đất khách quê người với biết bao điều mới lạ. Cảnh mới, người mới và thêm nhiều mùi hương mới. Hương mùa thu quê nhà như một người cố hương thì thoảng lại đến với tôi bằng nhiều cách thức khác nhau và lần nào cũng làm dịu mát, chữa lành tâm hồn tôi. Buổi tối hôm trước, tôi đưa em qua con phố đúng dịp thu về. Chúng tôi đi cạnh nhau, làn gió thu mỏng man mang theo hương hoàng lan ngan ngát. Em bảo em thích hoa hoàng lan. Hoàng lan có những cánh thon dài, rũ xuống và khẽ lượn sóng, như mái tóc của một thiếu nữ. Hương hoàng lan là một trong số vài mùi hương trọn vẹn bởi chỉ cần mình nó thôi đã đầy đủ để hình thành một ký ức da diết trong lòng người. Hương hoàng lan không có chút ngái ngái như hoắc hương, cũng không quá trầm như hương nhu, cũng không nồng hương hoa như anh đào, mà có chút thanh cao tròn trịa. Em vừa say sưa nói về hoàng lan vừa dang rộng cánh tay như muốn ôm lấy hương hoa vào lòng. Đi cạnh nàng thu giữa tiết thu dịu ngọt mà sao lòng tôi vẫn cứ chệnh vênh như thấy thiếu điều gì.

Sáng nay, tôi bắt xe khách về thăm mẹ. Chặng đường dài tôi cứ nôn nao bởi những cảnh sắc mùa thu nối tiếp nhau chạy qua ô cửa xe. Mùa thu đang đi ngang qua tôi./.

# Về với biển

NGUYỄN THỊ BÍCH NHÀN

**1**. Sau này, khi chỉ biết nằm bệt trong gian phòng bức bí, khi nỗi cô đơn hóa thành người bạn quán quýt không rời, Thu Sang vẫn thường trực nhớ về những ngày tháng xa xăm. Kỉ niệm lộng lẫy, kí ức rục rờ đồng hành với những cơn đau quần quai, cũng may đời còn kỉ niệm thánh thần để bầu vùi...

Đó là những ngày tươi đẹp của “tuổi thơ dữ dội”. Thu Sang và Khang, hai đứa thả bò trên cánh đồng và lom khom tìm nhặt những mảnh sắt vụn, miếng nhôm, thỏi đồng... còn sót lại cho dù cuộc chiến đã đi qua nhiều năm. Không ảo tưởng tới mức nghĩ lượm nhôm nhựa vẫn có cơ may trở thành đại gia (kiểu vô tình hốt được hũ vàng) nhưng Thu Sang đã bắt đầu mộng mơ (vớ vẩn) từ đó - giấc mơ có hai vợ chồng ngày ngày cần mẫn đi lượm nhôm nhựa về nuôi một đàn con. Nghe nhỏ bạn tự tin thổ lộ giấc mơ đại khủng điên đó, tôi hét không thương tiếc:

- Bà khủng có mã số. Khủng chính hăng. Khủng độc quyền. Tóm lại, về căn bản thì khủng khủng, về nâng cao... khủng toàn tập.

Bị tôi công kích thậm, nhưng nhỏ chỉ vênh mặt cười, rất trêu ngươi.

**2**. Trường cấp 2 không gần nhà, có những hôm đi bộ hoa mắt, nhìn thấy chúng bạn ngồi chễm chệ trên chiếc xe đạp nói cười rồi chạy vù qua mặt, nhỏ Sang thèm chút chết. Nhưng... nhưng đó là chiếc xe đạp thời bao cấp, mềm tựa quá rồi. Kết quả cho sự ngoan cố bảo vệ chút kiêu hãnh mới nảy mầm là có hôm xuống tới trường nhỏ tái nhợt mặt mày như chú mèo con say nắng. “Mày chê chiếc xe nhôm nhựa thì tao cho thằng Khang” - mẹ Sang bực mình nói ghét. Nhỏ im ru im re, chiều đó đi học, bèn viết tờ giấy bỏ trên bàn Khang. “Mai ông qua nhà lấy xe chở tui đi học nghen?” Tưởng Khang chê chiếc xe cà tàng, ai dè hấn gật đầu cái rụp. Thì bởi nhà Khang nghèo, hấn đi học toàn đu

theo bạn mà. Nhiều lần nhỏ Sang nhìn tiền, lấy có trả công tài xế, ngỡ ý muốn bao hẳn ly chè, cây kem nhưng Khang không chịu bao giờ. Hấn bảo để làm gì khi mình không có cơ hội mời lại. Khiếp, tự trọng nhiều gấp đôi, gấp ba cái tuổi luôn - Thu Sang nói yêu.

Ngoảnh qua ngoảnh lại, rồi chúng tôi cũng vào lớp 12. Năm cuối cấp, học nhiều nhưng cũng thường tranh thủ đi chơi - xuống biển, cơ bản đùa với sóng rồi ăn gói sứa. Biển Lò Ba cách nhà chừng gần hai mươi cây số, bãi cát mênh mang, hoa muống biển bò chằng chéo. Thu Sang tỏ ra phấn chấn nhất, nhỏ bảo giờ tui mới biết, đam mê máu thịt của tui là biển.

Cuối năm, khi biết ý định không đi học tiếp nữa của Khang, nhỏ đã trầm ngâm mỗi lần đứng trước biển:

- Đi hết biển sẽ đến đâu?

- Đến tương lai... Khang trả lời nhanh trong vòng một nốt nhạc, y như câu hỏi đã được gài trước.

Thu Sang lù mù, im lặng một thoáng giây rồi bắt ngờ bẻ lái:

- Tui muốn thiên thu được ngày ngày nhảy múa và ca hát cùng sóng biển.

Khang xúc động mạnh vì trạng thái phấn khích quá mức này của nhỏ. Phần tôi, tôi nhận ra nỗi buồn trong đôi mắt trong veo của đứa bạn học chung từ mẫu giáo nên đã cố gắng chơi vui vẻ để vớt vát tâm trạng cho nhỏ. Nhưng lực bất tòng tâm, rốt cuộc, vẫn còn đó chút gượng gạo trong nụ cười phát ra thành những tràng dài của nhỏ.

- Tình thế mẹ góa con côi nghèo túng

thì đó là lựa chọn tối ưu nhất lúc này - tôi tìm cách nói với bạn như một sự chia sẻ.

- Nhưng đó chưa phải tất cả lí do. Hình như hấn đang áp ủ một lí tưởng xa xăm nào đó.

\* \*  
\*

Thu Sang vào Sư phạm. Cô sinh viên năm nhất đã kể với bạn bè về cậu bạn thanh mai trúc mã hiện đang trong quân ngũ. Bạn bè chất vấn yêu rồi hả, nhỏ cười - cái cười khăng định.

Nhưng ngày thêm ngày, cô sinh viên đầy khí chất có nhiều vệ tinh vây quanh. Thu Sang chưa hẹn hò riêng với ai, nhưng lúc chạm ánh mắt mê đắm trộm nhìn của chàng sinh viên ưu tú khác khoa, đêm về cũng tự nhiên xao xuyên mộng lung. Có chút áy náy thoáng qua, nhưng ngay sau đó lại bàng hoàng tự vấn, liệu đó đã là tình yêu khắc cốt ghi tâm? Những bức thư tay là cách duy nhất để thể hiện tình yêu. Liệu có quá hoang đường?

Giữa lúc tâm tư đang nảy nở những ý nghĩ hoài nghi thì Khang báo đã trở thành lính đảo. Lính đảo - nghe rất khí phách phải không em? Lần đầu tiên Khang gọi cô bạn một thời cùng đi lượm nhôm nhựa bằng "em" - tiếng "em" phát ra tự nhiên, ngọt xót. Nhưng đang có cái gì đó tự biến động trong Thu Sang. Nàng chẳng thấy bồi hồi rung động, mà tệ hơn, cảm giác những con chữ như những tảng đá đang đè lên ngực. Vẫn hồi âm nhưng không tương tác sâu đậm. Chẳng có lí do rõ ràng, nàng chỉ tự dung muốn duy trì mối quan hệ với lính đảo nhân nhạ một chút, vậy sẽ dễ thở hơn.



Những bức thư từ đảo vẫn đều đặn về. Biển xanh biêng biếc, lúc trong veo khi đậm đặc, những con sóng hát liên hồi bài ca bất tận. Giữa sóng biển, ngoài việc phải hoàn thành tốt nhiệm vụ rèn luyện và chiến đấu, bọn anh còn tương kế tựu kế để chủ động nguồn năng lượng tích cực cho bữa ăn. Tuyệt vời nhất là tự tay trồng và thu hoạch rau. Em đừng cười - chỉ là những luống rau thì có nên tự hào? Nhưng em ơi, những thứ bình thường trên đất liền lại là món quà vô giá nơi biển cả mênh mông. Cũng có những lúc yếu lòng vì nhớ nhà, nhớ cha nhớ mẹ - nhớ người yêu. Nhưng các anh động viên nhau, giữa mặn chát của nước biển, dưới cái nắng râm dầm và trong

những trận cuồng phong, những chiếc lá vẫn kiên gan tươi tốt - hướng chỉ chúng mình, những chàng trai vinh dự mang tên lính đảo. Tóm lại, lúc mới đặt chân lên đảo, anh cũng hoang mang nhưng giờ thì tâm an rồi. Anh còn nghĩ, nơi này chắc sẽ hợp với gu lãng mạn bẽn bẽn và say đắm biển như em. Ồn trời, đã có rất nhiều gia đình hạnh phúc trên đảo, dưới sự chứng giám của biển cả thiêng liêng...

Mơ hồ nhưng hàm ý rất rõ ràng. Thư viết cảm động nhưng nằng không xúc động, hay không được để mình xúc động. Nơi này chắc sẽ hợp với gu lãng mạn bẽn bẽn và say đắm biển như em. Không sai. Sang yêu biển nhưng không phải bằng cách

này. Mình không hình dung được sẽ thế nào khi làm cô giáo của một ngôi trường nhỏ bé trên đảo với những bộ đồ quê mùa. Rồi biết đâu tình yêu sẽ biến thành nỗi ân hận triền miên khi xung quanh chỉ có màu xanh của biển và màu trắng của sóng trong khi cuộc đời phải là bức tranh đa sắc. Rồi bão tố sẽ nhấn chìm thanh xuân ngắn ngủi mất - trông nàng yếu đuối sợ hãi như con chim non đang trong tay một đứa trẻ. Không phải bây giờ tôi mới đọc được ước mơ về một căn nhà xinh xắn dát đầy hoa giữa lòng phố, từ cổng nhà ngập hoa ấy, cô giáo sẽ mỗi ngày bước ra bằng một bộ áo dài tuyệt đẹp, và cuối tuần sẽ có những buổi picnic tuyệt vời ở biển.

Giấc mơ phù hoa ấy đã đè lên những lớp sóng trắng tinh khôi. Bảo vệ thanh xuân là chính đáng, Thu Sang đã có lí do để không hồi âm những bức thư từ đảo nữa.

**3**. Sự đời đầy rẫy vô thường.  
Bước sang học kì II của năm ba, vừa lúc dùng dằng muốn cắt đứt với Khang thì bạn tôi đổ bệnh. “Viên bi” định mệnh. Có một khối u nhỏ xíu như viên bi ở bụng nhưng mổ đi mổ lại vẫn không bóc tách hết chùm rễ đã len vào xương thịt. Tất cả đành dang dở, tương lai của Thu Sang chỉ còn là những viên thuốc và những cơn đau dai dẳng.

Những lần ra vô bệnh viện, những cơn đau sống đi chết lại, thuốc Tây thuốc Nam và cả những thứ tanh hôi nhất người ta bày biểu Thu Sang cũng nhắm mắt uống với câu chú “to be or not to be” (tồn tại hay không tồn tại). Sau bao đoạn trường thể xác tinh thần, bệnh không nặng nhưng

cũng chẳng nhẹ hơn, cái kiêu “tội chết có thể miễn nhưng tội sống khó tha”... Khi đã vết cạn những giọt lệ, Thu Sang bình tĩnh đáng kinh ngạc. Có lẽ người ta sẽ yếu đuối hoặc can đảm hơn khi đối diện với Thần Chết. Thu Sang thuộc về thứ hai, nàng đã biết chấp nhận. Kiếp nạn của ai người đó chịu. Dù chiếc bụng to kèn, tay chân da bọc xương, da dẻ tái xanh tựa tàu lá nhưng miệng vẫn vui vẻ nói cười - làm tôi cũng nguôi ngoai mỗi lần ghé thăm bạn. Hiểu rồi, biết/dám bằng lòng sẽ là liệu pháp chữa lành đơn giản mà hiệu quả nhất.

Niềm trông đợi duy nhất bây giờ của Thu Sang là những bức thư mặn mòi vị biển. Xúc động tột cùng khi đọc nhưng vẫn lạnh lùng không hồi âm. Nàng thộ lộ với tôi, vui mừng khi nhận thư nhưng vẫn cầu mong một ngày gần nhất Khang sẽ nản lòng mà buông tay. Chỉ có vậy. chàng ấy mới có tương lai...

\* \*  
\*

Chiều nay ghé thăm bạn, Thu Sang chìa tôi xem bức thư gửi từ biển. Thư viết bằng mực đỏ - như màu máu, chỉ vền vện dòng chữ: “*Em có đồng ý cùng anh về ngôi nhà nhỏ xinh trên đảo, để đại dương chứng giám tình yêu của anh, để anh có cơ hội mang đến em điều hạnh phúc nhất? Anh tin, vì cảm động trước chân tình anh mà mẹ biển sẽ chữa lành tất cả cho em...*”.

Tôi đọc thư, không định khóc nhưng nước ở đâu tự dung trào ra thành dòng. Còn Thu Sang, nàng ôm chặt thư vào ngực, mắt long lanh nhìn về phía xa xăm./.

# NHƯ GIỌT MỰC XANH

## *Rơi ở cuối bản đồ*

LÊ KHANH

**G**iot mực xanh, ở phía cuối bản đồ Tổ quốc. Câu thơ cũ cứ ngân nga trong tôi mỗi lần ra Côn Đảo. Cũng như sáng nay, lên tàu cao tốc từ cảng Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng ra đảo. Chuyến đi gia đình làm con tàu ấm áp. Cu Bin dắt tay bà nội lon ton xuống tàu. Ngồi bên tôi là Dương, Lê Đức Dương - một cán bộ huyện Côn Đảo. Dương quê ở huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cũng gọi là đồng hương cô Sáu, về Cần Thơ dự đám cưới bạn đồng nghiệp chiều qua. Gặp may rồi, đang tính viết một cái gì về Côn Đảo.

### Vài nét về Côn Đảo

Côn Đảo là một huyện đảo thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cách thành phố Vũng Tàu 97 hải lý và cách cảng Trần Đề 40 hải lý theo đường biển. Tổng diện tích phần nổi tự nhiên khoảng 7.578 ha, bao gồm 16 hòn đảo lớn nhỏ. Do nằm trên tuyến hàng hải Âu - Á nên Côn Đảo có tầm quan trọng đặc biệt và sớm lọt mắt người phương Tây.

Từ giữa thế kỷ XIX, khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp đã sớm chiếm Côn Đảo và biến nơi đây thành nơi giam giữ những người yêu nước chống Pháp. Về sau, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã phát triển nơi đây thành hệ thống nhà tù với những chuồng cọp khét tiếng. Tù nhân bị lưu đày ở đây chủ yếu là tù chính trị. Với hơn 100 năm tồn tại của hệ thống nhà tù, Côn Đảo từng được biết đến như địa ngục. Cái địa ngục trần gian ấy tọa lạc giữa nơi trời cao, biển rộng, núi non xanh, ven bờ có các bãi tắm hoang sơ, cát trắng tinh khôi trải dài phẳng mịn, làn nước mát trong xanh tuyệt đẹp. Địa ngục và thiên đường chỉ cách một bước chân. Ai bày đặt để Côn Đảo kỳ vĩ và bi tráng. Ngày nay, các di tích lịch sử ở đây đã được Nhà nước xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt, vẫn được bảo tồn nguyên vẹn; biển sâu, núi cao, bờ cát trắng hoang sơ cũng vẫn còn nguyên đó. Vườn quốc gia Côn Đảo với những cánh rừng nguyên sinh

và hệ sinh thái biển ở đây vẫn bảo tồn được đa dạng sinh học. Chính vẻ đẹp quyến rũ và sự bí ẩn vốn có, Côn Đảo được ví như thiên đường của nghiên cứu khoa học và du lịch.

### Trò chuyện với Dương

Nhưng đường tới thiên đường chưa bao giờ dễ dàng, mà trái lại, đầy thách thức. Côn Đảo cũng vậy anh à. Dương nhìn tôi ẩn ý. Anh ra sẽ thấy đảo khác đất liền. Có những cái nếu ở trong bờ chuyện nhỏ, nhưng ngoài đảo lại phức tạp. Trong bờ xây cái nhà đơn giản, làm con đường hay dựng cây cầu cũng vậy. Nhưng ở đảo thì không. Nó trái ngược nhau vậy đó. Trong bờ đi đâu cũng kẹt xe. Nhưng Côn Đảo khác, bao giờ Côn Đảo được kẹt xe. Nghe phi lý, nhưng mà thiệt. Đảo thừa người, thềm đến cả cái kẹt xe. Côn Đảo đang có chính sách để thu hút khách. Khách mỗi năm đều tăng, cả khách nội và khách ngoại. Nhưng so với tiềm năng còn hạn chế. Thậm chí nhiều hạn chế. Nhà nước mình đã làm nhiều để đánh thức cái tiềm năng ấy. Anh biết đấy, ra Côn Đảo chỉ có đường không và đường thủy. Cả hai đường này đều đang phát triển nhanh. Đường thủy thì thêm cảng, thêm tàu. Đường không thì nâng cấp và mở rộng sân bay Cỏ Ống. Cứ tưởng thế là phát được liền, nhưng thực ra không dễ. Thị trấn Côn Đảo, trung tâm huyện được ưu tiên đầu tư, nhưng vẫn bé như cái kẹo. Bé có cái khó, cái lo của bé. Thì ra cái sự ăn, mặc, ở, đi lại, nhu cầu thiết yếu của người dân, đáp ứng được như hiện thời đã không đơn giản. Mai một người tăng gấp đôi, gấp ba hoặc hơn nữa, tính sao. Cái lo

lớn nhất ở Côn Đảo là điện nước. Quá khứ, hiện tại vậy, tương lai chắc vẫn vậy thôi. Đảo nhỏ không có sông, nước ngầm ít, mùa khô luôn thiếu nước ngọt. Huyện đã đầu tư xây dựng mấy cái hồ trữ nước ngọt, nhưng không đủ. Phượng, vợ tôi ngồi nghe và buột miệng, thiếu nước thì quần áo thay ra gói túi mang về. Dương cười, anh chị cứ vô tư đi, thiếu là thiếu vựa lúa chứ không thiếu chén cơm. Nếu lượng khách tăng lên trong những năm tới, thì nguy cơ thiếu nước sẽ trầm trọng. Đó là bài toán đau đầu. Đảo vẫn đang giật gấu vá vai giải quyết kiểu con cò con vạc. Muốn giải quyết căn cơ phải cấp trên. Không có trên thì chịu. Nói ví dụ như kéo điện ra đảo. Điện như máu trong người. Thiếu điện bó tay chাম com luôn. Nguồn điện chủ yếu của Côn Đảo là từ hệ thống máy phát điện diesel. Nhu cầu điện định hướng cho huyện Côn Đảo đến năm 2025 là 21 MW, năm 2030 là 33 MW và đến năm 2035 là 46 MW. Hiện nay, nguồn điện cung cấp cực đại chưa đạt 12 MW thông qua cấp điện từ 9 tổ máy phát điện diesel. Trong khi đó, nhu cầu sử dụng điện của người dân ngày một tăng cao, riêng điện thương phẩm quý I/2023 tăng 24,5% so với cùng kỳ năm 2022. Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu đang triển khai đầu tư, xây dựng thêm 4 tổ máy phát điện diesel, dự kiến đưa vào vận hành năm 2024 này để bù đắp nhu cầu điện bị thiếu hụt ở đảo. Trước mắt, Côn Đảo đang phải tính đến kế hoạch thuê thêm máy phát điện để giảm áp lực thiếu điện. Bởi thế đảo bây giờ dùng điện vẫn phải tiết kiệm. Nhưng chắc chắn lần sau anh chị ra sẽ khác. Chính



phủ đã phê duyệt dự án kéo điện lưới ra Côn Đảo. Dự án gồm hơn 102 km đường dây 110kV trên đất liền, trên không, cáp ngầm và hạng mục khác, với tổng mức đầu tư ban đầu cỡ năm ngàn tỷ. Thời gian thực hiện dự án từ 2023 đến 2026. Đây là dự án đầu tư công với mục tiêu cấp điện ổn định, an toàn cho Côn Đảo để phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh quốc phòng. Tôi bảo Dương, Côn Đảo rồi sẽ cất cánh. Đảo xanh hiện ra trước mắt. Tàu cập cảng Bến Đầm. Trò chuyện với Phương - Cô Hướng dẫn viên, khăn rằn mũ tai bèo, tay cầm cờ chéo, đứng đợi chúng tôi ở cảng Bến Đầm. Trời xanh. Gió nhẹ. Nắng chan hòa. Nét đặc trưng của phương Nam. Xe chạy trên con đường mới trải bê tông nhựa asphalnt, uốn lượn quanh co trên sườn núi. Phương tươi cười cầm mic và bắt đầu làm cái công việc của cô. Trông nàng duyên dáng quá.

- Nhà tù Côn Đảo được xây dựng từ thời Pháp cho đến thời Mỹ - Ngụy. Đó là hệ thống nhà tù. Hơn một thế kỷ tồn tại, nhà tù Côn Đảo từng được biết đến như địa ngục trần gian.

Biển bỗng hiện ra trước mắt, ở khúc cua. Trời, cái view này đẹp quá. Nó chẳng ăn nhập gì với câu chuyện của Phương. Ngoài nhà tù, Côn Đảo còn nhiều di tích khác. Một cầu tàu xám mốc vắng tanh, không bóng dáng tàu thuyền. Phương bảo Cầu tàu 914 đấy. 914 là số người tù đã ngã xuống để xây dựng cầu tàu này. “Ở đây có chiếc cầu tàu/ Mỗi viên đá xếp một đầu người rơi”. Đó là chiếc cầu kỳ lạ và đau thương nhất thế gian. Bây giờ nó đã là di tích quốc gia. Mang nỗi đau của người tù

biệt xứ, nên cầu hiểu được cái giá của tự do. Cầu tàu 914 Côn Đảo đã 2 lần chứng kiến những phút giây vinh quang, xúc động vỡ oà khi Côn Đảo được trở về với đất Mẹ, với tự do. Đó là khi cờ đỏ sao vàng tung bay rợp trời ngày vùng đất này được giải phóng. Xe dừng trước Đài tưởng niệm dưới rừng dương cổ thụ, bên bờ biển. Di tích Nghĩa trang Hàng Keo. Phụng thấp nhang thành tâm khẩn vái trước tấm bia thờ. Bia ghi dòng chữ: “Nghĩa trang Hàng Keo có diện tích khoảng 97.000m<sup>2</sup>, là nơi vùi chôn khoảng 10.000 tù nhân bị thực dân Pháp giết hại tại Nhà tù Côn Đảo từ đầu thế kỷ XX cho đến giai đoạn khủng bố trắng năm 1940-1941. Năm 1997, các phần mộ tìm thấy ở đây được cải táng di dời về Khu D Nghĩa trang Hàng Dương, Côn Đảo. Hiện nay chỉ còn lại rừng cây tự nhiên và những hài cốt của tù nhân còn nằm dưới lòng đất chưa tìm thấy”.

Nhưng nghĩa trang lớn nhất ở Côn Đảo là Nghĩa trang Hàng Dương. Nghĩa trang có diện tích rộng 190.000m<sup>2</sup> với bốn khu. Đây là nơi chôn cất hàng vạn chiến sĩ cách mạng và người yêu nước Việt Nam thời ngoại bang chiếm đóng. Đến Côn Đảo là đến với xứ thiêng. Đảo thiêng vì núi xương, biển máu. Buổi tối chúng tôi lên viếng nghĩa trang. Nơi tâm linh, mọi người đi thật nhẹ, nói khẽ. Đài tưởng niệm dáng cây hương, trầm mặc uy nghiêm trong ánh điện sáng mờ. Không gian tĩnh lặng, khói hương ngan ngát. Tiếng loa nhỏ đầu đó dưới gốc cây như tiếng người nằm dưới cỏ. Cỏ nói lời tri ân những linh hồn xa xứ, phiêu dạt giữa trùng khơi. Trong



nghĩa trang rất đông người thăm viếng. Đông nhất tại phần mộ Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu. Cô Sáu nằm giữa rừng hoa cúc và hương đăng, đồ lễ. Phương bảo cô Sáu thiêng lắm đó, cô che chở mọi người. Chẳng thể mà trong Đền thờ liệt sĩ Côn Đảo có cả một phòng để đồ cho cô. Đồ của cô Sáu treo tràn mấy tủ từ áo bà ba, quần phục, áo dài, đến cả bộ đồ hoàng hậu. Ở đây, cô tha hồ làm đẹp với vô vàn trâm cài, gương lược, nước hoa.

Côn Đảo là nơi giam cầm nhiều lãnh tụ cách mạng của nước ta. Nhiều người nằm lại giữa chúng sinh không hàng lối. Tôi nghiêng mình trước người nằm dưới mộ. Tấm bia mộ ghi dòng chữ: “Đồng chí Lê Hồng Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương (từ tháng 3-1935 đến

giữa năm 1936)”. Nhà yêu nước Nguyễn An Ninh cũng được tri ân xứng đáng. Bia tưởng niệm ông “Liệt sĩ chi mộ”, viết: “Nguyễn An Ninh mất đi, nhưng tên tuổi của ông đã đi vào lịch sử, ông để lại cho đời sau những áng văn yêu nước, hào hùng, một tấm gương sáng ngời của người trí thức cách mạng, hiến dâng cả cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc”. Đó cũng là lời tri ân những người anh hùng đã xả thân vì nước.

Ngày nay, tại nghĩa trang này vẫn còn đó hàng ngàn nấm mộ vô danh như một minh chứng rõ ràng nhất về sự khốc liệt của chiến tranh, sự bạo tàn, độc tài của đế quốc và thực dân đối với dân tộc ta ngày trước./.

# Ong non dũng cảm

MAI HOÀNG HANH



**T**rua mùa thu, mấy bạn nắng rủ nhau lên cây bạch đàn cạnh bờ ao chơi đùa. Cả bọn đang hồn nhiên nhảy múa, bỗng nhiên một bạn nắng trượt chân ngã xuống ao. Sự việc xảy ra quá đột ngột, khiến những đứa bạn trên cây hoảng sợ, đứa nọ đùn đẩy đứa kia, chẳng đứa nào nhảy xuống cứu vớt. Chợt một đứa lên tiếng:

- Ai dũng cảm lao xuống nước lôi bạn ấy lên bờ, tớ sẽ bảo mẹ tớ may tặng chiếc áo màu vàng lộng lẫy!

Cả bọn đồng thanh:

- Áo đẹp ai chả thích, nhưng chúng tớ chưa biết bơi!

Mặc bạn nắng ở dưới nước khản cổ kêu cứu, tất cả chỉ biết lắc đầu nhìn nhau. Đúng lúc đó, thấy mẹ con nhà Ong đi qua, một đứa nhanh nhẩu:

- Cô Ong ơi, cứu bạn cháu với!

Nghe vậy, mẹ con nhà Ong chạy tới liền.

Ong non vội nói:

- Ủ, mình sẽ giúp, các bạn tránh ra để mình nhảy xuống!

Ong mẹ gàn:

- Khoan đã, con còn nhỏ, nhảy xuống đó có khi nguy hiểm đến tính mạng.

- Nhưng bạn ấy đang ngập ngoái kia, con phải cứu bạn ấy, mẹ ạ!

- Thôi, để mẹ.

- Mẹ quên là mẹ chưa khỏi bệnh à, con đang cùng mẹ sang nhà bác sĩ Cảnh Cam lấy thuốc mà.

Dứt lời, Ong non nhảy ùm xuống nước. Ong mẹ hốt hoảng:

- Cẩn thận nhé, con ơi!

Sau một hồi vùng vẫy, Ong non đã đưa được bạn nắng vào bờ ao. Cả bọn lao tới kéo bạn lên chỗ đất trống. Được Ong mẹ hà hơi thổi ngạt, bạn nắng qua cơn nguy kịch.

Nhờ Ong mẹ sơ cứu ban đầu, bạn nắng đã dần tỉnh lại. Cả bọn rối rít:

- Chúng cháu cảm ơn mẹ con cô Ong ạ!

Ong mẹ từ tốn:

- Giúp đỡ bất kì ai trong lúc khó khăn, hiểm nguy là việc chúng ta nên làm!

Ong non hào hứng:

- Mẹ tớ nói đúng đấy, các bạn ạ!

Bạn nắng bị đuối nước ghen ngào:

- Dạ thưa cô, hôm nay chúng cháu có thêm một bài học bổ ích về lòng dũng cảm. Chúng cháu hứa, từ mai sẽ chăm chỉ học bơi để tự bảo vệ bản thân khi gặp nạn.

Trời thu xanh biêng biếc, tiếng chim hót riu ran trên ngọn bạch đàn. Mẹ con nhà Ong cùng các bạn nắng hát ca vui vẻ./.

THY NGUYỄN

### *Giới Phong Châu*

Nước xiết nào đỡ các anh các chị  
 Để chiều nay Lâm Thao bật khóc  
 Cha lặng thinh đốt thuốc  
 Mẹ lặng thinh dõi nhìn  
 Có lần ra đi nào để bóng chiều tan chảy  
 Vào triệu triệu người  
 như thất ghen thế không?

Có bao đợi mong?  
 Theo về từng quãng quãng rắng đỏ  
 Ngác ngơ con thơ phím bình minh trễ nải  
 Giữa phù sa giữa nước xiết phù sa...

Về đi anh! Con trẻ đợi mong  
 Về đi chị! mẹ già thao thức  
 Quê mình bên này tầm tay với  
 Phong Châu nào hay bão ập đến đây.

Bao ngậm ngùi trong lòng sông hôm nay  
 Trong lòng người găm lo âu hằng hực  
 Mỗi phút giây, mỗi rui ro bất chợt  
 Giác ngủ như ghim, như xoáy kiệt tâm hồn...



CHU MINH CHÍ

### *Mùa thu vàng mênh mang*

Em bảo tại mùa thu  
 Mang nắng về trải nhẹ  
 Lá vàng rơi thật khẽ  
 Làm hồn em chơi voi.

Em bảo tại bầu trời  
 Kéo mây về che lối  
 Hạt mưa rơi thật vội  
 Gió vẫn thổi nhẹ nhàng.

Em trách gió lang thang  
 Mang tình đi xa mãi  
 Làm lòng em khắc khoải  
 Đợi chờ hoài không thôi.

Em ghét nhớ xa xôi  
 Kỷ niệm ngày xưa cũ  
 Mặt hồ thu liễu rủ  
 Ru em vào cơn say.

Em mong nắng cứ gầy  
 Hoa cúc vàng cứ nở  
 Cùng em cười rạng rỡ  
 Đón thu vàng mênh mang./.



VŨ THỊ TIẾP

*Nhớ cha*

Hôm nay ngày giỗ của cha  
 Thoi đưa thấm thoát đã là mười năm  
 Cha về cõi phật xa xăm  
 Bóng hình cha mãi còn đằm trong con.

Một thời công việc nước non  
 Chiến trường ác liệt lòng son gan vàng  
 Giờ đây lịch sử sang trang  
 Nước nhà giàu đẹp con càng nhớ cha.

Ban thờ thành kính hương hoa  
 Linh thiêng cha ngự giữa nhà cha ơi!  
 Công cha như núi cao vời  
 Cháu con ghi tạc suốt đời công cha!



NGUYỄN THỊ HIỀN

*Màu xanh mẹ giữ*

Mẹ giữ giàn thiên lý trước sân  
 Ngay công vào giàn mướp sai trĩu quả  
 Mấy cây hoa hồng cỏ  
 Cánh đỏ mịn như nhung.

Mẹ giữ mảnh vườn cây cối xanh um  
 Mùa thu bất ngờ bằng mùi ổi chín  
 Lũ trẻ con nhón chân hái khế  
 Nghe sự tích cau trầu  
         cạnh bức tường loang trắng màu vôi.

Mẹ giữ tuổi thơ trong hoa trái ngọt bùi  
 Giữ góc sân chơi "lên bờ xuống ruộng"  
 "Rồng rắn lên mây" còn mặt trời rọi xuống  
 Vẽ hoa nắng rập rờn chen bóng mát mỗi trưa.

Lũ trẻ con lớn lên trong xanh mát bây giờ  
 Từ bàn tay đã chai sần của mẹ  
 Cây trái tốt tươi, mùa màng thuận sẽ  
 Mẹ giữ yên bình trong nếp nhà ta./.

## TRÊN QUÊ HƯƠNG "TRẠNG CHÁY"

QUANG THUẬN

*Quê em đẹp tiếng Đông Ngàn  
Một kho văn vật đã ngàn đời nay  
Tự hào thay mảnh đất này  
Cấy cày đã giỏi, văn hay, võ tài*

Những vần từ nôm na, dân dã mà chúng tôi được nghe trên đây như lời giới thiệu mang theo bao tự hào của người Phù Chẩn về chốn "địa linh" nằm trong "tam Cổ, ngũ Phù" này.

Cũng như thế, đôi câu đối lưu tại đình Keo trên địa bàn phường: *Tứ Phù ngọc trụ kinh thiên lập/ Nhất Tổng thai tinh tạc địa huy* đã mô tả và khẳng định về tính linh và chất thiêng của đất Phù Chẩn từ xa xưa với 4 làng Phù hợp thành một tổng, hòa âm dương thiên địa - nhân tâm - mà làm nên bao sự tích huy hoàng.

Gặp gỡ, tiếp xúc với các bậc cao niên, càng nhận thấy niềm tự hào không giấu giếm của họ về vùng đất mình đang sống. Vùng đất ấm áp những huyền tích, cho thấy từ thời Hùng - Thục, nơi đây - với sông núi vòng quanh, rồng châu, hổ phục, dân làng no đủ, phong tục thuần hậu... - đã

cuốn hút bốn vị thánh - những người phò giúp Thục An Dương Vương hoàn thành đại nghiệp, thống nhất đất nước giữa Hùng Vương và Thục Phán và củng cố đất nước Âu Lạc - về đây dựng điện cùng ở, mà thành tích "tứ thánh nhất tâm" hiển hiện nơi đình chung, còn gọi đình Câu của cả làng, cả tổng khi xưa.

Nằm nơi bờ Bắc trong lưu vực sông Đuống, Phù Chẩn là điểm đầu tiếp xúc với sông Đuống khi dòng chảy vào đất Bắc Ninh. Tuy nhiên, phần đất tiếp giáp không đáng kể. Vốn xưa Phù Chẩn là một trong những làng cổ giữa miền đất cổ thuộc trung tâm vùng châu thổ sông Hồng. Nơi đây gần với Cổ Loa - trị sở của Thục An Dương Vương. Địa bàn Phù Chẩn cùng vệt các làng xóm cư trú dọc đôi bờ sông cổ bắt nguồn từ sông Cả (vùng Cổ Loa - Đông Anh, Hà Nội), chảy qua làng - nay là phường Đình Bảng - tới giáp làng Nuốn (khu phố Đại Đình, phường Tân Hồng) lại phân đôi. Một nhánh chảy qua Tân Hồng đổ về đầm lớn ở Phù Lưu, làm đầu nguồn

cho dòng Tiêu Tương. Còn một nhánh chảy men theo làng Rích Gạo (Phù Chấn), rồi về Phù Lộc, lên Nội Trì, đổ vào Loa Hồ, sau đó chảy về mạn Đại Đồng, Phật Tích, Tri Phương, tạo thành dòng Tào Khê, rồi phân nhánh đổ vào sông Dâu - Đuống (nay còn dấu tích thuộc phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh).

Trải nhiều thế kỷ, qua bao đời thay, dòng chảy cổ sơ ấy đã được phù sa bồi đắp thành đồng ruộng, hoặc còn lại dấu tích là các khúc đoạn ao làng, như một chứng tích cho thấy bề dày mấy nghìn năm lịch sử của đất Phù Chấn. Bên bờ sông xưa, người ta tìm thấy những mảnh gốm có đường nét hoa văn mang đặc trưng thời đại đồng thau (cách ngày nay trên 3000 năm lịch sử). Còn tại Phù Chấn, các nhà khảo cổ đã tìm thấy di chỉ cách khu phố Rích Gạo chưa đầy trăm mét. Xung quanh là những cánh đồng mang tên: Đồng Dộc, đồng Vàn, đồng Hét, đồng Cháy, đồng Lau... cùng truyền tích dân gian về chuyện Phù Đổng Thiên Vương cưỡi ngựa sắt phun ra lửa thiêu đốt giặc Ân, làm cháy một cánh rừng - nay còn dấu tích cánh đồng cháy và cánh đồng hét (nơi ngựa sắt hét ra lửa để thiêu đốt quân giặc).

Trong chuyến hành trình về với những vùng đất trong lưu vực sông Đuống lần này, chúng tôi đã có dịp tìm hiểu bao vẻ đẹp văn hóa vật chất và tinh thần vẫn được gìn giữ bao đời trên đất Phù Chấn. Trong đó, chúng tôi đặc biệt lưu tâm tới di tích đình Keo, đền thờ Trạng nguyên Nguyễn Xuân Chính, và khu lăng mộ vu Lê Uy Mục và bà Hoàng Thái hậu.; cũng như tìm

hiểu về truyền thống yêu nước, thượng võ, hiếu học và khoa bảng của con người Phù Chấn trong lịch sử.

Nằm cách quốc lộ 1A chừng 3km, trên khoảng đất phía nam của khu phố Rích Gạo, công trình kiến trúc cổ đình Keo đứng nổi bật, uy nghiêm giữa vùng quê văn hiến, trử tình mà hiện đại này. Đình Keo hiện nay có khởi nguồn từ ngôi đình cổ của cả làng - tổng Phù Chấn khi xưa, gọi là đình Phù Chấn, đình Chung hay đình Câu. Đây là di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật; trung tâm sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân Phù Chấn xưa và nay. Truyền rằng, đình xưa vốn rất lớn, kiến trúc kiểu đao cong mái uốn, khung lim chắc khỏe, chạm khắc công phu, “tứ linh, tứ quý” sống động. Năm 1946, theo tiếng gọi của Đảng nhân dân Phù Chấn đã hy sinh phần chính của ngôi đình cổ kính để “tiêu thổ kháng chiến”.

Trong cuốn thần tích nói về bốn vị thánh phò nhà Thục lập nghiệp cho biết, từ thời Hùng - Thục, đất Phù Chấn đã là nơi dân cư đông đúc, kinh tế xã hội phát triển. Có bốn vị thánh là Đào Tuấn Công, Châu Dực Công, Bất Lự Công và Ngộ Phương Công, tuy quê quán khác nhau, nhưng vì tài năng mà kết huynh đệ, cùng phò giúp Thục An Dương Vương hoàn thành đại nghiệp, thống nhất đất nước giữa Hùng Vương và Thục Phán và củng cố đất nước Âu Lạc. Vì thấy thế đất áp Phù Chấn có sông núi vòng quanh, rồng châu hổ phục, dân làng no đủ, phong tục thuần hậu.; nên dựng một cung điện ở để bốn người cùng ở đó, chia Phù Chấn ra làm bốn trại Phù Chấn, Phù

Luân, Phù Lộc và Phù Tảo, lập thành một tổng; lấy nhân nghĩa để đoàn kết chặt chẽ nhân dân, lấy hòa mục mà hun đúc lễ nghĩa nhân nhượng. Sau khi các ngài hóa, nhà Vua phong cho 4 vị là Thượng đẳng phúc thần. Trải qua các triều đại Tiền Lý, Hậu Lý, Đinh Lê, Lý, Trần... các ngài đều linh ứng phò giúp giữ nước, giúp dân. Vì vậy, nhiều lần được gia phong mỹ tự, hương khói mãi mãi ức vạn năm. Việc các khu phố của Phù Chẩn hiện nay cùng thờ “tứ thánh” đã phản ánh khá rõ nét truyền thống đoàn kết, và cội nguồn lịch sử của miền quê này vốn có chung quá trình phát triển lâu dài, liên tục. Đó là chung một lịch sử, một cội nguồn, có chung một truyền thống văn hiến, chung một sắc thái văn hóa và sinh hoạt tín ngưỡng, mà di tích đình, chùa là trung tâm hội tụ và kết tinh lịch sử - văn hóa của mỗi khu phố.

Bên cạnh phụng thờ tứ thánh, từ lâu nay, đình Keo - Phù Chẩn còn phụng thờ các vị danh nhân khoa bảng của quê hương. Điều này đã nâng tầm ngôi đình không chỉ là công trình tín ngưỡng, tâm linh; mà còn là trung tâm giao lưu văn hóa của nhân dân Phù Chẩn từ xưa đến nay.

Nổi tiếng có nhiều nhà khoa bảng, kể từ thời Lê Thánh Tông (1490) đến thời Vua Lê Hiến Tông - chúa Trịnh Sâm (1779), Phù Chẩn có tới 10 Tiến sỹ (trong đó có một Trạng nguyên) còn cử nhân tú tài đếm không hết. Trong số đó, Trạng nguyên Nguyễn Xuân Chính là danh nhân nổi danh trong lịch sử đất nước. Cháu nội của ông là Nguyễn Xuân Đình đỗ cử nhân khi mới 15 tuổi và 25 tuổi đỗ Tiến sỹ. Nguyễn

Công Hăng đỗ Tiến sỹ năm 21 tuổi, làm tới chức Thượng thư (thường gọi là Thượng Cháy). Khi đi sứ sang bên Tàu, Nguyễn Công Hăng đã phá được cái lệ 3 năm phải cống một người bằng vàng ròng để đền vụ Liễu Thăng bị quân Lê Lợi chém đầu ở Ải Chi Lăng.

Theo chân lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Ban công tác mặt trận, chúng tôi đến thăm nhà thờ họ Nguyễn Xuân và Trạng nguyên Nguyễn Xuân Chính tại khu phố Roi Sóc trên địa bàn phường. Công trình này vừa được người trong gia tộc, dòng họ và địa phương trùng tu lại năm 2022, vậy nên khá bề thế, với nội đền, ngoại viên, khu nhà bia... khang trang, tồ hảo. Tại đây, những câu chuyện về sự hình thành gia tộc, khởi từ cụ Vô Vi cho đến nay hơn 20 đời đã góp nhiều danh nhân, hiền tài, tham gia xây dựng và bảo vệ, phát triển quê hương đất nước.

Trong số danh nhân khoa bảng của dòng họ Nguyễn Xuân trên đất Phù Chẩn, trạng nguyên Nguyễn Xuân Chính (dân gian còn gọi ông là “Trạng Cháy”) là gương mặt chói sáng. Năm 50 tuổi, Nguyễn Xuân Chính đỗ Hội nguyên, Đình nguyên, Đệ nhất giáp Tiến sỹ cập đệ đệ nhất danh (Trạng nguyên) khoa Đinh Sửu niên hiệu Dương Hòa 3 (1637) đời Vua Lê Thần Tông. Là người tinh binh thư, tường sách lược, ông làm quan đến chức Đặc tiến kim tử vinh lộc đại phu, Bồi tụng Lễ bộ tả Thị lang, trải Binh bộ tả Thị lang, nhập thị kinh diên, tước Thọ ngạn Hầu. Gia tặng Tán trị công thần, Công bộ Thượng thư. Ông tạ thế năm Đinh Hợi (1647), thọ 60





tuổi. Di văn của ông còn “Văn tế tông Phù Chấn” bằng chữ Hán hiện lưu giữ ở đình Keo, văn bia “Trần Quốc tự bi ký” khắc năm Dương Hòa 5 (1639) dựng ở chùa Trần Quốc (Hà Nội), bia “Bái giang kiều bi” dựng tại đình Văn Lãng, làng Đại Bái, xã Đại Bái, huyện Gia Bình khắc vào năm Phúc Thái 2 (1644).

Hiện nay, tại đền thờ Trạng nguyên Nguyễn Xuân Chính còn bảo lưu được nhiều di vật cổ giá trị gồm: gia phả, ngai thờ, bình hương, hoành phi, câu đối, hương án... trong đó đặc biệt giá trị hơn cả là 3 tấm bia đá dựng khắc dưới thời Lê - Nguyễn, nội dung các văn bia ghi chép về thế thứ, lai lịch và công trạng các đời của

dòng họ Nguyễn Xuân kể từ cụ thủy tổ cho đến các thế hệ sau; đặc biệt là về hai ông cháu Trạng nguyên Nguyễn Xuân Chính và Tiến sĩ Nguyễn Xuân Đình. Qua đó góp phần nghiên cứu, tìm hiểu về truyền thống hiếu học, khoa bảng của dòng họ Nguyễn Xuân. Ngoài ra những ghi chép trên văn bia còn phục vụ việc nghiên cứu, tìm hiểu về nét đẹp văn hóa của các làng quê có truyền thống hiếu học, khoa bảng tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh văn hiến.

Những ghi chép trong sách sử và thực tế tìm hiểu tại địa phương, có thể thấy, vào thời Trần, đặc biệt là nhà hậu Lê, giáo dục Nhọ học ở Phù Chấn phát triển mạnh mẽ. Đình làng (đình Câu) trở thành nơi học tập của các nho sĩ với chủ trương "tập

đanh câu sĩ" (chiêu tập, đào tạo người hiền tài). Ngoài văn chỉ, xưa ở Phù Chẩn còn có ngôi "nhà thánh" dùng làm nơi khảo khóa (kiểm tra thí sinh trước khi đi thi), vừa là nơi tế tự của Hội tư văn. Điều này cho thấy sự học ở đây được coi trọng thế nào. Nhà thánh giờ không còn. Thay vào đó là khu nhà văn hóa của khu phố Roi Sóc. Nhưng trong tâm thức người địa phương, họ vẫn lưu mãi hình ảnh về công trình, cũng như mong muốn có điều kiện để khôi phục lại di tích văn hóa này trên đất quê mình.

Về bên sông Đuống, đến với quê hương "Trạng Cháy" Nguyễn Xuân Chính, chúng tôi cũng ghé thăm khu di tích Lăng Mộ Vua Lê Uy Mục và bà Hoàng Thái Hậu. Di tích nằm trên khu đất cao ở giữa cánh đồng, cách khu phố Rích Gạo khoảng 500m về hướng Đông Bắc. Đây là công trình văn hoá tín ngưỡng của nhân dân địa phương, nhằm lưu dấu, tưởng niệm đối với hai nhân vật lịch sử là người địa phương.

Giá trị nổi bật của di tích là tấm bia đá ở Lăng. Đây là hiện vật mang giá trị nghệ thuật vô cùng độc đáo, thể hiện cụ thể trên từng nét chạm khắc hoa văn rồng mây trên trán bia; những nét chạm dứt khoát trên thân rùa, và ở các chữ Hán trên thân bia...

Uy Mục là vị Vua thứ 8 triều Lê, húy là Tuấn, mẹ là Nguyễn Thị Cận, người làng Phù Chẩn, huyện Đông Ngàn. Bà lúc bé mồ côi cha, nhà nghèo phải tự bán mình cho người ở Phủ Phụng Thiên. Vì nhà người ấy có tội, nên phải sung làm tỳ, do đó được vào hầu cung Quán Ninh Hoàng Hậu. Khi ấy Vua Hiến Tôn còn làm thái tử, thấy bà có sắc đẹp nên đem lòng yêu, lấy làm Phi, sinh ra Tuấn, sau là Vua Uy Mục.

Lê Uy Mục ở ngôi được 5 năm, mặc dù được lưu trong sử sách và miệng thế gian là vị Vua tàn ác, song ông là người có những cải cách về thể chế quan trường, tổ chức nhiều khoa thi để lựa chọn hiền tài cho đất nước. Vua đã cho xây dựng ở hương Phù Chẩn nhiều những công trình kỹ thuật quan trọng như điện Chân Nguyên và làm Đường Bảo Thụy để thờ tổ tiên của Hoàng Thái hậu. Rất tiếc do những biến động lịch sử, những di tích liên quan đến vị Vua này ở Phù Chẩn không còn nữa. Ngày nay nơi đây chỉ còn khu mộ bà Hoàng Thái Hậu Nguyễn Thị Cận và tấm bia đá lớn đặt trên lưng Rùa ở Lăng Vua. Công trình văn hoá tín ngưỡng của nhân dân địa phương này cũng là nguồn tài liệu lịch sử về hai nhân vật nổi tiếng này; cho hậu thế hiểu sâu sắc hơn về lịch sử dân tộc ta dưới chế độ xã hội phong kiến.

Đi qua dâu bể của thời gian, những di tích lịch sử văn hóa cùng những giá trị văn hóa, sinh hoạt văn hóa được bảo tồn, phát huy trong cộng đồng người Phù Chẩn đã như "bảo tàng" văn hoá, giáo dục các thế hệ mai sau không quên thuần phong mỹ tục của thôn làng, ghi nhớ công ơn tổ tiên, bao lớp người xưa đã đổ mồ hôi, xương máu gây dựng nên làng quê yêu dấu của mình. Qua đây, cũng góp phần quan trọng trong công cuộc xây dựng, phát triển quê hương Phù Chẩn ngày càng mạnh về kinh tế, giàu về bản sắc trong giai đoạn xây dựng, phát triển, công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay./.

# HOA TRÁI MÙA

NGUYỄN NGỌC CHIẾN

**C**huyến tàu tốc hành kéo một hồi còi dài, từ từ giảm tốc độ rồi dừng lại ở sân ga. Tám đứng dậy vươn vai, một tay xách ba lô, một tay chìa ra bắt tay mấy người bạn đồng hành rồi vội vã bước ra cửa toa. Từ đây về đến nhà cũng ngót nghét hai mươi cây số nữa. Đã bốn giờ chiều rồi. Anh rảo bước gằn như chạy ra bến ô tô và kịp leo lên chuyến xe đò cuối cùng trong ngày, lúc ấy đã chật cứng người.

\* \*  
\*

- Sao anh không đi ngủ? - Hiền, vợ Tám trong mừng hỏi vọng ra.

Lẽ ra lúc này đây, Tám đã có thể nằm cạnh vợ, khoan khoái tận hưởng những giây phút hạnh phúc, để bù lại cho những ngày tháng vợ chồng anh phải đằng đẵng xa cách nhau. Hiền vẫn còn trẻ quá! Từng ấy năm trôi qua mà vợ anh chẳng khác xưa là mấy. Vẫn khuôn mặt trái xoan bầu bĩnh. Vẫn hàm răng trắng đều, và vẫn một dáng người thon thả, với mái tóc dài buông xõa ngang lưng. Lúc gần đi ngủ, Hiền ra giăng tấm, rồi đi vào trong bộ đồ lụa trắng, trông mới hấp dẫn, gợi cảm làm sao. Lẽ ra lúc

này đây Tám đã có thể ôm ghì cái thân thể ấy và rồi sau đó ngoan ngoãn nằm im như em bé trong vòng tay thương yêu chiều chuộng của vợ.

Nghe rõ tiếng Hiền, Tám vẫn không trả lời. Anh ngồi như hóa đá bên chiếc bàn kê gần cửa sổ và không ngừng hút thuốc. Ánh đèn dầu hỏa soi bóng anh lúc mờ, lúc tỏ. Chiếc đồng hồ vợ chồng anh mua ngày cưới đặt trên nóc tủ cứ lách cách đều đặn và cái kim ngắn đã bắt đầu chuyển sang con số mười một. Bên ngoài trời tối đen như mực. Tháng sáu ta, không khí về khuya có dịu lại, nhưng ruột gan Tám vẫn như có lửa đốt. Chưa bao giờ Tám thấy buồn bực như lúc này. Và với người vợ anh tưởng như suốt đời anh yêu thương kia, lại chưa bao giờ anh thấy căm ghét, khinh bỉ như lúc này. Thì ra đàn bà họ là như thế. Thì ra những lời thề thốt của họ cũng sẵn sàng phản bội ta một cách nhanh chóng, lẹ làng như trở bàn tay.

- Đi ngủ đi anh, khuya lắm rồi! - Kèm theo câu nói nhẹ nhàng, mát mẻ như hơi nước là bàn tay cũng nhẹ nhàng, mát mẻ của Hiền đặt lên vai anh. - Đi ngủ đi anh! - Hiền vẫn thì thào.

Hiền đứng sát vào người Tám, sát đến nỗi mái tóc dày và dài của chị lúc ấy đang xõa ra gần như phủ kín lên bờ vai Tám. Tám nghe thoang thoang mùi lá bưởi quen thuộc tỏa ra từ mái tóc ấy. Cổ tay anh nhón nhột khi chạm vào làn áo mỏng phẳng phất mùi nước hoa và rất gần là đôi môi nóng bỏng. Tám mơ màng ngây ngất. Nhưng cảm giác ấy qua nhanh. Bởi lúc này đây, tất cả những hương sắc đầy cám dỗ, ngọt ngào ấy đối với anh vô nghĩa. Vì vô nghĩa mà anh đã cưỡng lại chúng một cách dễ dàng.

- Cô cứ đi ngủ đi, tôi không muốn ngủ. - Tám trả lời lạnh lùng rồi gạt tay vợ ra khỏi vai mình. Hiền biết chồng đang bực, vẫn sán lại gần anh hơn. Rồi như một cơn khát bất chợt ập đến, chị choài người ra, quàng cả hai tay ôm lấy cổ chồng, áp cả khuôn ngực đầy đặn vào lưng anh.

- Cô tránh ra! - Tám khẽ đẩy vợ và gần như không kiềm chế được sự bực tức, anh ném cái nhìn giận giữ vào mặt Hiền, miệng gần từng tiếng - Tôi đã... nói rồi. Cô cứ đi... ngủ đi. Tôi... sẽ ngồi... đây đến sáng... và ra... khỏi cái nhà... này.

Tiếng Tám không to nhưng âm thanh đủ phá tan màn đêm tĩnh lặng. Con bé nằm với Hiền trong mừng giật mình tỉnh dậy. Nó gọi “Mẹ ơi!”. Con khát trong người Hiền vụt biến mất. Chị nhìn chồng đầu dụi:

- Kìa anh! Anh đừng quát ầm lên như thế làm con chúng ta sợ.

- Con chúng ta...

Tám mĩa mai nhại lại ba tiếng ấy rồi đứng dậy đi ra ngoài sân.

... Ngày mới yêu nhau, cứ một tuần là Tám và Hiền lại hẹn hò nhau một lần gặp gỡ. Và lần nào họ cũng hỏi nhau:

- Anh Tám có thật lòng yêu em không?

- Thế còn em, em có thật lòng yêu anh không?

Lần nào gặp nhau họ cũng hỏi nhau câu ấy. Họ làm như cứ phải hỏi nhau câu ấy tình yêu của họ mới thêm bền chặt. Rồi cứ như thế họ ngồi đăm đăm nhìn nhau, đợi cho đến khuya, thật khuya, khi mà làng xóm đã chìm sâu vào giấc ngủ, họ mới dắt nhau trở về. “Chúng nó thật đẹp đôi!”. Trong làng ai cũng tấm tắc khen. Còn bố mẹ đôi bên thì cùng thuận lòng mong cho Tám và Hiền sớm thành gia thất. Và đám cưới đã diễn ra. Đêm tân hôn cả hai đều không ngủ. Họ cùng nhau thức đợi sáng nhưng lòng lại mong đêm hãy dài mãi ra.

Gần ba tháng sau Tám có giấy báo lên đường nhập ngũ. Hai năm sau Hiền cũng đâm đơn xin vào lực lượng thanh niên xung phong. Cả hai cùng vào chiến trường đánh Mỹ. Ba mùa xuân trôi qua. Một chiều chạng vạng, Hiền từ tiền tuyến trở về. Chị mang theo một bé gái chưa đầy tuổi. Và trên cơ thể chị còn có thêm nhiều thương tích của đạn bom. “Cháu là con của chúng con - Chị nói với bố mẹ chồng và bố mẹ đẻ - Con vào Quảng Trị thì gặp chồng con. Chúng con cùng sống với nhau trên cung đường ra tuyến lửa. Rồi con sinh cháu và được cấp trên cho trở lại hậu phương”. Chính quyền làng xã đến chúc mừng và chia vui với chị. Còn bố mẹ, họ hàng đôi bên thì không ai giấu được niềm vui khi cả hai cùng có thêm thành viên mới. Lúc cháu bé lên năm, theo yêu cầu của chị, bố mẹ chồng đã xây cho chị một căn nhà nhỏ để mẹ con chị ở riêng.

\* \*  
\*

Tám vẫn không ngừng hút thuốc và đi đi lại lại. Trong nhà, Hiền và đứa bé có lẽ đã ngủ yên. Không gian im ắng, dịu dịu hương cau. Tám không ngờ ngày anh trở về lại diễn ra buồn tẻ, hẫm hiu như vậy. Suốt cuộc đời quân ngũ, rồi hậu phương là anh đi thẳng vào chiến trường. Do nhiệm vụ và tình hình mặt trận không cho phép, nên từng ấy năm xa nhà cũng là từng ấy năm anh không liên lạc được với gia đình. Nơi chiến trường ác liệt lúc nào anh cũng nhớ về quê hương, anh đã hồi hộp, sung sướng vô ngần khi nghĩ đến phút giây đầu tiên được gặp Hiền. Anh tưởng tượng ra biết bao nhiêu điều tốt lành về người vợ trẻ, về đêm đoàn tụ của vợ chồng anh sau chừng ấy năm xa cách. Nhưng tất cả, tất cả đã diễn ra ngoài mong ước của Tám. Chiều nay, lúc anh về đến nhà thì vợ anh không có mặt. Anh chưa hết lạ lẫm với ngôi nhà mà người làng chỉ cho, đã lại bỡ ngỡ ngay với đứa bé chừng bảy, tám tuổi đang ngồi học bài một mình. Nhưng nhìn kỹ vóc dáng nhỏ bé của nó anh hiểu ngay nó không phải là con anh. Bởi, nếu là con anh thì đứa bé tất phải lớn hơn nhiều. Nhưng khi anh hỏi nó bố mẹ nó tên gì thì nó nói bố nó tên là Tám, mẹ nó tên là Hiền. Anh thoáng giật mình. Nó là con của mình ư? Con mình mà mình không nhận ra ư? Anh nhìn kỹ mặt nó hơn. Nó cũng thô lỗ đôi mắt nhìn lại anh. Ồ, mà trông nó có vẻ giống cô em gái út của mình hồi nhỏ. Trong lúc Tám còn đang mãi nghĩ thì con bé ríu rít khoe:

- Bố cháu đi bộ đội đánh Mỹ. Mẹ cháu bảo miền Nam giải phóng rồi, bố cháu sắp

về rồi. Chú ơi! Trước đây mẹ cháu cũng đi Thanh niên xung phong đánh Mỹ đấy, mẹ cháu sinh cháu ở chiến trường đấy, chú có biết không?

Tám lặng người nghe nó nói. Thì ra là vậy. Có một cái gì đó khẽ nhói đau trong anh. Vẻ mặt anh thoáng buồn. Con bé rời bàn học đi lại chỗ Tám đứng. Nó muốn hỏi vì sao Tám buồn nhưng không dám. Trí óc non nớt của nó không thể hiểu vì sao chú bộ đội lạ hoắc này lại đến nhà nó và tại sao buồn.

Đúng lúc ấy thì Hiền đi làm về. Chị suýt đánh rơi chiếc đòn gánh trên vai khi chợt nhìn thấy Tám. Chị muốn nói với anh một câu gì đó nhưng không sao mở miệng ra được. Còn Tám, anh cũng đứng đực ta nhìn Hiền. Bốn con mắt nhìn nhau im lặng. Mãi một lúc sau, cố gắng lắm, cả hai mới có thể thốt lên:

- Anh về rồi ư?

- Ừ, tôi đã về rồi đây!

Từ đây cho đến cuối bữa ăn chiều họ cũng chỉ hỏi nhau mấy câu băng quơ lấy lệ. Căn nhà trở nên ngột ngạt, khó thở.

- Cô hãy nói thật đi, con bé là con của ai? - Cuối cùng, lúc con bé đi ngủ, Tám cũng đã hỏi Hiền.

Hiền nhìn chồng, trả lời nửa thách thức nửa đùa cợt:

- Ô hay! Tại sao anh lại hỏi em như thế? Nó không là con chúng ta thì con ai?

- Cô đừng có ỡm ờ! - Tám bực dọc - Tôi không phải là trẻ con. Cô đừng lấy vãi thừa che mắt thánh. Cô không bị được mắt tôi đâu!

- Vậy theo anh, nó là con ai?



- Con ai ư? Con ai thì cô khắc biết. Còn tôi, tôi không phải là bố nó...

Như gáo nước lạnh dội lên đầu, Hiền không thể nhịn được nữa, chị tấm tức:

- Trời ơi, chừng ấy năm anh đi bộ đội, tôi ở nhà chờ chồng nuôi con... Con anh sờ sờ ra đó mà anh bảo là con người khác. Anh... anh dám vu cho tôi cái tội tày đình ấy ư?

Tám vặc lại:

- Cô nói vô lý thế mà nghe được sao? Tôi xa nhà từng ấy năm mà con bé chỉ mới chừng ấy tuổi. Cô... cô giải thích với tôi điều này thế nào đây?

Họ chỉ mới đôi co với nhau được từng ấy câu thì khách khứa đã kéo đến chật cứng nhà. Cả hai tỏ ra vồn vã nói cười nhưng ruột gan lại như đang trăm mối tơ vò.

Nằm với bé Nhung trong mùng, Hiền không sao ngủ được. Chị đang nghĩ đến Tám và cuộc cãi vã giữa hai người. Thật tình chị rất sung sướng khi chồng trở về. Nếu không vì sự trớ trêu ấy thì chị đã nhào đến ôm lấy chầm lấy anh. Chị cũng không ngờ khi thấy con bé, anh đã hiểu hết mọi chuyện. Nhìn vào mắt anh, chị hiểu ngay ra điều đó. Nhưng suy đi nghĩ lại chị càng thấy anh có lý. Bất kỳ người đàn ông nào cũng sẽ xử sự như thế trong hoàn cảnh tương tự. Nhưng chị thầm trách anh sao nữ vô tâm với chị. Dù chị có là như anh nghĩ, thì anh, với tấm lòng bao dung, độ lượng, anh phải tha thứ cho chị. Anh phải hiểu được lòng dạ đàn bà. Họ rất chung thủy, nhưng chỉ sễnh một chút thôi là có thể mang họa vào thân. Huống hồ chị, cả một thời gian dài biên biệt xa chồng. Nhưng

chị, chị chưa đến nỗi như thế. Từ chiều đến giờ, nhìn dáng vẻ ủ ê, buồn bã của chồng, chị cũng xót xa lắm! Chị cũng định bụng úp mở với anh một lúc rồi nói ra sự thật. Ai dè “máu Hoạn Thư” trong anh càng lúc càng ghê. Cứ đà này thì đến sáng anh bỏ đi thật. Thôi, đến nước này thì cũng cần nói ra cho anh biết. Lúc ấy, mọi chuyện sáng tỏ, để rồi anh và chị, ai sẽ giận ai và ai sẽ tha thứ cho ai. Nghĩ vậy, chị mỉm cười, rồi rón rén ngồi dậy ra khỏi giường. Chị đến bên tủ, lục lọi trong ngăn kéo, lấy ra một cuốn sổ nhỏ bìa xanh. Lúc ấy, Tám cũng từ ngoài sân đi vào. Chị đến bên chồng khẽ khàng nói:

- Anh ngồi xuống đây để em thưa chuyện.

Tám ưỡ ỏi ngồi xuống ghế. Nhìn vợ, anh nhận thấy nét mặt Hiền lúc này không còn vẻ e dè nữa mà hết sức nghiêm nghị. Hiền dở trong cuốn sổ lấy ra một tấm ảnh đặt trước mặt Tám. Đó là ảnh của một cô gái trong trang phục thanh niên xung phong.

- Anh nhận ra cô này không? - Hiền hỏi.

Tám nhìn như dán mắt vào bức ảnh. Hết nhìn ảnh, anh lại nhìn vợ. Anh xoay xoay bức ảnh trong tay, lúc đưa ra xa, lúc để lại gần. Rồi như không tin vào mắt mình, anh lật mặt sau tấm ảnh xem có bút tích gì không. Không! Không có! Nhưng con người trong ảnh này thì anh biết. Mà tại sao, tại sao Hiền có ảnh của cô ta? Bao nhiêu năm đã trôi qua, rồi chiến trường, đạn bom, mất mát, hy sinh... những tưởng thời gian đã có thể xóa nhòa đi tất cả, thì lúc này đây, chỉ khoảng khắc nhỏ hẹp này tất cả đã sống lại, đã ùa về trước mặt Tám.

\* \*  
\*

... Một quả bom nổ gần hất Tám ngã nhào, ngất xỉu. Khi tỉnh dậy, Tám thấy mình đang nằm trong một căn liều bạt giữa rừng sâu.

- Anh thấy giờ trong người thế nào? - Một cô thanh niên xung phong đứng đấy từ bao giờ chạy đến đỡ anh ngồi dậy và hỏi.

- Cảm ơn chị, tôi đã khỏe.

- Em già lắm phải không anh?

- Không, chị còn rất trẻ.

- Anh chỉ khen động viên em thôi.

- Không, tôi nói thật lòng với chị mà!

- Đấy, lại gọi em là chị rồi...

- Chị... à cô ở đây chỉ có một mình thôi à?

- Sao lại một mình. Cả một trung đội hần hoi, nhưng tất cả đã đi làm đường, chỉ có em là cấp dưỡng ở nhà.

Đó là khởi đầu cho cuộc gặp gỡ giữa Tám và cô thanh niên xung phong có tên là Thuần. Thuần đã hai tư tuổi và đã có bốn năm làm thanh niên xung phong lặn lội trên cung đường ác liệt này. Mới thoát nhìn, người ta dễ nhầm tưởng Thuần đã ở tuổi ba mươi. Cô vừa già vừa đen. Chỉ có chất giọng của người con gái vùng Kinh Bắc là vẫn trẻ trung, ngọt ngào, dễ cảm. Cô chăm sóc Tám như một người chị: Cần mẫn, chiều chuộng, chu đáo. Cô lại có ánh mắt rất lạ, cứ lung linh, tình tứ nhìn Tám như muốn nói điều gì. Đôi lúc, Tám phát ngượng vì chính cái nhìn ấy. Lúc chia tay về đơn vị, Tám ngăn cách gì Thuần cũng một mực đòi tiễn anh ra đến bìa rừng. Cực chẳng đã, Tám phải đồng ý. Hai người vừa đi vừa nói chuyện. Họ cứ hỏi nhau, tâm

sự với nhau chuyện quê hương, gia đình, riêng tư... Đang đi bỗng Thuần ngồi sụp xuống ôm mặt khóc nức nở. Tám giật mình hỏi Thuần:

- Cô làm sao mà khóc? Có chuyện gì sao?

Thuần ngừng lên nhìn Tám, nói trong nước mắt nghẹn ngào:

- Em già lắm phải không anh? Em xấu lắm phải không anh? Anh đừng có giả bộ động viên em. Tuổi tác của em, con người của em thế nào, em cũng thừa biết cả rồi. Em có còn gì nữa đâu mà không già, không xấu phải không anh. Da thịt nơi chiến trường, đạn bom. Tuổi xuân nơi rừng thiêng nước độc. Tất cả đã tàn phai nguội lạnh. Này đây anh xem, tóc em đang rụng dần đây này! Em không dám chải đầu, vì một lần chải là một lần em giật mình lo sợ. Tóc em cứ theo lược từng lọn trong tay. Còn da thịt, đây anh xem, càng ngày càng vàng bủng ra. Người ngọc thể này thì em còn hy vọng gì nữa! Đời em chưa một lần được đàn ông cầm tay, chưa một lần được hẹn hò, chưa một lần được ngỏ lời yêu. Tám ơi! Em cầu xin anh hãy cho em một lần được yêu. Đừng cho em là lãng lơ, dĩ thỏa nghe anh. Em chỉ cần được yêu, cần được yêu nhiều lắm anh ơi! - Thuần dang tay ôm chặt lấy Tám. Tám hốt hoảng gỡ tay Thuần ra. Nhưng càng gỡ, Thuần càng ôm chặt hơn.

- Đừng, cô đừng làm thế. Tuổi cô còn trẻ, tương lai còn ở phía trước. Rồi cô sẽ được làm vợ, làm mẹ như bao người phụ nữ khác.

Tám nói như dỗ dành. Thuần như không còn nghe Tám nói gì hết, vẫn khăng

khăng ôm chặt lấy anh. Cô áp môi mình vào má Tám. Hai tay quờ quạng trên người anh. Cả người Thuần run lên bần bật. Tám thấy nóng ran cả người. Tám nhìn vào mặt Thuần, thấy rõ hai hàng nước mắt lăn dài trên má. Một tình thương dâng lên trong lòng anh. Tám thôi không gỡ tay Thuần ra nữa mà kéo đầu cô về phía mình...

- Anh không nhận ra ai à? - Tiếng Hiền hỏi, làm Tám giật bắn người. Anh đưa tay dụi dụi mắt, ậm ừ trả lời:

- Có! Tôi nhận ra.

- Là ai vậy anh?

- Là cô Thuần, thanh niên xung phong ở Trường Sơn chứ còn ai - Tám trả lời rồi đột nhiên đứng phất dậy, nắm tay Hiền hỏi dồn - Như thế này là thế nào, thế nào? Cô nói ngay cho tôi nghe đi.

- Thế nào thì anh tự hỏi anh, chứ em biết gì mà hỏi. - Hiền nói về giễu cợt.

Tám trầm nghĩ: “Thôi chết rồi, chả lẽ bé Nhung là kết quả của lời cầu xin năm xưa của Thuần với mình sao? Nhưng tại sao? Tại sao nó lại ở với Hiền?”.

- Anh với cô ấy là gì với nhau? - Hiền đổi nét mặt nghiêm nghị hỏi Tám, thấp thỏm chờ câu trả lời của chồng, nhưng tâm trí của chị lại dõi theo một hướng khác. Chị đang nghĩ về cô thanh niên xung phong trong ảnh.

- Câu chuyện đáng thương về cô với anh bộ đội chị đã biết tổng từ mười năm trước. Người kể với chị chuyện ấy không ai khác mà chính là Thuần. Ngày ấy, chị cũng là thanh niên xung phong ở cùng một tiểu đội với Thuần. Ngày ngày chị đi làm đường, còn Thuần ở nhà làm cấp dưỡng. Ngày phát hiện Thuần có mang chính chị



đã bắt Thuần kể ra sự thật rồi cùng với mấy chị em khác bày cách dùng khăn thắt bụng cho Thuần. Khi “kế hoạch” bại lộ thì cả trung đội đứng ra che chắn cho cô, giúp cô tránh được cú kỷ luật nghiêm khắc của chiến trường: Sa thải về địa phương. Rồi họ lại giúp cô, chăm sóc cho cô từng ly từng tý cho đến ngày cô sinh hạ mẹ tròn con vuông.

- Cả trung đội không ai biết bố đưa bé là ai, ở đơn vị nào? Địa chỉ quê hương, bồn quán ra làm sao? Hỏi Thuần, cô chỉ lắc đầu không nói. Nhưng màn kịch “Thuần gặp chồng chưa cưới” lại diễn ra êm đẹp, xuôi chèo mát mái. Sau này, chỉ riêng mình Hiền biết bố đứa bé là ai. Chị không ngờ đó chính là Tám - chồng chị. Điều này, chị cũng biết được trong một hoàn cảnh hết sức bi thương. Đó là thời gian Thuần bị thương nặng sau khi sinh con được vài tháng. Thuần vừa khóc vừa nói với Hiền rằng cô nhận ra anh bộ đội chính là Tám... nhờ một lần may mắn được nghe chị kể về Tám và cho xem ảnh của anh. Lúc ấy, tai Hiền ù đi, mắt hoa lên như người phải cảm. Ban đầu chị không tin, cho Thuần bịa. Chị muốn giáng một cái tát vào mặt Thuần cho hả dạ. Nhưng chị nghĩ rằng, một người đang trong tình cảnh lắt lay giữa cái sống và cái chết thì họ không bao giờ biết nói dối. Dù lúc đó, Hiền rất thương Thuần, nhưng ruột gan chị cũng sôi lên vì căm giận Tám...

Tám trở nên thành thực:

- Là gì với nhau chắc em đã biết hết rồi phải không? Thôi em đừng làm bộ khảo tra anh nữa, em hãy nói cho anh biết đi. Bé Nhung có phải là con của Thuần không?

Thuần bây giờ ra sao? Làm sao em đưa được bé Nhung về đây?

Hiền trao cho Tám cuốn sổ bìa xanh. Chị nói với chồng giọng lạc đi không biết là vì giận anh hay thương cảm cho số phận Thuần:

- Đây! Anh đọc đi! Những dòng nhật ký của cô ấy và cả thư cô ấy viết để lại cho em sẽ giúp anh hiểu rõ mọi chuyện. - Nói xong, Hiền bỏ vào giường nằm với con bé.

Tám đọc ngay những trang cuối của cuốn nhật ký. Thuần đã viết rất xúc động về cuộc gặp gỡ giữa cô và anh ngày ấy. Đây là bằng chứng cũng là bản cáo trạng kết tội anh. Anh không có gì để có thể kể thêm với vợ anh nữa. Anh đọc sang bức thư:

*“Chị Hiền kính mến của em! Em biết là em sẽ không sống được nữa nên em viết cho chị mấy dòng này. Chị ơi! Xin chị hãy tha thứ cho em, chỉ vì em mà chị mất hạnh phúc. Nhưng chuyện đã lỡ rồi em biết làm sao được. Sau này khi anh Tám trở về, chị đừng hắt hủi anh ấy. Chị hãy suốt đời yêu thương, gắn bó với anh ấy. Anh ấy chẳng có tội tình gì đâu. Nếu phải trách thì em mới là người đáng để chị trách. Chị ơi! Lại còn chuyện em ra đi để lại cho chị một đứa con mà chị phải chịu bao gian nan, vất vả với nó. Biết vậy, nhưng em không còn ai để cậy nhờ. Em cầu xin chị hãy coi cháu như con. Nếu được như vậy, em ơn chị vô cùng... hôn em sẽ thanh thản nơi chín suối chị ơi!”...*

Tám bồi hồi áp bức thư vào ngực, anh cố giữ tư thế đứng vững khi cơn sóng lòng đang ào ạt dâng lên./.

# Bảo vệ môi trường CÂY XANH SAU BÃO YAGI

P.S ảnh: PHAN - HOÀN

**B**ão số 3 (YAGI) đổ bộ kèm theo mưa lớn, gió mạnh đã ảnh hưởng trực tiếp và gây ra thiệt hại về tài sản, cây xanh, công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, môi trường... trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Thống kê chưa đầy đủ, toàn tỉnh có gần 35.500 cây xanh, cây bóng mát) bị đổ, gãy. Riêng thành phố Bắc Ninh có hơn 2.200 cây xanh bị đổ, 41 cột điện, đèn chiếu sáng, 15 xe ô tô bị hư hỏng, 182 nhà bị bung mái...

Để nhanh chóng khắc phục hậu quả mưa bão, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương huy động các lực lượng chức năng, tổ chức đoàn thể, vận động nhân dân trên địa bàn chung tay khẩn trương, tập trung cùng với công nhân môi trường tổ chức thu gom cành cây, rác thải, dọn dẹp các khu vực, quét dọn gọn gàng các tuyến phố (văn bản hỏa tốc số 3423/UBND-KTTH).



Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cắt cây gãy, đổ sau bão



Lực lượng Quân đội, Công an và người dân chung tay dọn dẹp cây đổ trên đường phố



Đơn vị quản lý cây xanh, vệ sinh môi trường sử dụng phương tiện, máy móc cắt tỉa cây xanh gãy, đổ



Người dân Khu Cô Mễ (phường Vũ Ninh) dọn dẹp cây xanh gãy, đổ sau bão



Chính quyền và người dân tiến hành các biện pháp chăm sóc, chằng chống những cây bị ảnh hưởng nhẹ, có khả năng phục hồi



Người dân Khu phố 2, phường Suối Hoa dọn vệ sinh đường phố



Lực lượng Thanh niên tình nguyện tham gia dọn vệ sinh môi trường



Công nhân vệ sinh môi trường dọn dẹp đường phố



Để đẩy nhanh tiến độ dọn dẹp, cơ quan chức năng huy động sự tham gia của hàng trăm phương tiện, xe máy...



Người dân tự nguyện bổ sung nước uống cho lực lượng vũ trang tham gia dọn vệ sinh môi trường sau bão.

# QUÂN DÂN KINH BẮC ĐÁNH GIẶC NƯỚC

MẠNH THẮNG

**K**inh Bắc vốn được biết đến là vùng đất được thiên nhiên ưu đãi, ít bão lũ, nhiều “bờ xôi, ruộng mật”, với những làng mạc trù phú, cuộc sống bình yên đã phải trải qua những ngày oằn mình chống bão lũ. Trong hoàn cảnh bị giặc nước đe dọa ấy, sự phối hợp chung tay “đánh giặc nước” của quân và dân trên địa vùng quê quan họ đã để lại những dấu ấn khó phai. Khí phách, tinh thần đoàn kết, tình quân dân cá nước trên quê hương Quan họ lại một lần nữa thức dậy và truyền cảm hứng.

Thứ Bảy, ngày 14-9, tôi tự thưởng cho mình một đặc ân được dậy muộn. Trước đó mấy ngày tôi theo chân các đơn vị quân đội và LLVT của tỉnh Bắc Ninh đi chống lũ, khá là tốn sức. Tôi và chiếc xe cở lao vào mưa tầm tã để đến các điểm có nguy cơ ngập úng cao ở bên hữu sông Cầu thuộc địa phận thành phố Bắc Ninh; đến những nơi xung yếu ở thị xã Quế Võ nên đã thấm mệt. Lúc này, giấc ngủ nướng là phương thuốc tốt nhất để tôi lấy lại năng

lượng, tinh thần, nhưng mong muốn ấy chẳng được trọn vẹn vì thói quen dậy sớm. Đang lơ mơ với những dự định tương lai thì chiếc di động cá nhân của tôi rung bần bật. Nói máy, đầu dây bên kia, Hữu Thắng, cán bộ của Công Thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh chèo kéo, vỡ bờ công trình thủy lợi Ngũ Huyện Khê, có lấy tin không?

Tôi lập tức ngồi dậy, hỏi dồn:

- Ở đâu?
- Khu phố Đa Hội, TP Từ Sơn.
- OK, tớ đến ngay!

Tôi nhanh chóng thu dọn đồ đạc và mang theo phương tiện tác nghiệp vội vã rời nhà. Thấy tôi nện chân gấp gấp, ỳnh ỳnh trên cầu thang, con bé học lớp hai dương đôi mắt ngơ ngác:

- Bố đi đâu đấy, không ở nhà trông con à?

- À, bố đi công tác đột xuất, việc gấp lắm. Con ở nhà với anh ngoan nhé. Chiều bố về!

Con bé cúi mặt xuống và trả lời gọn lỏn chẳng mấy vui vẻ.

- Vàng!

Chiếc xe nô máy và di chuyển. Từ nhà tôi sang Đa Hội không dài, nhưng lúc này tôi không đi theo hướng đó vì Cầu Đuống chưa dỡ lệnh hạn chế phương tiện lưu thông. Sợ tắc đường nên tôi di chuyển qua hướng cầu Phù Đổng trên Quốc lộ 1B để rẽ vào chợ Ninh Hiệp rồi đi sang. Vừa lái xe, tôi vừa miên man suy nghĩ tới những hậu quả với khu phố này nếu nước từ công trình thủy lợi Ngũ Huyện Khê đổ về trong thời gian dài mà không được kiểm soát.

Từ khi bão số 3 đổ bộ vào đất liền, nước do bão lũ gây ra trở thành kẻ thù không đội trời chung với người Việt. Mưa lớn kéo dài, lũ thượng nguồn đổ về, lưu lượng nước trong các hồ đập và các con sông trở nên hung dữ chưa từng thấy. Ngăn chặn nước giống như chặn giặc đã trở thành nhiệm vụ, yêu cầu khẩn thiết và cấp bách số 1 của cấp ủy, chính quyền, nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Mà điểm đầu tiên lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh chú ý là công trình thủy lợi này.

Vào ngày sáng 9/9, tức là sau cơn bão số 3 một ngày, lực lượng chức năng đã phát hiện đoạn K22+180 - K23+450 trên tuyến đê tả sông Ngũ Huyện Khê có một số chỗ bị lún, nứt với chiều dài khoảng 25m thuộc địa bàn huyện Yên Phong; đê hữu sông Ngũ Huyện Khê đoạn từ K21+00 - K23+500 có một số vị trí bị nứt với chiều dài khoảng 35m thuộc địa bàn huyện Tiên Du. Ngay lập tức lãnh đạo UBND tỉnh đã đi kiểm tra hiện trường và chỉ đạo Công

ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý tạm thời sớm nhất, không để bị động, bất ngờ. Cạnh đó, Ban Chỉ huy PCTT & TKCN của tỉnh Bắc Ninh yêu cầu Ban chỉ huy PCTT & TKCN các huyện, thị xã, thành phố, các Hạt Quản lý đê, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống triển khai nghiêm túc tuần tra canh gác đê tại các điểm canh đê, phát hiện và chủ động xử lý kịp thời các sự cố ngay từ giờ đầu, bảo đảm an toàn cho đê; chú ý các cống dưới đê, các kè và những đoạn đê xung yếu. Chỉ tiếc là lúc đó tôi đang ở Lục Ngạn, Bắc Giang, chưa thể về để “thực mục sở thị” chỗ xung yếu của con đê này trong bão lũ.

Trưa hôm đó, tôi bất ngờ nhận được thông tin của Thiếu tá Phạm Văn Thịnh, Trợ lý Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Sư đoàn 325 (Quân đoàn 12). Anh nhắn tôi rằng, chiều tối nay có một cánh quân đi hướng thị xã Quế Võ. Gọi điện lại cho Thịnh thì tôi được biết, cánh quân thiện chiến ấy được tăng cường cho hướng hộ đê. Tôi lảm nhảm trong đầu, công tác đánh giặc nước đã chuyển sang một địa bàn mới, chẳng khác nào người lính chuyển vào phòng ngự. Tình hình rồi sẽ rất phức tạp cho mà xem.

Tôi điện thoại cho một người bạn cùng học là Trung tá Nguyễn Đức Thành, Phó chỉ huy trưởng, kiêm Tham mưu trưởng Ban CHQS TP Bắc Ninh. Nhưng phải đến lần thứ 3 anh Thành mới nghe



máy. Anh cho biết, nước sông Cầu lên cao đe dọa khu phố Đầu Hàn của phường Hòa Long, nơi có khoảng 450 hộ dân sinh sống. Từ chiều, tỉnh Bắc Ninh đã huy động gần 1.000 người để đắp một con trạch trên mặt đê. Tại thời điểm đó, Lữ đoàn 164 (Quân đoàn 12) và 50 cán bộ, chiến sĩ Phòng Cảnh sát cơ động (Công an tỉnh Bắc Ninh) đã được tăng cường. Anh Thành cúp máy và tôi thu hành lý, đánh con xe mất một pha bên phụ, hành quân về TP Bắc Ninh.

Sau 45 phút di chuyển tôi cũng đến được nơi cần đến đó là khu phố Đầu Hàn, nơi xung yếu nhất như anh Thành đã chỉ điểm. Con sông Cầu từng được Nhà thơ Đỗ Trung Lai, nguyên cán bộ Báo Quân đội nhân dân tả đẹp như một bức tranh “Sao gò lợt qua mắt lưới/Roi đầy xuống cả mặt sông/Con sông của người Quan họ/ Suốt đời nước chảy lơ thơ” (**Đêm sông Cầu**) giờ đây giống như một con thủy quái khổng lồ, sẵn sàng tràn nước vào các khu phố.

Dưới trời mưa tầm tã, dưới ánh đèn

điện vàng vọt, trên một mặt đê bồi không rộng, hơn 1.000 người cùng đắp một con trạch ở lề đường hướng ra vùng nước ngoài sông để nghênh chiến. Họ chia thành nhiều tốp. Chỗ thì xúc cát, xúc đất cho vào bao và tốp chuyên làm nhiệm vụ vận chuyển, rồi có tốp xếp bao. Cách xếp khá đơn giản, giống như làm các ụ súng, hoặc đắp bao cát quanh các loại công sự của những người lính chúng tôi. Yêu cầu lớn nhất trong đắp con trạch trên mặt đê đó là phải có chân và xếp khít, không có khe hở, tránh dò nước. Nhìn đoàn người hối hả với công việc chặn “giặc nước”, tôi lại nhớ về tiếng trống ngũ liên thúc giục chạy lũ ở quê tôi năm 1984, 1985. Đó là kỷ niệm khó quên với tôi về giặc nước cho đến thời điểm này.

Hồi đó, cũng độ tháng 8 âm lịch, trời mưa lớn nhiều ngày liền cộng với nước thượng nguồn đổ về khiến những cánh đồng ở quê tôi ngập trắng. Cái bờ của khiến con kênh đào tiêu nước chảy từ làng Đông ở xã Khắc Niệm tới làng Trần của xã

Hạp Lĩnh rồi xuôi xuống thôn Nội Viên, Nam Viên của xã Lạc Vệ để sang thôn Vân Chung của xã Tân Chi gặp cổng Trầm chỉ còn là một vắn vệt nổi lên trên biển nước, mờ ảo dưới làn mưa. Ngày ấy, những khu đồng trũng vụ chiêm thường cấy loại lúa bao thai hồng, mộc tuyền. Trên đồng cao thì cấy giống 302 hoặc nếp mới. Loại lúa nếp này năng suất hơn nếp cái hoa vàng và không có râu. Một trong những loại gạo mà tôi thấy ngon nhất đó là bao thai hồng mà đến giờ tôi vẫn chưa thể tìm được cái vị của nó trong những loại lúa lai cao sản đang bán trên thị trường hiện nay. Điều xót ruột nhất với các nông dân quê tôi là lúa ở dưới đồng trũng đang độ đông sữa ngập trong biển nước. Mẹ tôi thân mật nói với bố trong tiếng trống ngũ liên dồn dập, anh xem thế nào, để lụt lắm!

Bố tôi thủng thẳng, lo gì, thóc thì đã chuyển lên kho cao gửi rồi. Nhà chỉ có mấy bộ quần áo và bọn trẻ con. Nước lên, tôi cho chúng vào thuyền đẩy theo quốc lộ 38 lên làng Trần ở nhờ là xong. Hết lụt lại về.

Lúc ấy tôi nhớ chiếc thuyền nan thân thuộc với tuổi thơ quá chùng. Ở quê tôi, hầu như nhà nào cũng có một chiếc thuyền nan để chở lúa. Nhà sang thì có thuyền bằng tôn, nhẹ và lướt hơn khi đi trên mặt ruộng. Thông thường thuyền được sử dụng vào tháng 10, khi gặt lúa mùa ở những chân ruộng trũng. Có năm mùa tháng 6 mưa nhiều nên khi gặt lúa cũng phải dùng thuyền để chở. Lúa được xếp đầy ụ trên thuyền, cao hơn cả đầu người lớn. Người

nông dân quê tôi cong mông, mặt úp vào thuyền, dồn lực vào hai tay đẩy thuyền lúa nặng trĩu lướt đi trên mặt ruộng để đến bờ chính thay vì gánh. Chở lúa trên thuyền được nhiều hơn gánh nhưng mất sức, nhất là những nơi ruộng cao. Lúc ấy người đẩy phải dồn hết vào đôi chân khiến nó mỏi nhừ, căng cứng. Nắng tháng Sáu như nung, mặt lúc nào cũng đỏ gay và ướt đầm mồ hôi. Trong hoàn cảnh đó, bụng không đói mà chỉ thèm nước. Bao nhiêu nước uống cũng hết.

Nhưng ngày nay người dân quê tôi chẳng hơi đâu mà trử thuyền nữa bởi họ sử dụng máy gặt đập liên hoàn khi gặt lúa. Nhưng có một nguyên nhân quan trọng là, những cánh đồng “bờ xôi, ruộng mật” ở xã tôi cứ thu hẹp dần bởi dành cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp rồi hạ tầng giao thông, khu dân cư hết cả. Ngày xưa, khi trời quang mây tạnh, chỉ cần đứng trên đường Quốc lộ 38 là chúng tôi phóng tầm mắt qua cánh đồng lúa rộng mênh mông đến tận làng Trần của xã Hạp Lĩnh dài cả mấy kilomet đường chim bay. Còn ngày nay, tầm mắt bị vấp phải rất nhiều nhà máy, công trình. Thế nên, khi lũ về, nhiều gia đình chẳng có thuyền để sử dụng. Điều này đã gây ra không ít rắc rối cho quá trình di chuyển. Thực tế sau này, ngay cả khi sang những vùng ở ngoài đê bị ngập nước ở các huyện Hiệp Hòa hay thị xã Quế Võ, họa hoàn lắm tôi mới thấy có gia đình sử dụng thuyền cá nhân để chở đồ đạc, người đi sơ tán.

Đang mãi miết ngắm nhìn con trạch trên đê bồi lớn lên theo tiếng thở gấp của người dân, của LLVT địa phương thì tôi được tin bộ đội thiện chiến của Sư đoàn 325 đã về hỗ trợ. Đã gần 22 giờ đêm, công trường trên mặt đê bồi rộn tiếng cười nói như được tiếp thêm sức sống. Bộ đội đến hiện trường lao ngay vào công việc. Tốc độ thi công con trạch được đẩy lên cao. Đến 2 giờ sáng con trạch trên đê bồi khu phố Đâu Hàn dài 400m, cao trung bình gần 1m có chỗ xung yếu cao đến 1,1m đã hoàn thành.

Sang ngày hôm sau tôi có hỏi lại Thiếu tá Phạm Văn Thịnh, Trợ lý Ban Tuyên huấn, Phòng Chính trị, Sư đoàn 325 thì được biết, trước tình trạng giặc nước ở Đâu Hàn rất nguy hiểm nên UBND tỉnh Bắc Ninh đã chuyển hướng lực lượng hỗ trợ của Sư đoàn 325 về đây thay vì xuống thị xã Quế Võ như kế hoạch ban đầu. Sau này, khi đã về đơn vị, anh Thành thông báo với tôi, có lúc lũ trên sông Cầu lên đến đỉnh điểm, cao hơn mặt đê bồi 70cm, nhưng cũng không vượt qua được con trạch này. Thế là công sức của những người đánh giặc nước đã được ghi nhận.

\* \*  
\*

Sau gần 45 phút di chuyển, tôi đã có mặt tại công trình thủy lợi Ngũ Huyện Khê. Trước mắt tôi bây giờ là một công trường. Trên một diện tích nhỏ hẹp, rất nhiều máy móc thi công dừng hoạt động. Rất đông người đang cười nói oang oang, hả hê trong ánh nắng khó chịu sau những

ngày mưa tầm tã. Ở chỗ con đê được hàn khâu, tôi thấy lỗ nhỏ đầu cọc tre vươn lên và rất nhiều bao cát xếp chồng lên nhau. Dòng nước từ trong kênh Ngũ Huyện Khê nằm im lìm cứ như một tên trộn bị dân làng bắt trời dật cánh khuy vút vào một góc không dám ngửa mặt nhìn nhân dân. Tôi thấy tiếng vỗ tay rầm rầm. Thì ra, Thành ủy TP Từ Sơn trao thưởng “nóng”, tặng lực lượng xử lý thắng lợi sự cố.

Thưởng trong hoàn cảnh này thật là xứng đáng. Bởi nếu không ngăn chặn kịp thời, nước từ trong kênh Ngũ Huyện Khê trôi ra có thể gây ngập úng cho khoảng 500 hộ dân khu dân cư Ao Nhãn, khu phố Đa Hội, phường Châu Khê. Nơi này có nghề làm sắt bao đời nay. Nếu bị ngập, rất nhiều nhà xưởng với thiết bị, máy công nghiệp phải ngập trong nước, không thể sơ tán. Lúc ấy, thiệt hại có khi đến cả trăm tỷ đồng chứ chẳng chơi.

Trao đổi nhanh với cán bộ Ban CHQS thành phố Từ Sơn tôi được biết, vào khoảng 6 giờ ngày 14/9, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN thành phố Từ Sơn nhận được tin báo, tại khu vực bờ đê công trình thủy lợi Ngũ Huyện Khê (thôn Đình Tràng, xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội), nơi tiếp giáp với khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xảy ra sự cố vỡ bờ đê rộng hơn 6m. Ngay khi phát hiện sự cố, mặc dù đây thuộc khu vực của xã Dục Tú, huyện Đông Anh, nhưng thành phố Từ Sơn đã huy động hơn 1.500 cán bộ, chiến sĩ LLVT và nhân



dân địa phương, sử dụng 4 máy xúc, 5 xe ô tô cùng đất đá, cọc tre, bao tải đất... để xử lý sự cố.

Tôi chọn một nơi yên ắng và bắt đầu mở máy làm tin gửi về tòa soạn, trong lòng rất vui mừng phấn khởi.

\* \*  
\*

Trên đường trở về nhà, tôi lái xe thư thái, chậm rãi và như để gặm nhấm những thời khắc chứng kiến quân dân Bắc Ninh chống “giặc nước” thành công. Tôi cũng nhớ lại câu chuyện thú vị xảy ra chiều 11/9. Lúc ấy, khi dòng lũ dữ trên các con sông chảy qua Bắc Ninh vẫn theo chiều hướng tăng trên báo động 3, tôi gặp đồng chí Nguyễn Thị Hà, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Ninh đến Bộ CHQS tỉnh tiếp nhận 5 tấn gạo do Chính phủ cấp phát và được Quân khu 1 chuyển về. Chị tỏ lộ, trận đánh hiệp đồng của quân dân Bắc Ninh trên đê bói Đầu Hàn đã để lại cho chị kỷ niệm khó quên. Chị cho rằng, Bộ đội Cụ Hồ thời bình rất đổi dung dị, chân thật, nhưng luôn là đỉnh cao của tinh thần công hiến. Họ hội tụ cả trí tuệ, sức khỏe và bản lĩnh./.

NGUYỄN VĂN HẢO

### *Thương lắm đồng bào ơi!*

Trung thu gần đến nơi rồi  
Bỗng đâu tai hoạ ông giờ chẳng thương  
Ya Gi - thảm cảnh khôn lường  
Khắp đây cùng đó đoạn trường xót xa  
Hạ Long phố biển Cát Bà...  
Phố phường xơ xác cửa nhà tan hoang  
Phong Châu cầu ngõ vững vàng  
Nước sông cuốn sập bàng hoàng xe oan  
Lũ ào, núi lở hung tàn  
Trắng tang Làng Nữ ngập tràn khổ đau  
Lớp trường ngập dưới "biển" sâu  
Phố làng chìm ngấm chạy đâu nơi nào  
Bò trâu nương ruộng tính sao  
Đành thôi cam chịu lệ trào tuôn rơi  
Trông mà chỉ biết than ôi  
Bão dông lũ lụt hại người lương dân  
Trẻ già tìm chỗ nương thân  
Sắn khoai xoay bữa mong dần ngày qua  
Trò yêu vắng tiếng hát ca  
Ước ao trường mở chan hoà bên nhau...  
Rồng tiên truyền thống trước sau  
Bí bầu quán quện tươi màu nước Nam  
Tắm lòng nghĩa cử thảo thơm  
Đồng bào bớt cực ươm mầm thiện nhân  
Quê hương lại thắm sắc xuân  
Vàng dương rạng rỡ thêm phần đẹp thay../.



# Chiều đông

VŨ THỊ HUYỀN TRANG

**B**à già ngồi im lặng như một thân cây, chỉ thấy mái đầu lơ thơ gió. Mắt bà thả mông lung về phía cánh đồng trước nhà. Mùa đông, cánh đồng trơ ra lũ cào cào đập căng xác xơ. Mấy con bò tha thân gặm cỏ bờ, thỉnh thoảng lại rống gọi đàn âm ỉ. Đồng rộng như một sân khấu lớn, không âm đạm cũng chẳng tươi vui. Kề bên đồng là con đường bê tông khắp khênh. Thỉnh thoảng lại có một chiếc xe xuất hiện hoặc thông thả trôi, hoặc rồ ga phóng nhanh như một con bọ ngựa hiếu chiến. Ai sống lâu ở quê sẽ thấy chán ngán cái khung cảnh đơn điệu này đến mức người ta chỉ muốn căng cựa để đi. Một hôm nào đó cái My đứng ngoẹo cổ ngó thật lâu nhìn thật sâu vào mắt bà già rồi nó chọt ồ lên một tiếng. “Tuồng bà nhìn gì đó hay ho lắm chứ, hoa ra chỉ một đống mây trời. Vậy mà ngày nào cũng thấy bà chăm chú. Kỳ quá mẹ ha”. Mẹ nó không nói gì vì đang mãi nhìn chăm chăm vào cuốn sổ chi tiêu. Tính đi tính lại một hồi vẫn thiếu đâu nửa triệu. Không lẽ đánh rơi đâu đó? Làm gì có chuyện, mẹ nó có thể làm rơi bất

cứ vật gì xuống đất chứ tiền thì không thể. Bao nhiêu khoản chi tiêu của cả gia đình sáu miệng ăn chỉ trông chờ vào hơn triệu bạc. Nghĩ sao mà bảo làm rơi...

Hàng ngày My ở nhà trông bà. Chẳng biết ai trông ai vì thoát cái đã thấy My nhảy phóc qua rặng rào rồi lủi nhanh khuất bóng sau những tán cây bên vườn hàng xóm. Nó mãi chơi que một que mai đến khi nghe thấy tiếng gậy đập cột kêu còm cộp thì ba chân bốn cẳng chạy về nhà. Bà gọi, bằng tiếng của những vật vô tri. My nhìn là biết ngay bà cần gì chứ người khác nhìn có khi cứ phải “đuổi hình bắt chữ” chán chê mê mõi. Nếu bà vỗ bàn tay xuống ngay cạnh bên tức là bà muốn My quanh quẩn gần bà. Tay ôm bụng là bà cần đi vệ sinh. Lúc nào bà vòng tay đấm lưng tức là bà cần nằm nghỉ. Nhưng My chưa bao giờ thấy bà kêu đói. Chỉ thỉnh thoảng thấy bà ngẩng lên trời, miệng há ra hớp không khí như loài cá hớp oxi. Nhiều lúc My nghĩ hay là bà đã ăn những đám mây. Bà cần mỗi hình hài bồng bênh ấy một miếng rồi bỏ mặc chúng tan ra như khói. Ngoài những đám mây biết

biến hình thì không có gì an ủi My mỗi lúc phải ngồi yên một chỗ. Chán ngán đến buồn ngủ, sập mi xuống và mơ về những chuyến đi thú vị. Những chuyến đi thường chỉ có trong câu chuyện của cái Thắm nhà bên. Mỗi hè nó được xuống phố chơi cả tuần rồi ôm về cả đống chuyện bất ngờ. Mà mỗi lần My và bọn bạn muốn nghe đều phải cho nó một món đồ nào đó làm quà. Thắm tự nhận mình là người kinh doanh những điều lý thú.

- Tụi trẻ con thành phố chúng đi trên đường phố bằng những chiếc giày được gắn bánh xe. Tưởng tượng mà xem các cậu ấy có thể đi bằng vận tốc của gió.

- Chỉ là những chiếc giày có gắn bánh xe thôi ư? Có khó gì đâu, chúng ta có thể lắp thêm những chiếc bánh xe vào những đôi giày.

- Thôi bỏ đi. Có lắp thì cũng chẳng thể đi chuyển trên con đường khắp khênh này.

Con đường làm tắt ngóm dự định táo bạo của lũ trẻ ấy chính là công trình bê tông hóa đầu tiên trong xã. Hội thi công nó dân làng thi nhau rút ruột. Nhà thì xin vài xe sỏi rải xuống thêm giếng đỡ trơn. Người xin bao xi măng làm lại nền chuồng bò cho khô ráo, mùa mưa đỡ cực. Đêm đến tiếng người hùng hục xúc cát, bình bịch bê vác khuất sau những cánh cổng mịt mù bóng tối. Đến khi làm xong đường thì khe co giãn có những chỗ to như cái cổ tay người lớn. Xe đạp đi đêm chẳng may lọt xuống đó thì người chỉ có ngã bỏ chổng xuống đường. Đến mùa mưa dưới kẽ hở mọc lên toàn lúa và đỗ tương như tấm rào phân cách chia

đôi làn đường. Cái Thắm nói đường dưới phố láng mịn và rộng như một thửa ruộng. Con Thắm kể xong còn chổng cằm hỏi “ở quê mình đất đai rộng mênh mông mà sao những con đường cứ bé xíu vậy trời?” Cái My không nói gì vì nó đang mải nghĩ ở làng này làm quái gì có tàu mà sao mấy ngày nay bà cứ lảm bảm mãi “tàu đạo này về muộn quá”. Hay là những con tàu bằng mây? Xứ này không có gì bí ẩn, kỳ diệu và cũng mộc mạc như mây.

\* \*  
\*

Bà già ngồi đó, thực ra mắt có hướng đi đâu cũng sẽ chạm mặt đất vì chiếc lưng gù. Chỉ có những chuyến đi bằng tâm tưởng là không ai ngăn nổi. Trong hình hài xù xì già nua của một thân cây luôn lấp lánh cả trăm mùa hoa thơm, trái ngọt. Nên thỉnh thoảng có một đứa trẻ nào đó chạy ra từ hình hài của bà già. Mặc bộ quần áo gu cứng queo, tóc buông ngang vai, trèo thoăn thoắt lên cây bàng ở sân ga ngó xem tàu đã về đến đâu. Tàu đi nhanh khủng khiếp, nhiều khi nhìn títt hút phía xa mà con nhỏ vừa tụt được xuống đất thì đoàn tàu đã chậm chậm dừng ngay trước mặt. Mắt con nhỏ dán vào những toa tàu, bao khuôn mặt xa lạ mang đến dấu vết của nhiều vùng đất tươi mới. Có người mặc áo lụa, chỉ cần chạm bằng mắt cũng đã thấy mềm êm mát lạnh. Nên hẳn là họ thuộc về một thế giới giàu sang. Có người ôm theo cả đống hàng hóa bên mình, họ chắc hẳn vừa đến từ một nơi đông đúc. Có những đứa trẻ bằng tuổi con nhỏ đang háo hức nhìn ra ngoài và vẫy tay với nó. Những cái vẫy tay ấy như mở

ra một thế giới đầy thú vị. Rằng chỉ cần bước lên tàu và trôi đi là nó sẽ thoát khỏi mảnh đất buồn bã và đói nghèo này. Ngày qua ngày tiếng còi tàu thôi thúc nó bằng thứ âm thanh kỳ diệu. Một con bé không cha không mẹ, cũng chẳng có anh em thân thích. Thử hỏi lấy gì để níu chân nó khỏi sức hút từ những chuyến tàu? Một buổi chiều mùa đông từng đám mây đỏ quạch kéo về giăng mắc khắp đỉnh trời. Con bé mười tuổi đang xay lúa cho nhà chủ liền bỏ đó, lững thững đi theo những đám mây. Chân đưa bước ra tận sân ga, nắng cuối ngày như mật cạn. Loang lổ vàng, co cụm từng vũng nắng sáng sủa. Nó giẫm lên thảm nắng đi theo những cánh tay nhỏ xíu rồi khuất bóng trong một toa tàu nào đó. Lúc tàu chạy con nhỏ ngoái nhìn lại chỉ thấy lác đác lá bàng rơi trên sân ga buồn bã. Những đám mây đỏ quạch trôi tít phía chân trời.

Con nhỏ ấy không một lần thăm lại mảnh đất xưa. Dù nó đã chọn những chuyến tàu làm nhà và nghề buôn thuốc bắc làm kế sinh nhai. Trong những lần đi lấy hàng tàu từng nhiều lần dừng lại ở sân ga đó. Nhưng không bao giờ nó bước xuống mà chỉ ngồi yên đó và ngắm lại mình trong ký ức. Một con bé hau hau nhìn những chuyến tàu đứng đơn độc và buồn

rầu tội nghiệp. Con bé ấy giờ mới biết thực ra chẳng có mảnh đất nào tươi đẹp như cô tích. Đâu cũng là mưu sinh nhọc nhằn và vùng trời nào cũng đơn điệu thế thôi. Khi nhận ra điều đó con bé thấy mình như đánh mất báu vật đáng quý nhất trên đời. Thứ báu vật mà chỉ tuổi thơ mới có quyền cất giữ. Đó là sự thích thú, tò mò được khám phá cuộc đời tươi đẹp. Giờ lòng nó trống trải, rải đầy những đám mây trắng xộp. Tay nó giờ chỉ thích đếm tiền, mắt nó nhìn sô sách. Đời chẳng thể ăn mây uống gió nên chuyến đi đầu đời của nó bị tắt ngóm sự hứng khởi chỉ trong vòng một ngày. Khi cái bụng trống rỗng đói ăn kêu ùng ục. Khi cổ khát khô và mắt díp lại thêm một chỗ ngã lưng. Nó mới nhận ra không có tiền thì chẳng có đâu tươi đẹp. Mà một khi đã có tiền thì chỗ nào cũng sẽ trở nên tươi đẹp hết. Những đứa trẻ khác vì sao vẫn giữ trọn vẹn niềm vui trong suốt hành trình dài? Ấy là vì chúng không phải lo đến miếng cơm manh áo. Tiếng sôi bụng đã át đi cả mùi hương hoa bên đường, cả những sắc màu lung linh khác. Những chuyến tàu không phải để chờ niềm mơ ước nữa mà chờ nặng những phận người vất vả mưu sinh.

Con nhỏ năm nào đã trở thành mẹ, thành vợ, thành người đàn bà phải học vun vén tứ bề. Đã thôi bước chân lên tàu nhưng



nghiệp con buôn vẫn đeo đẳng mãi. Khi biết yêu thương là bắt đầu biết dừng lại, dựng một căn nhà và nghĩ đến những đứa con. Bắt đầu thôi không nhìn xa xôi. Mất lúc nào cũng chỉ nhìn xuống dưới chân, nhìn quanh quẩn cửa nhà hoặc nhìn vào cuốn sổ chi chít những con số nhí nhằng. Thỉnh thoảng có ai đó hỏi quê ở đâu? Là giệt mình không biết trả lời sao. Người đàn bà bỗng nhiên nhớ tới sân ga đầu tiên của đời mình, nhớ đến những đám mây đỏ quạch. Và lòng thì tự hỏi liệu đây có phải là quê hương? Rồi cũng không có thời gian để tìm câu trả lời. Con ốm, chồng đau, chum gạo cạn đáy, bố mẹ chồng sống nhờ cậy thuốc thang. Định dừng chân để sống bình yên nhưng không ngờ cuộc đời có quá nhiều giông bão. Mà một khi người đàn bà đã có gia đình thì đừng hòng trốn chạy. Luôn có thứ gì đó níu lại, nặng chình chịch đến nỗi không thể cất nổi chân.

Giờ bà già ngồi đó. Thấp thoáng trong dáng ngồi còng lưng ấy là hình ảnh một đứa nhỏ và một người đàn bà cứ đi qua đi lại. Chiều nay cái My hỏi “tàu đã về chưa bà?”. Bà cụ bỗng giệt mình khi nghe thấy tiếng còi tàu hú vang trong quá khứ. Nó mang nặng những toa tàu ký ức hăm hở, rền rĩ, cảm lạnh xình xịch trôi qua. Sân ga cũ không biết mùa này lá có

còn rơi? Liệu những đám mây ở nơi ấy có khác hình hài với khoảng trời nơi bà già đang ngồi? Nếu được trở lại đó một lần liệu bà già có thấy bớt nhớ nhung? Hay bất cứ mảnh đất nào cũng chỉ đẹp khi tồn tại mơ hồ. Khi ta không thể đặt chân đến cũng không thể quay trở lại. Tựa như ăn một miếng bánh bằng mắt và óc tưởng tượng bao giờ cũng ngon hơn là chạm vào môi. Mà càng già càng chỉ thích nhìn từ xa. Như khi ngồi trên thềm nhìn con đường trước nhà với tám phân cách mềm mịn màu xanh của mạ non, mầm đỗ tương hay những hạt ngô mới nhú khiến bà già còn thấy nó thơ mộng. Còn yêu được mảnh đất nơi mình ngồi. Còn cái My thì mãi nghĩ đến những con đường có thể trôi băng băng cùng chiếc giày có gắn bánh xe. Mẹ con bé thì đang mãi tính xem buổi chợ cá sáng nay lỗ lãi thế nào. Trên người đàn bà ấy còn tanh nồng mùi cá và nước thì đang chảy tong tong từ chiếc áo mồi.

Đoàn tàu đi qua rồi bà già vòng tay ra sau đám lung. My chạy lại đỡ bà đi nghỉ. Trên cánh đồng chỉ bạc một màu rạ khô rạc. Còn những đám mây trên trời vẫn chậm chậm trôi đi...

TRƯƠNG KHÁNH NGÂN

(Lớp 7A2 – THCS Nguyễn Đăng Đạo)

### *Thu đến*

Trái bưởi xanh xanh  
Quả hồng đỏ đỏ  
Mùa thu đã ngỏ  
Mình tựu trường thôi.

Áo trắng tinh khôi  
Khăn quàng tươi thắm  
Vòm trời xanh thắm  
Mây trắng bông bành.

Nụ cười trên môi  
Cùng nhau tới lớp  
Bạn bè tụ họp  
Vui như thuở nào.

Lật trang sách mới  
Thơm mùi mực in  
Bài học đầu tiên  
Chào miền kiến thức./.



NGÔ PHƯƠNG THẢO

(Lớp 7A2 – THCS Nguyễn Đăng Đạo)

### *Trường của em*

Nắng không còn gay gắt  
Hương hoa sữa ngập tràn  
Gió se tinh nghịch đáp:  
Ôi! Mùa thu đã sang.

Trường Đăng Đạo em đó  
Biết bao là nhân tài  
Luôn say mê học hỏi  
Cống hiến cho nay mai.

Thầy cô giáo trường em  
Luôn vững vàng tay lái  
Luôn quan tâm dạy dỗ  
Yêu thương các con mình.

Yêu sao Nguyễn Đăng Đạo  
Ngôi trường em... Bắc Ninh./.



NGUYỄN THÙY DƯƠNG  
(Lớp 9A2 - THCS Nguyễn Đăng Đạo)

### *Khúc hát ngày tựu trường*

Hàng cây xanh rợp bóng  
Nghe gió hát rì rào  
Ngày tựu trường lại đến  
Lòng vui như thuở nào.

Áo trắng tinh khôi quá  
Bạn bè gặp lại nhau  
Tiếng trống trường rộn rã  
Như nhịp đập ban đầu.

Trang vở mới mở ra  
Là mơ ước bao la  
Thầy cô vẫn ấm áp  
Dịu dặt ta vào đời.

Sân trường đầy nắng ấm  
Chào đón mùa thu sang  
Ngày tựu trường rộn rã  
Niềm vui mãi ngập tràn./.

VŨ NGỌC ÁI NHI  
(Lớp 9A2 - THCS Nguyễn Đăng Đạo)

### *Ngày khai trường*

Mùa hạ, những cơn mưa  
Nhòe dần đi sắc nắng  
Lá cũng thôi yên lặng  
Lá xào xạc: mùa thu!

Thu mang những mền thương  
Mùa thu: ngày khai trường  
Tiếng trống trường lại điểm  
Nhịp bước em trên đường.

Màu áo em rực rỡ,  
Chào đón ngày khai trường  
Trang kiến thức rộng mở  
Ngôi trường những ước mơ!

NGÔ THANH NGA  
(Lớp 9A2 – THCS Nguyễn Đăng Đạo)

### *Nhớ thu, nhớ mái trường*

Mùa thu, mùa thu, mùa thu đến  
Bâng khuâng, bâng khuâng những nỗi lòng  
Mùa thu nhắc tôi bao kỉ niệm  
Tiếng trống trường rộn rã vang lên...

Ngày hè đã xa  
Buổi tựu trường tiếp bước  
Rộn ràng, nô nức tới trường  
Lòng tôi trào lên nỗi nhớ thương.

Thương mái trường, thầy cô, bè bạn  
Thương mùa thu vừa đến gõ cửa nhà  
Mùa thu mở ra một ngày mới:  
Ngày mai tôi bước tiếp hôm nay./.



# HÁT VỀ NGƯỜI CAO TUỔI CHÚNG TÔI

Hào hùng - Sâu lắng - Ngợi ca

Nhạc và lời : Xuân Doãn

Lịch sử bốn ngàn năm cha ông mình dựng nước. Người cao tuổi chúng tôi góp  
chí chung lòng. Từ hội nghị Diên Hồng giúp vua Trần quyết đánh.  
ý chí quật cường thắng giặc ngoại xâm. Lịch sử bốn ngàn  
năm là bài ca giữ nước. Người cao tuổi Việt Nam có biết  
bao anh hùng. Qua bao nhiêu gian nan có Bác Hồ chỉ lối  
Độc lập Tự do đất nước đẹp giàu. Bài  
ca từ những ngày xưa hát về non nước mình. Bài  
ca từ những ngày xưa hát về tổ quốc mình. Bài  
ca. Của chúng tôi những người cao tuổi hôm nay tiếp trang lịch sử  
ca. Của chúng tôi những người cao tuổi hôm nay tiếp trang lịch sử  
dựng xây non nước nhà. Bài ...nay dưỡng sinh thể dục  
...nay Thi ca nhạc họa  
tràn đầy niềm vui  
tràn đầy niềm vui ...tôi những  
người cao tuổi Việt Nam.



# Ơn Mẹ suốt đời

Thành kính. Biết ơn.

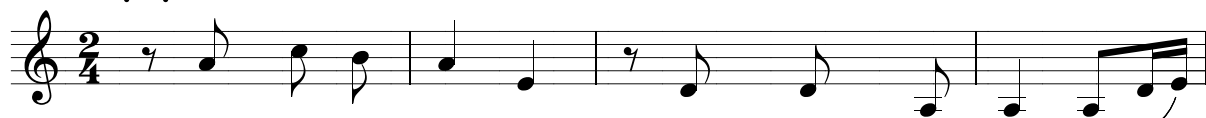
Nhạc và lời: Kim Oanh

Cuộc sống đang bình yên, bỗng đâu giặc Co-vid gieo  
rắc khắp nơi nơi. Cha ơi! Mẹ ơi! Sao bỏ  
con bơ vơ? Cha ơi! Mẹ ơi! Sao bỏ con chẳng trở  
về? Ngày tháng con đau buồn mắt mẹ mắt  
cha. Vì sao nên nổi xin ông Trời trả lời con.  
Bỗng Mẹ hiện ra như cô Tiên trong cổ tích. Mẹ  
nâng niu con chăm chút từng đêm. Mẹ yêu thương  
con như con Mẹ đẻ ra. Mẹ dạy dỗ con như  
Bố con năm nào. Người Mẹ thứ hai ơn  
Mẹ không kể xiết. Mẹ à Mẹ ơi suốt đời ơn Mẹ  
yêu. Mẹ à Mẹ ơi suốt đời ơn  
Mẹ yêu.

# Sau cơn bão

Nhạc: Duy Khánh  
Lời thơ: Đỗ Anh Quân

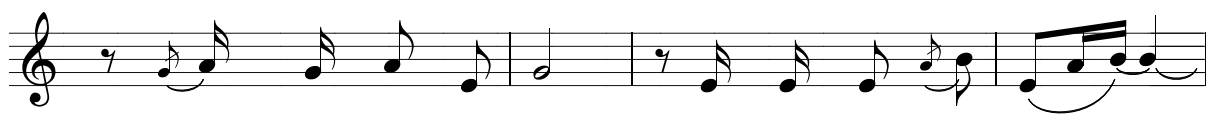
Tự sự



Mưa bão đi qua rồi Đau thương còn ở lại



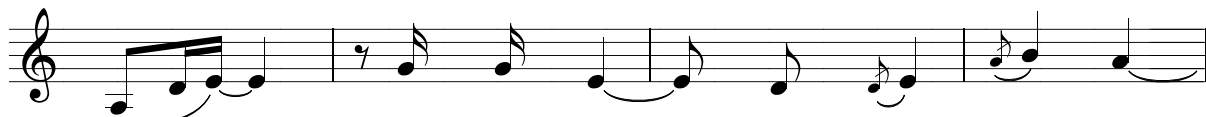
Những con phố thành sông Những cánh đồng thành biển



Những hàng cây ngấn ngờ Nhìn bạn mình gãy đổ



ơ... Ai đi Phong Châu Ai đi làng



Nữ Đau thương này chẳng của riêng ai.



Hãy chung bàn tay chung lòng nhân ái



Hai tiếng "Đồng bào"! Đang gọi trái tim ta...

## TIN BUỒN



Hội Văn học nghệ thuật, Tạp chí Người Kinh Bắc, Chi hội Sân khấu và gia đình vô cùng thương tiếc báo tin:

Nghệ sỹ: **NGUYỄN THỊ THÚY TÌNH**

Năm sinh: 1943

Quê quán: 254 Nguyễn Trãi, phường Ninh Xá, Tp. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh.

Hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh đã từ trần vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 24 tháng 9 năm 2024, tức ngày 22 tháng 8 năm Giáp Thìn, hưởng thọ 82 tuổi.

*Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, Tạp chí NKB thành kính chia buồn cùng gia quyến!*



## SỔ TAY TẠP CHÍ

**T**rong số này, Tạp chí Người Kinh Bắc đã nhận được tác phẩm tham gia cộng tác của các tác giả:

\* **Trong tỉnh:** Nguyễn Việt Vịnh, Nguyễn Văn Lai, Hồng Quang, Đỗ Hữu Bằng, Hồng My, Sơn Thủy, Nguyễn Trọng Bình, Hải Đăng, Nguyễn Thái Sơn, Nho Thuận, Phan Thị An Ngọc, Đỗ Hữu Bằng, Nguyễn Tự Lập, Duy Đắc, Đỗ Đình Thanh, Lưu Lan Phương, Việt Tâm, Vũ Tuấn Anh, Lê Khanh, Mai Hoàng Hanh, Nguyễn Thị Thanh Hải, Quang Thuận, Trần Phan, Xuân Doãn, Kim Oanh, Đỗ Anh Quân, Nguyễn Cát Chuyển, Phùng Chí Dũng, Huy Phách, Phạm Đình Thái, Phùng Đức Nhật, Cao Văn Hà, Thái Khoát, Nguyễn Khắc Đàm, Nguyễn Thị Dương, Tạ Thị Châm...

\* **Ngoài tỉnh:** Cao Văn Quyền, Vũ Thị Huyền Trang, Dương Thắng (Hà Nội), Đoàn Huy Cảnh, (Bắc Giang), Nguyễn Trung Thành, Lê Anh Phong (Thành phố Hồ Chí Minh), Bùi Việt Phương (Hòa Bình), Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi), Nguyễn Văn Viết, Trần Thị Thanh Tú (Phú Thọ), Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định), Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu), Nguyễn Duy Hà (Lâm Đồng), Trần Thị Kỳ Duyên, Huỳnh Thị Kim Cương (Kiên Giang), Nguyễn Thanh Bình (Long An), Nguyễn Thanh Tuấn (Quảng Nam), Nông Tử Lệnh Anh, Ngọc Linh, Nguyễn Thị Hòa, Lê Thị Kết, Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Hải, Ái Nhân (Hà Nội), Trần Quốc Cường (Phú Yên), Nguyễn Văn Toàn, Ngô Công Tấn (Thừa Thiên Huế), Lê Trần Trường An...

Tạp chí xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của quý tác giả và mong muốn thường xuyên nhận được những ý kiến đóng góp của hội viên, cộng tác viên, độc giả ở trong và ngoài tỉnh về chất lượng, nội dung, hình thức... của Tạp chí để từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng Tạp chí Văn nghệ tỉnh nhà.

Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trân trọng kính báo tới Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh chủ đề Tạp chí số 12 năm 2024: Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024); Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... Kính mong Hội viên, cộng tác viên và độc giả gửi tác phẩm về Tòa soạn Tạp chí Người Kinh Bắc trước ngày 10/11/2024.

Bài viết gửi về email: [tapchinguoikinhbac@gmail.com](mailto:tapchinguoikinhbac@gmail.com) hoặc qua Bưu điện theo địa chỉ: Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh (Số 01, Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh). Truy cập Website [nguoikinhbac.vn](http://nguoikinhbac.vn) để xem nội dung của Tạp chí hàng tháng.

*Trân trọng cảm ơn!*

**BBT**